

**GIỚI BỔN THỨC-XQA
CỦA LUẬT TỬ PHÂN**

VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHIÊN DỊCH PHẬT HỌC

3

GIỚI BỔN THỨC- XOA CỦA LUẬT TỨ PHẦN

Dịch và chú thích
THÍCH NHẬT TỪ

Trợ lý
NGỘ TÁNH HẠNH

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Lời giới thiệu - HT. Thích Giác Toàn.....	vii
Lời giới thiệu của dịch giả	ix
Lời nói đầu	xxiii
Chương 1: Học bốn giới căn bản	1
Chương 2: Học sáu pháp.....	5
Chương 3: Học hành pháp	7
1. Phần giới luật.....	7
2. Phần oai nghi	44
Bài sám hối đối với 292 điều hành pháp	56
Phụ lục: <i>Giới Thức-xoa</i> bằng Hán văn	61
Vài nét về Thầy Nhật Từ.....	79



LỜI GIỚI THIỆU

Tôi nhận được bản thảo của quyển “*Giới bốn Thức-xoa của Luật Tứ phần*” do Thượng tọa Nhật Từ dịch và chú thích từ bản chữ Hán “*Thức-xoa-ma-na-ni giới bốn*” (式义摩那尼戒本) do Sa-môn Hoàng Tấn (沙門弘贊) biên tập.

Giới bốn này đã được Trưởng lão Thích Trí Quang dịch và xuất bản từ năm 1993. Tuy nhiên, việc dịch mới một tác phẩm thích ứng với điều kiện tu học của hành giả trong thời điểm hiện tại cũng là điều hết sức cần thiết. Bản dịch của Thượng tọa Nhật Từ có nhiều chú thích về thuật ngữ, giúp các Thức-xoa-ma-na, các Ni sinh đang ngồi trên ghế các trường Trung cấp Phật học, Trường Cao đẳng Phật học, hoặc đang tu học tại các tông lâm tự viện, hiểu rõ hơn về các điều khoản giới luật một cách chi tiết, nhận thức rõ tầm quan trọng của *Giới bốn* và ứng dụng hành trì trong bối cảnh tu học của tự thân.

Đóng góp chính của sách này là, ngoài hàng trăm chú thích, còn đối chiếu sự trùng lặp của tất cả 302 giới Thức-xoa so với giới Tỳ-kheo-ni của Thượng tọa bộ. Việc này giúp các vị chuyên nghiên cứu Luật tạng hiểu rõ sự tương đồng của giới Thức-xoa và Tỳ-kheo-ni cũng như từ nguyên và ngữ nghĩa của giới luật đạo Phật.

Quyển sách gồm có 3 chương, đi thẳng vào cốt lõi thực tập giới hạnh của các Thức-xoa. Hai chương đầu giải thích bốn giới căn bản và sáu học pháp mà một Thức-xoa cần phải gìn giữ, không được vi



phạm. Chương cuối giới thiệu 292 giới cần được các vị Thức-xoa ứng dụng vào trong đời sống thường nhật.

Tôi rất hoan hỷ và tán thán công đức của Thượng tọa Nhật Từ đã dịch và chú giải quyển “*Giới bốn Thức-xoa của Luật Tứ phần*” này. Rất mong các vị Thức-xoa-ma-na nói riêng và Ni đoàn nói chung, những người con gái của đức Phật phát tâm cao thượng, siêng hành trì giới luật, để tự thân được sống an vui trong Pháp và Luật của đức Phật, thành tựu Phạm hạnh cao quý, làm lợi ích cho đời.

Mùa An cư Tân Sửu, 2021

Hòa thượng Thích Giác Toàn

(Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam)

LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ

1. NĂM LOẠI GIỚI CỦA NGƯỜI XUẤT GIA

Đối với người xuất gia, giới có 5 loại: (i) Giới Sa-di (P. *Sāmaṇera*, S. *Śrāmaṇera*, 沙彌), (ii) Sa-di-ni (P. *Sāmaṇeri*, S. *Śrāmaṇeri*, 沙彌尼), (iii) Tỳ-kheo (P. *Bhikkhu*, S. *Bhikṣu*, 比丘), (iv) Tỳ-kheo-ni (P. *Bhikkhuni*, S. *Bhikṣuṇī*, 比丘尼), (v) Thức-xoa-ma-na-ni (P. *Sikkhamānā*, S. *Śikṣamānā*, 式叉摩那尼). Sa-di đối với nam, Sa-di-ni đối với nữ có nghĩa đen là “Sa-môn tử” (P. *Samaṇuddesa*, 沙門子), tức người đang tập hạnh làm Sa-môn (P. *Sāmaṇa*, S. *Śramana*, 沙門), tức chưa chính thức làm Tỳ-kheo gọi nôm na là thầy, hay Tỳ-kheo-ni gọi nôm na là sư cô. Các Sa-di và Sa-di-ni phải thực tập 10 giới (十戒) của người xuất gia.¹

Các vị Tỳ-kheo phải thực tập giới đức theo quy định của Giới bốn Tỳ-kheo (比丘戒本) còn gọi là Kinh giới Tỳ-kheo (比丘戒經) là bản văn gồm 250 giới điều của Tỳ-kheo đối với Luật Tứ phần (*Dharmaguptaka vinaya*), 227 điều đối với Luật Thượng tọa bộ (*Theravāda vinaya*), 251 điều đối với Luật Ngũ phần (*Mahīsāsaka vinaya*), 218 điều đối với Luật Tăng-kỳ (*Mahāsāṃghika vinaya*), 263 điều đối với Luật Thập tụng (*Sarvāstivāda vinaya*) và 249 điều đối với Luật Căn bản thuyết hữu bộ (*Mūlasarvāstivāda vinaya*).

¹ Xem chi tiết trong hai sách sau đây: (i) Thích Nhật Từ, *Giới Sa-di, oai nghi, luật nghi và lời khuyên tu của tổ Quy Sơn*. NXB. Hồng Đức, 2021, (ii) Thích Nhật Từ, *Giới Sa-di-ni, oai nghi, luật nghi và lời khuyên tu của tổ Quy Sơn*. NXB. Hồng Đức, 2021.



Tương tự, các vị Tỳ-kheo-ni phải thực tập giới đức theo quy định của Giới bốn Tỳ-kheo-ni (比丘尼戒本) còn gọi là Kinh giới Tỳ-kheo-ni (比丘尼戒經) là bản văn có 348 giới điều của Tỳ-kheo-ni theo Luật Tứ phần (*Dharmaguptaka Vinaya*, 四分律) hoặc 311 giới điều theo Luật Thượng tọa bộ (*Theravāda Vinaya*, 上座部律), 380 điều đối với Luật Ngũ phần (*Mahīśāsaka Vinaya*, 五分律), 290 điều đối với Luật Tăng-kỳ (*Mahāsāṃghika Vinaya*, 僧祇律), 354 điều đối với Luật Thập tụng (*Sarvāstivāda Vinaya*, 十誦律) và 346 điều đối với Luật Căn bản thuyết hữu bộ (*Mūlasarvāstivāda Vinaya*, 根本說一切有部律).

2. THỨC-XOA-MA-NA-NI: KHÁI NIỆM, TUỔI TÁC VÀ GIỚI PHÁP

2.1. Khái niệm: Thức-xoa-ma-na-ni (式叉摩那尼) gọi tắt là Thức-xoa-ma-na (式叉摩那) hay Thức-xoa (式叉) thường được dịch trong Hán Việt là “học pháp nữ” (學法女), một giới phẩm của Ni đoàn, cao hơn Sa-di-ni và thấp hơn Tỳ-kheo-ni (屬於沙彌尼以上，比丘尼以下的一級).

2.2. Hai năm giữ gìn: Sở dĩ có giới luật riêng dành cho Thức-xoa là vì thời Phật có phụ nữ đã kết hôn² phát tâm xuất gia mà không biết mình đã mang thai. Sau khi đi tu, bào thai của phụ nữ này ngày càng lớn, làm cho người đời đàm tiếu các sư cô, hoài nghi về sự thanh tịnh của Ni đoàn. Để tránh tình trạng tương tự, đức Phật quy định rằng các Sa-di-ni trước khi tiếp nhận giới Tỳ-kheo-ni phải trải qua 2 năm Thức-xoa.

Về phương diện thời gian, dù nói là 2 năm, thực chất, theo Luật Tăng-kỳ, quyển 39 ghi: “Hai năm được hiểu là 2 mùa mưa”, nghĩa là từ đầu mùa mưa năm nay đến cuối mùa mưa sang năm, tức trong vòng 12-14 tháng, nhằm xác định Sa-di-ni có mang thai hay không? Về sau này, hai năm được hiểu là 24 tháng, theo đó, các Thức-xoa phải học và tu những giới luật chính yếu dành cho mình, nhằm giúp họ trở thành các vị Tỳ-kheo-ni có lý tưởng cao quý trong tương lai.

² Ấn Độ cổ đại có tục tảo hôn (早婚) đối với các cháu gái từ 12 tuổi.



Về tuổi của Thức-xoa, theo *Luật Tứ phần*: “Các Sa-di-ni tuổi từ 12-18 tuổi phải học giới trong 2 năm. Đến khi tròn 20 tuổi mới được tiếp nhận giới Tỳ-kheo-ni, chính thức làm Sư cô.

2.3. Sáu học pháp của Thức-xoa

Sáu học pháp chính của Thức-xoa bao gồm: (i) Không được xúc chạm thân thể người nam với tâm nhiễm ô (不與染污心男子身相觸), (ii) Không được trộm cắp dưới 5 quan tiền (不取減五錢), (iii) Không được giết hại mạng sống của súc sanh (不故斷畜生命), (iv) Không được nói láo nhỏ nhặt (不小妄語), (v) Không được ăn phi thời (不非時食), (vi) Không được uống rượu [bia] (不飲酒).

Luật Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ quy định về sáu giới pháp của Thức-xoa khác với *Luật Tứ phần*. Sáu giới pháp theo luật Hữu bộ bao gồm: (i) Không được đi đường một mình, (ii) Không được qua sông một mình, (iii) Không được xúc chạm thân người nam, (iv) Không được ở chung với người nam, (v) Không được làm mai mối hôn nhân, (vi) 6. Không được che giấu Tỳ-kheo-ni phạm tội nặng.

Ngoài ra, còn có sáu tùy pháp bao gồm: (i) Không được cầm vàng bạc, (ii) Không được cạo lông ở nách và đường tiểu tiện, (iii) Không được đào đất chỗ ẩm thấp, (iv) Không được cố ý nhổ cỏ chặt cây, (v) Không được tự mình lấy thức ăn để ăn, (vi) Không được ăn đồ ăn đã xúc chạm.

Thực ra, sáu học pháp của Thức-xoa chỉ là một trong ba phần học và thực hành của Thức-xoa. Hai phần học và thực hành còn lại bao gồm: (i) Học 4 giới căn bản, (ii) Học thực hành 292 giới.

2.4. Tổng số điều giới của Thức-xoa

Theo *Luật tạng Đàm-vô-đức* (S. *Dharmaguptavinaya*, 法藏部戒律), các vị Thức-xoa trong 2 năm phải thực tập giới đức theo quy định của *Giới bốn Thức-xoa-ma-na-ni* (式叉摩那尼戒本)³ bao gồm:

³ Nguyên tác chữ Hán [truy cập ngày 19/5/21]: http://tripitaka.cbeta.org/X40n0725_001

(i) Bốn giới căn bản (學四根本戒) tức không được dâm dục, trộm cắp, giết hại, nói dối (淫、盜、殺、妄之四重戒), tương đương với 4 giới trục xuất đầu của *Giới bốn Tỳ-kheo-ni* của *Luật Tứ phần*.

(ii) Sáu giới pháp (六法戒) như nội dung ở mục 2.3 nêu trên. Cần lưu ý rằng trong sáu học pháp của Thức-xoa thì học pháp 2, 3, 4 trùng lặp với các giới trục xuất 2, 3, 4 của *Giới bốn Tỳ-kheo-ni* của *Luật Tứ phần*. Nếu trừ đi 3 giới trùng lặp thì giới Thức-xoa chỉ còn lại **289** giới, thay vì 292 giới.

(iii) Học thực hành 292 giới và oai nghi (學諸行威儀) của Thức-xoa, trong đó có 193 giới và 99 điều nên học, vốn trùng lặp với các giới của Tỳ-kheo-ni theo *Luật Tứ phần*.

2.5. Các giới không trùng lặp giữa Thức-xoa và Tỳ-kheo-ni

Về nội dung, có **36/348** giới của Tỳ-kheo-ni theo *Luật Tứ phần* không trùng lặp với 302 giới của Thức-xoa. Nói cách khác, sau khi hoàn tất 2 năm giữ giới Thức-xoa thì khi tiếp nhận giới Cụ túc, các Tỳ-kheo-ni mới chỉ học thêm 36 điều giới mới, mà thực chất, nếu trừ đi 3 giới trùng lặp (học pháp 2, 3, 4 trùng với trục xuất 2, 3, 4) thì các Thức-xoa chỉ học và giữ thêm 36 giới mới để trở thành Tỳ-kheo-ni mà thôi. Các giới của Tỳ-kheo-ni trùng lặp và không trùng lặp với Thức-xoa bao gồm như nhau:

- (i) Giới tấn xuất: Trùng lặp **8/8** giới.
- (ii) Giới Tăng tàn: Trùng lặp **16/17** giới, ngoại trừ giới Tăng tàn **6**.
- (iii) Giới xả vật: Trùng lặp **28/30** giới, ngoại trừ giới xả vật **3, 10**.
- (iv) Giới sám hối: Trùng lặp **151/178** giới, ngoại trừ **25** giới sám hối gồm 46, 119-126 (8 giới), 128, 130-135 (6 giới), 137-141 (5 giới), 165-168 (4 giới).
- (v) Giới hối lỗi: 8 giới của Tỳ-kheo-ni gộp trong một giới hành pháp thứ **193** của Thức-xoa.
- (vi) Điều nên học: Trùng lặp **99/100**, ngoại trừ điều nên học **49** của Tỳ-kheo-ni.

(vii) Cách dứt tranh chấp: 7 điều này không có trong giới Thúc-xoa.

Trong giai đoạn chuyển tiếp lên giới phẩm Tỳ-kheo-ni, trong 2 năm các vị Thúc-xoa ngoài việc nắm vững và giữ gìn thanh tịnh 10 giới Sa-di-ni trước đó, còn phải làm quen dần cho đến trở nên thuần thực 302 giới (gồm 3 phần học) dành riêng cho mình, mà về bản chất cũng chính là những giới khoản dành cho Tỳ-kheo-ni về sau. Có thể nói, giới Thúc-xoa là các giới chuyển tiếp khá lý thú của Ni đoàn, đang khi phía Tăng đoàn, từ Sa-di chỉ có 10 giới lên giới phẩm Tỳ-kheo gồm 250 giới, không có sự chuyển tiếp tương tự.

3. PHẠM TỘI VÀ SÁM HỐI

Nếu Thúc-xoa vi phạm một trong tám các giới Ba-la-di (P. *pārājika*, 波羅夷) của Tỳ-kheo-ni thường dịch là “cực ác” (極惡), “chặt đầu” (đoạn đầu, 斷頭), “vứt bỏ” (khí vô dư, 棄無餘) sẽ bị trục xuất trọn đời khỏi Ni đoàn (*expulsion from the sangha for life*) và không còn cơ hội phục hồi tư cách Tu sĩ nữa. Đây là 8 giới trục xuất (驅擯) bao gồm: (i) Quan hệ tình dục với người hoặc động vật, (ii) Trộm cắp tài sản, (iii) Giết người, xúi giục, đồng lõa, ủng hộ giết người, (iv) Tuyên bố lừa dối rằng mình là thánh nhân, chứng đắc thiên định, (v) Tiếp xúc cơ thể người nam, (vi) Cho người nam chạm cơ thể, (vii) Che giấu đồng tu phạm tội trục xuất, (viii) Đi theo thầy Tăng bị tố giác.

Đối với tội đột-kiết-la (P. *dukkata*, S. *duṣkṛta*, 突吉羅), thường được dịch là “ác tác” (惡作) hay “ác hành” (惡行) tức làm các hành vi xấu, không phù hợp với phẩm hạnh Thúc-xoa và Tỳ-kheo-ni. Về động cơ thì tội đột-kiết-la có hai trường hợp: (i) Cố ý phạm, (ii) Vô ý phạm. Pháp sám hối căn cứ vào động cơ phạm tội cũng có hai thứ: (i) Đối với tội cố ý thì phải sám hối trước một vị Tỳ-kheo-ni, (ii) Đối với tội vô ý thì tự sám hối thành tâm.

Quy định về sám hối như sau. Thúc-xoa phạm giới cố ý phải đối trước một vị Ni trưởng, Ni sư hoặc Tỳ-kheo-ni, trích áo bày vai bên phải, quỳ gối chấp tay, thưa trình như sau: “Kính thưa Ni trưởng/



Ni sư/ Sư cô, con là Thức-xoa AB cố ý dùng tâm dơ bẩn để đàn ông khác, tâm cũng dơ bẩn, nắm tay, nên đã phạm giới. Con xin phát lồ sám hối. Con cam kết sẽ không tái phạm. Xin Ni trưởng/ Ni sư/ Sư cô ghi nhận cho con sám hối” (3 lần). Ni trưởng/ Ni sư/ Sư cô đáp lại: “Hãy trách tâm mình.”

Đối với tự sám hối thì Thức-xoa phải đắp y, quỳ trước bàn Phật, chấp tay bạch rằng: “Con là Thức-xoa sơ ý phạm tội đột-kiết-la. Con xin sám hối và hứa không tái phạm.”

4. CÁC THUẬT NGỮ LUẬT HỌC QUAN TRỌNG

Sau đây, tôi giới thiệu khái quát một số thuật ngữ quan trọng về Luật học Phật giáo, sắp theo thứ tự ABC của các thuật ngữ, nhằm giúp các Thức-xoa nắm vững những điều mà họ phải biết khi tiếp nhận giới Tỳ-kheo-ni:

Biệt trú (P=*S. parivāsa*, 別住): Không được sống chung với Tăng đoàn, hình thức trị phạt bước đầu đối với Tỳ-kheo phạm 1/13 giới Tăng tàn đối với Tỳ-kheo, hoặc 1/17 điều đối với Tỳ-kheo-ni. Người phạm giới phải chịu phép “ý hỷ” (意喜) trong sáu ngày để được tiến bộ. Phép làm yết-ma hết tội (出罪羯磨) đối với Tỳ-kheo phải hội đủ 20 thành viên Tăng đoàn, đang khi giải tội đối với Tỳ-kheo-ni phải hội đủ 20 Tỳ-kheo và 20 Tỳ-kheo-ni.

Bố-tát (P. *Uposatha*, S. *Upavasatha*, 布薩): Lễ đọc Giới bản (*recitation of the Pātimokkha*) trong ngày trăng tròn. Rằm và mùng một là “ngày đọc giới” (說戒日) để Tăng đoàn được tăng trưởng điều lành (trưởng tịnh, 長淨), do vậy, Tăng đoàn và Tăng đoàn ở mỗi trú xứ phải hội tụ về địa điểm riêng của mỗi bên, làm lễ đọc giới. Tại các chùa Bắc tông, ngoài việc đọc giới xuất gia, còn đọc tám giới (Bát quan trai giới, 八齋戒) cho Phật tử tại gia nên “Bố-tát” còn được dịch không sát nghĩa là “ngày trai” (齋日), “ngày trai giới” (齋戒日), “ngày tuân thủ tám giới” (遵守八戒日).

Cách dứt tranh chấp (P. *adhikaraṇa samatha*, S. *adhikaraṇa-samathā*, 滅諍): Thường được dịch là “diệt tránh” (滅諍) gồm 7 nguyên tắc hòa giải và kết thúc tranh chấp, áp dụng chung cho Tăng



đoàn và Ni đoàn: (i) nguyên tắc hai bên có mặt, (ii) nguyên tắc đương sự nhớ lại, (iii) nguyên tắc không còn tâm thân, (iv) nguyên tắc tự trình bày tội, (v) nguyên tắc điều tra vết tội, (vi) nguyên tắc phục tùng số đông, (vii) nguyên tắc như cỏ che đất.

Điều nên học (P. *sikkhākarāṇīya*, S. *Śikṣākarāṇīya*, 眾學法): Thường được dịch là “chúng học pháp” (眾學法) hay “ứng học pháp” (應學法) gồm 100 điều nên học đối với Tỳ-kheo và 175 điều nên học đối với Tỳ-kheo-ni theo *Luật Tứ phần*. Những điều nên học này liên hệ đến oai nghi của Tăng sĩ, mặc pháp phục, ăn uống, vệ sinh cá nhân, tôn kính tháp, xá-lợi và cách thuyết pháp cho người tại gia.

Giới bốn (P. *Pātimokkha*, S. *Pratimokṣa*, 戒本): Còn gọi là “kinh giới” (戒經), thường được phiên âm là “Ba-la-đề-mộc-xoa” (波羅提木叉), được dịch nghĩa là “biệt biệt giải thoát” (別別解脫), “biệt giải thoát giới luật” (別解脫戒律), “tùy thuận giải thoát” (隨順解脫), “xứ xứ giải thoát” (處處解脫), “vô đẳng học” (無等學), “hộ giải thoát” (護解脫). Đối với kinh dạy về giới luật dành cho Tỳ-kheo thì gọi là *Tỳ-kheo giới bốn* (比丘戒本). Đối với kinh dạy về giới luật dành cho Tỳ-kheo-ni thì gọi là *Giới bốn Tỳ-kheo-ni* (比丘尼戒本).

Giới bốn Tỳ-kheo (P. *Bhikkhu Pātimokkha*, S. *Bhikṣhu Pratimokṣa*, 比丘戒本) còn gọi là *Kinh giới Tỳ-kheo* (比丘戒經) là bản văn gồm 250 giới điều của Tỳ-kheo đối với *Luật Tứ phần* (*Dharmaguptaka vinaya*), 227 điều đối với *Luật Thượng tọa bộ* (*Theravāda vinaya*), 251 điều đối với *Luật Ngũ phần* (*Mahīśāsaka vinaya*), 218 điều đối với *Luật Tăng-kỳ* (*Mahāsāṃghika vinaya*), 263 điều đối với *Luật Thập tụng* (*Sarvāstivāda vinaya*) và 249 điều đối với *Luật Căn bản thuyết hữu bộ* (*Mūlasarvāstivāda vinaya*).

Giới bốn Tỳ-kheo-ni (P. *Bhikkhuni Pātimokkha*, S. *Bhikṣhuni Pratimokṣa*, 比丘尼戒本) còn gọi là *Kinh giới Tỳ-kheo-ni* (比丘尼戒經) là bản văn có 348 giới điều của Tỳ-kheo-ni theo *Luật Tứ phần* (*Dharmaguptaka vinaya*) hoặc 311 giới điều theo *Luật Thượng tọa bộ* (*Theravāda vinaya*), 380 điều đối với *Luật Ngũ phần* (*Mahīśāsaka*

vinaya), 290 điều đối với Luật Tăng-kỳ (*Mahāsāṃghika vinaya*), 354 điều đối với Luật Thập tụng (*Sarvāstivāda vinaya*) và 346 điều đối với Luật Căn bản thuyết hữu bộ (*Mūlasarvāstivāda vinaya*).

Giới kinh (P. *Pātimokkhasutta*, S. *prātimokṣasūtra*, 戒經) tương đương với Giới bốn (P. *Pātimokkha*, S. *Pratimokṣa*, 戒本), gồm có Giới bốn Tỳ-kheo (P. *Bhikkhu Pātimokkha*, S. *Bhikṣhu Pratimokṣa*, 比丘戒本) và Giới bốn Tỳ-kheo-ni (P. *Bhikkhuni Pātimokkha*, S. *Bhikṣhuni Pratimokṣa*, 比丘尼戒本).

Giới Bồ-tát (S. *Bodhisattva-sīla*, 菩薩戒): Thuật ngữ Đại thừa chỉ cho hai loại giới bốn gồm: (i) Giới bốn Bồ-tát xuất gia (梵網經菩薩戒本, Phạm võng Kinh Bồ-tát giới bốn) gồm 10 giới nặng (重, trọng) và 48 giới nhẹ (輕垢, khinh cấu), (ii) Giới Bồ-tát tại gia (優婆塞戒經, Ưu-bà-tắc giới kinh) có 6 giới nặng và 28 giới nhẹ. Giới Bồ-tát gồm có ba nhóm giới (S. *tri-vidhāni sīlāni*, 三聚淨戒, tam tụ tịnh giới) chính: (i) Giới nhiếp luật nghi (S. *sajvara-sīla*, 攝律儀戒), còn gọi là “tất cả giới Bồ-tát” (一切菩薩戒, nhất thiết Bồ-tát giới), dứt trừ tất cả điều ác, (ii) Giới nhiếp điều thiện (S. *kuśala-dharma-sajgrāhaka-sīla*, 攝善法戒, nhiếp thiện pháp giới), tức tu tập tất cả pháp lành (修習一切善法) gồm sáu ba-la-mật (六波羅蜜), (iii) Giới làm lợi lạc hữu tình (S. *sattvārtha-kriyā-sīla*, 饒益有情戒), còn gọi là “giới nhiếp tất cả chúng sanh” (攝眾生戒, nhiếp chúng sanh giới) hay “giới lợi ích chúng sanh” (眾生益戒) bao gồm các việc lợi ích (諸饒益事), độ sanh không mệt mỏi.

Giới chỉ trì (止持戒): Những điều giới được quy định phải đình chỉ (該止), không được làm (不能作), hễ làm là vi phạm giới (作即犯). Nói theo ngôn ngữ hiện đại, “giới chỉ trì” là những điều “không nên làm” (不該做). Giới chỉ trì bao gồm tất cả 250 điều khoản giới (đối với Tỳ-kheo) và 348 điều khoản giới (đối với Tỳ-kheo-ni).

Giới tác trì (作持戒): Những quy định về Tăng sự phải tuân thủ (該作), hễ không làm là vi phạm giới (不作即犯). Giới tác trì bao gồm phép biểu quyết Tăng đoàn (yết-ma), an cư mùa mưa (結夏安居), tự tứ (自恣), truyền giới” (授戒) các nhóm chủ đề (犍度, kiến-độ).

Giới Thanh văn (聲聞戒): Giới luật quy định đối với người theo Thanh Văn thừa (聲聞乘所受持的戒律). Đây là thuật ngữ Đại thừa Trung Quốc chỉ cho các giới luật do Phật chế lập bao gồm 5 giới (đối với cư sĩ), 8 giới (cư sĩ tập sự xuất gia trong 24 giờ), 10 giới Sa-di và Sa-di-ni, 250 giới Tỳ-kheo, 348 giới Tỳ-kheo-ni theo *Luật Tứ phần*.

Hết tội (P. *abbhāna*, S. *abhyāyana*, 出罪): Còn gọi là phép xá tội (拔除罪法), giải tội, xuất tội, là sự công bố Tỳ-kheo phạm giới Tăng tàn đã hết tội, sau khi Tỳ-kheo này đã tuân thủ hình phạt “không sống chung với Tăng đoàn” (biệt trú) bằng với thời gian phạm giới, chịu phép “ý hỷ” (意喜) trong sáu ngày và có tiến bộ thật sự. Phép làm giải tội để phục hồi (*abbhāna*) tư cách Tỳ-kheo buộc phải hội đủ 20 Tỳ-kheo, đang khi đối với Tỳ-kheo-ni phạm giới phải hội đủ 20 Tỳ-kheo và 20 Tỳ-kheo-ni làm yết-ma hết tội (出罪羯磨).

Hối lỗi (P. *patidesemi*, S. *deśayitavya*, 悔過): Thường được dịch là “hối quá” (悔過), hay “tự ứng phát lộ” (自應發露), gồm 4 lỗi đối với Tăng và 8 lỗi đối với Ni. Tỳ-kheo nào vi phạm phải tự nói lỗi trước Tỳ-kheo đồng tu để được thứ lỗi và làm mới.

Tội ác ngữ (P. *dubbhāsita*, S. *dukkata*, 惡語): Còn gọi là “ác thuyết” (惡說), “ác khẩu” (惡口), “hoại thoại” (壞話), tiếng Anh thường dịch là “*wrong speech*” có nghĩa là “lời sai lầm” gồm những lời nói xấu, mắng nhiếc, thuộc loại tội nhẹ (輕罪).

Tội chưa xác định (P=S. *aniyata*, 不定): Chỉ áp dụng đối với Tăng (Tỳ-kheo-ni không có giới này), gồm hai trường hợp. Trường hợp 1, Tăng sĩ ngồi một mình với phụ nữ ở chỗ khuất, có thể hành dâm, nhưng chưa thể xác định giới đã phạm, cho đến khi có người rất đáng tin cậy (住信優婆夷, trụ tín Ưu-bà-di, nữ cư sĩ rất đáng tin cậy), tố giác khả tín, làm chứng thuyết phục rằng thầy ấy vi phạm một trong ba tội, hoặc tội trực xuất, hoặc tội Tăng tàn, hoặc tội xả vật. Chính Tăng sĩ đó thú nhận mình phạm một trong ba tội trên. Trường hợp 2, Tăng sĩ ngồi một mình với phụ nữ ở chỗ trống, không



thể hành dâm, nói lời thô tục. Việc này bị người rất đáng tin cậy như trên tổ giác thầy ấy phạm một trong hai tội, hoặc tội Tăng tàn, hoặc tội xả vật. Chính Tăng sĩ đó thú nhận mình phạm một trong hai tội. Trên thực tế, nam cư sĩ rất đáng tin cậy cũng có thể làm việc tổ giác tương tự. Theo *Sớ giải Luật tạng* (Vin-A.632), người đáng tin cậy (dù cư sĩ nữ hay cư sĩ nam) là người đã chứng quả dự lưu và hiểu trọn vẹn bốn chân lý thánh. Do vậy, lời tổ giác của nữ cư sĩ này được hiểu không phải lời vu cáo.

Tội đột-kiết-la (P. *dukkata*, S. *duṣkṛta*, 突吉羅): Thường được dịch là “ác tác” (惡作) hay “ác hành” (惡行) tức làm các hành vi xấu, không phù hợp với phẩm hạnh Tỳ-kheo.

Tội sám hối (P. *pācittiya*, S. *pāyantika*, 懺悔): Thường phiên âm là “Ba-dật-đề” (波逸提), “Ba-dật-đề-ca” (波逸底迦), “Ba-dạ-đề” (波夜提) và được dịch là “đơn đọa” (單墮) hay “ứng đối trị” (應對治) gồm có 90 lỗi nhỏ đối với Tăng và 178 lỗi nhỏ đối với Ni. Ai vi phạm các điều giới này chỉ cần sám hối trước Tỳ-kheo khác là hết tội.

Tội Tăng tàn (P. *Sanḅhādisesa*, S. *Samḅhāvaśeṣa*, 僧殘): Thường phiên âm là “Tăng-già-bà-thi-sa” (僧伽婆尸沙) gồm 13 tội (đối với Tăng) và 17 tội nặng (đối với Ni), trong đó, 9 giới đầu, hễ phạm là thành tội, còn các giới sau, sau ba lần khuyên mà không buông bỏ, mới tính phạm tội. Bất kỳ vị nào phạm vào tội Tăng tàn chính là làm cho tư cách Tăng sĩ của mình bị tàn phế (tàn mệnh, 殘命) hoặc “tàn khuyết bất toàn” (殘缺不全), tức bị sút mẻ, không còn trọn vẹn phẩm chất Tỳ-kheo-ni. 13 giới Tăng tàn của Tăng bao gồm: (i) thủ dâm xuất tinh, (ii) chạm thân người nữ, (iii) nói lời dâm dục, (iv) đòi cúng hành dâm, (v) làm người se duyên, (vi) làm nhà quá lớn, (vii) không chỉ chỗ xây, (viii) vu khống, xuyên tạc, (ix) phỉ báng một chiều, (x) phá hòa hợp Tăng, (xi) giúp phá Tăng đoàn, (xii) hoen ố, việc ác, (xiii) ương ngạnh không nghe. Bên Tỳ-kheo-ni có thêm các giới sau đây: (xiv) cùng người làm ác, (xv) khuyên đừng tách chúng, (xvi) bỏ ba ngôi báu, (xvii) cho rằng Ni đoàn còn si mê. Muốn phục hồi tư cách Tăng sĩ, Tỳ-kheo-ni phạm giới Tăng tàn phải bị phạt sống biệt trú bằng với thời gian phạm giới này, chịu



phép ý hỷ (*mānatta*, 意喜) trong sáu ngày để chứng minh sự tiến bộ của bản thân. Phép làm xóa tội, Tỳ-kheo phải có sự chứng minh của 20 vị Tỳ-kheo, đang khi Tỳ-kheo-ni phải có 20 vị Tỳ-kheo, cùng với 20 Tỳ-kheo-ni mới được xem là hợp lệ.

Tội thâu-lan-giá (P. *thullaccaya*, S. *sthūlātyaya*, 偷蘭遮): Tội thô (粗罪) hay tội nặng (罪重, *grave offence*), chỉ đứng sau tội trục xuất và tội Tăng tàn về mức độ nghiêm trọng.

Tội trục xuất (P=S. *pārājika*, 驅擯, *defeat*): Thường phiên âm là “Ba-la-di” (波羅夷), thường dịch là “cực ác” (極惡), “chặt đầu” (đoạn đầu, 斷頭), “vứt bỏ” (khí vô dư, 棄無餘), gồm bốn điều giới nặng nhất, theo đó, Tăng sĩ vi phạm sẽ bị trục xuất trọn đời khỏi Tăng đoàn (*expulsion from the sangha for life*) và không còn cơ hội phục hồi tư cách Tăng sĩ nữa. Bên Tăng có 4 giới, đang khi bên Ni có 8 giới trục xuất bao gồm: (i) Quan hệ tình dục với người hoặc động vật, (ii) Trộm cắp tài sản, (iii) Giết người, xúi giục, đồng lõa, ủng hộ giết người, (iv) Tuyên bố lừa dối rằng mình là thánh nhân, chứng đắc thiên định, (v) Tiếp xúc cơ thể người nam, (vi) Cho người nam chạm cơ thể, (vii) Che giấu đồng tu phạm tội trục xuất, (viii) Đi theo thầy Tăng bị tố giác.

Tội xả vật (P. *nissaggiya pācittiya*, S. *nihsargika-pāyantika*): Thường phiên âm là “Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề” (尼薩者波逸提) được dịch là “xả đọa” (捨墮) trong Hán tạng hay “ưng xả đối trị” (應捨對治) trong luật Nam tông. Một số dịch giả Trung văn dịch là “xả sám” (捨懺), tức buông bỏ đồ vật vi phạm và sám hối với Tỳ-kheo khác để được thanh tịnh. Bên Tăng và bên Ni đều có 30 điều gần giống nhau. Tăng sĩ nào vi phạm 1/30 điều giới này thì các vật dụng không được phép giữ hoặc giữ sai phép sẽ bị Tăng đoàn tịch thu (*forfeiture*) tức phải xả bỏ các vật dụng (捨), đồng thời phải sám hối lỗi này với Tỳ-kheo khác.

Tự tứ (P. *pavāraṇā*, S. *pravāraṇā*, 自恣): thỉnh cầu (*pavāreti*, 邀請) chỉ lỗi (非) giữa các thành viên Tăng đoàn trong ngày kết thúc an cư mùa mưa (雨安居) để giúp Tăng đoàn giữ giới thanh tịnh, hòa hợp, tiến bộ trong học Phật và tu Phật.

Xả giới (捨戒): Bỏ các giới đã tiếp nhận (捨棄所受的戒), còn gọi là “xả giới hoàn tục” (捨戒還俗), có nghĩa là “bỏ giới Tăng sĩ làm người tại gia”. Có hai trường hợp xả giới. Trường hợp thứ nhất là người xả giới do không muốn tu nữa nên tình nguyện xả giới, trở về đời sống tại gia; đến thời điểm đó hoàn toàn không hề phạm giới trực xuất hay Tăng tàn. Trường hợp thứ hai là người phạm tội trực xuất nên bị Tăng đoàn buộc phải xả giới, vĩnh viễn mất tư cách làm Tăng sĩ.

Ý hỷ (P. *mānatta*, S. *mānatva*, 意喜): Thường được phiên âm là “ma-na-đỏa” (摩那埵), là hình thức phạt Tỳ-kheo phạm giới Tăng tàn, sau hình phạt “không được sống chung với Tăng đoàn” (biệt trú, 別住) phải nỗ lực tự hối lỗi, ít nhất trong 6 ngày để chứng minh sự tiến bộ, theo đó, 20 thành viên Tỳ-kheo (đối với Tăng) và bao gồm 20 Tỳ-kheo cộng với 20 Tỳ-kheo-ni (đối với Ni) hoan hỷ, làm lễ xóa tội.

Để giúp độc giả dễ hiểu các thuật ngữ giới luật Phật giáo, tôi dùng các khái niệm đã được Việt hóa, hoặc các khái niệm hiện đại để thay thế các thuật ngữ luật học Phật giáo bằng Hán cổ. Về một số thuật ngữ luật học quan trọng khác, tôi dịch mới các từ Hán cổ để độc giả dễ hiểu hơn: “điều khoản giới luật”, hay “giới khoản” thay cho “Ba-la-đề-mộc-xoa giới” (波羅提木叉戒), “đọc giới” thay cho thuyết giới hay nói giới (說戒), “biểu quyết Tăng đoàn” thay cho “yết-ma” hay “kiết-ma” (羯磨), “gửi nguyện vọng” thay cho “gửi dục” (說欲), “dạy khuyên” thay cho “giáo giới” (教誡), “truyền giới” (授戒, chữ giới có bộ thủ bên trái) thay cho “thụ giới”, “xóa tội” (出罪) thay cho “xuất tội”, “chủ đề” thay cho “kiên-độ” (捷度), “làm hài lòng Tăng đoàn” thay cho “ma-na-đỏa” (摩那埵) và nhiều từ khác trong sách này.

Các Thức-xoa thân mến! Các con đã phát tâm xuất gia với niềm tin chân chánh, trải qua những năm tháng làm Sa-di-ni với lý tưởng cao quý. Thấy tin rằng các con sẽ thành công trong hai năm tu tập giới pháp Thức-xoa để khi tròn 20 tuổi, các con hội đủ điều kiện



thọ giới Cụ túc, chính thức trở thành Tỳ-kheo-ni. Từ đó, trên nền tảng giữ gìn giới hạnh thanh cao, thực tập thiền định, phát triển trí tuệ, các con sẽ trở thành các vị xuất gia hữu ích cho mình và có giá trị cho đời, xứng đáng làm bậc thầy tinh thần của người tại gia, giúp mọi người vượt qua nỗi khổ niềm đau, trải nghiệm an vui và hạnh phúc.

Để giúp hơn 20.000 thành viên Ni đoàn trên toàn quốc có dịp sử dụng Giới bốn này trong những ngày bố-tát tại các chùa, Quý Đạo Phật Ngày Nay của chùa Giác Ngộ ấn tống hàng chục ngàn quyển Giới bốn này. Quý tôn đức tổ chức các Đại giới đàn tại 63 tỉnh thành cũng như Trụ trì các chùa và quý Tăng sĩ muốn có sách ấn tống này, vui lòng liên lạc với chùa Giác Ngộ theo địa chỉ bìa sách.

Để hoàn thành ấn phẩm này, tôi tán dương và tri ân đệ tử của tôi là Ngô Tánh Hạnh đã tận tụy trợ giúp tôi trong việc đối chiếu, dò bản. Cảm ơn TT. Giác Hoàng đã đọc bản thảo và chỉnh sửa chính tả. Tôi tán dương các Phật tử đã phát tâm cúng dường để ấn bản này được phổ biến rộng rãi trong nước và nước ngoài, giúp quý Tăng sĩ giữ gìn giới luật, tu tập hạnh Thánh, trở thành các vị chân sư có giá trị và hữu ích qua sứ mệnh: “Phụng sự nhân sinh, tốt đời đẹp đạo” và “Sáng soi đạo pháp, hộ quốc an dân.”

Xin hồi hướng công đức của việc ấn tống quyển *Giới bốn Thức-xoa* này đến sự thanh tịnh, hòa hợp và lớn mạnh của Ni đoàn Phật giáo tại Việt Nam và trên toàn cầu, nhờ đó, Phật giáo được hưng thịnh, góp phần mang lại phúc lợi và an lạc cho con người.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021

THÍCH NHẬT TỪ

LỜI NÓI ĐẦU

[0778a05] Giáo dục thế gian ưu tiên lễ nghi. Độ rộng lớn của pháp xuất thế gian thì giới luật đứng đầu. Nếu chẳng phải lễ nghi thì không thể trở thành bậc hiền trí. Nương vào giới luật hướng về giác ngộ. Nên *Đại Kinh* dạy: “Giới là bậc thang, thuyền bè đưa đến tất cả đạo quả, cũng là gốc rễ của các quả lành.”¹ Nếu không bảo vệ, giữ gìn giới luật thì làm sao thấy được tính giác ngộ.² Tất cả chúng sinh tuy có Phật tính nhưng nhờ giữ giới thì mới thấy được. Do thấy Phật tính mà đạt thành giác ngộ tối cao. Vì thế, hai phái Đại chúng bộ và Thượng tọa bộ đều tuân thủ giới luật.³

Năm nhóm xuất gia⁴ tuân thủ giới pháp. Lân theo thời gian đến thời mạt pháp. Phần đông người thích sự tiếp nhận, bỏ việc giữ gìn, giả được giới phẩm, làm phản tác dụng [như] túi rách nát trôi

¹ *Đại Kinh* văn: “Giới thị nhất thiết đạo quả thê hàng, diệt thị nhất thiết thiện quả căn bản (大經云。戒是一切道果梯航。亦是一切善果根本), Giới là bậc thang, thuyền bè đưa đến tất cả đạo quả, cũng là gốc rễ của các quả lành.

² Phật tính (S. *Buddha-dhātu*, *Buddha-gotra*, 佛性), còn gọi là Như Lai tính (如來性), giác tính (覺性), tức tính giác ngộ tiềm năng trong chúng sinh có tinh thức. Theo quan điểm Đại thừa, Phật tính là bản thể bất sinh, bất diệt trong con người. *Kinh Hoa Nghiêm* (華嚴經): “Phật tính thậm thâm chân pháp tính, tịch diệt vô tướng đồng hư không” (佛性甚深真法性，寂滅無相同虛空). *Kinh Niết-bàn* (涅槃經): “Nhất thiết chúng sinh tất hữu Phật tính, Như Lai thường trụ vô hữu biến dị.” (一切眾生悉有佛性，如來常住無有變易).

³ Thi-la (S. *Sīla*, 尸羅), giới; điều khoản đạo đức.

⁴ Năm nhóm xuất gia (出家五眾, xuất gia ngũ chúng) gồm: Sa-di, Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na-ni, Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni.

giữa biển khổ. Với hiểu biết nông cạn mà lạm bàn về bát-nhã,⁵ xem thường, hủy báng hệ thống giới luật,⁶ dẫn đến dốt nát, không rõ,⁷ học theo để rồi sau này không có lối vào. Thà biết Như Lai hiểu rõ tất cả căn cơ chúng sinh,⁸ mở dạy ba thừa. Đạo đức hình thành năm nhóm xuất gia, riêng với người nữ [có phần] chậm chạp,⁹ phiền não dày đặc nên [đức Như Lai] quy định sáu pháp, cho họ học trước tất cả giới luật và các oai nghi của bậc Ni lớn, dần dần từ từ hình thành giới thể, rồi mới cho họ thọ giới cụ túc. Nương tựa bậc thầy phải chọn Ni lớn am hiểu giới luật. Nhưng bậc Ni lớn không được nói tên năm chương,¹⁰ bảy nhóm¹¹ trước [người mới học], chỉ cho họ học các giới, oai nghi như không dâm dục, không được trộm cắp v.v... Than ôi! Thời đại mạt pháp khó mà gặp được¹² những bậc Ni lớn. Người biết luật ngày càng hiếm hoi. Đã không được đích thân truyền thụ, lại không được đọc giới văn trong từng chương và từng nhóm.¹³

Từ đó, không thể biết được giữ gìn giới nào, phạm vào điều gì.¹⁴

⁵ Bát-nhã (P. *paññā*, S. *prajñā*, 般若), trí tuệ. Bát-nhã là trí tuệ chân thật, cao sâu, thấu đạt chân lý, nhìn rõ thật tướng của các pháp. Một số kinh điển ghi: “Bát-nhã là mẹ của các đức Phật” (般若為諸佛之母, bát-nhã vi chư Phật chi mẫu) vì nhờ có trí bát-nhã mà ba đời các đức Phật ở ngôi vị chánh đẳng, chánh giác.

⁶ Tỳ-ni (S. *Vinaya*, 毗尼), hệ thống giới luật do đức Phật chế định nhằm phát triển Tăng đoàn, giúp người xuất gia trở thành chân nhân, thánh nhân.

⁷ Ngu mông (愚蒙), ngu muội, không sáng suốt hiểu rõ.

⁸ Vật cơ (物機), căn cơ của chúng sinh.

⁹ Âm钝 (闇鈍), ngu dại, ngu xuẩn, ngu ngốc, chậm chạp về mặt tu học.

¹⁰ Năm thiên (五篇) tức năm chương bao gồm: (i) Tội trục xuất (P. *pārājika*, S. *pārājika*, 驅擯), (ii) Tội Tăng tàn (P. *saṅghādisesa*, S. *saṅghāvaśeṣa*, 僧殘), (iii) Tội sám hối (P. *pācittiya*, *pācittika*, S. *pāyattika*, 懺悔), (iv) Hối lỗi (P. *pātideseṇiyya*, S. *pratideseṇiyya*, 悔過), (v) Tội đột-kiết-la (P. *dukkaṭa*, S. *duṣkṛta*, 突吉羅).

¹¹ Thất tụ (七聚) tức bảy nhóm bao gồm: (i) Tội trục xuất (P. *pārājika*, S. *pārājika*, 驅擯), (ii) Tội Tăng tàn (P. *saṅghādisesa*, S. *saṅghāvaśeṣa*, 僧殘), (iii) Tội đầu-lan-giá (P. *thullaccaya*, S. *sthūlātīyaya*, 偷蘭遮), (iv) Tội sám hối (P. *pācittiya*, *pācittika*, S. *pāyattika*, 懺悔), (v) Hối lỗi (P. *pātideseṇiyya*, S. *pratideseṇiyya*, 悔過), (vi) Tội đột-kiết-la (P. *dukkaṭa*, S. *duṣkṛta*, 突吉羅), (vii) Tội ác ngữ (P. *dubbhāsita*, 惡語).

¹² Hãn cầu (罕遘), khó gặp gỡ được.

¹³ Thiên tụ chi văn (篇聚之文), giới luật cụ thể của Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni.

¹⁴ Chi trì tác phạm (止持作犯): Chi (止) là dừng lại đối với các điều ác như giết hại sự sống, trộm cắp, tà dâm, nói láo v.v... để giữ gìn (持, trì) giới luật. Nếu làm (作, tác) ngược lại là



[Người tu] dù có chí nguyện hướng lên nhưng không đặt chân ở bất kỳ đâu. Vì thế, tôi dựa vào các quyển luật mà biên tập lại thành những điều cần học, khiến biết hổ thẹn, vui thích học giới, lập tức học liền.

[0778a20] Biên tập: Sa-môn Hoằng Tán (沙門弘贊), [hiệu là] Tại Tham (在慘), rừng Bảo Tượng (寶象林), Nam Hải, tỉnh Quảng Châu, Trung Quốc.

[0778b19] Thức-xoa-ma-na-ni¹⁵ phiên âm từ chữ Phạn,¹⁶ thường dịch là “học pháp nữ” (學法女), học đủ ba thứ trong suốt hai năm: Một, học căn bản gồm bốn giới trọng; hai, học sáu pháp, mà sự chế định là do thông qua biểu quyết; ba, học hành pháp gồm các giới luật và oai nghi của các Tỳ-kheo-ni. Nay theo quyển luật, liệt kê ba thứ để tiện cho người thọ giới học tập.

phạm giới. Đối với các điều thiện như từ bi, bố thí, cúng dường v.v... thì dừng lại (止) là phạm giới, còn làm (作) là giữ giới. Tham khảo chi tiết trong quyển *Phật quang đại từ điển* (佛光電子大辭典), trang 1475.

¹⁵ Thức-xoa-ma-na-ni (P. *Sikkhamana*, S. *Śikṣamāṇā*, 式叉摩那尼), gọi tắt là Thức-xoa, Thức-xoa Ni, Thức-xoa-ma-na, là người xuất gia nữ đang học tập giáo pháp (學法女, học pháp nữ), trong 2 năm, trên giới Sa-di-ni và dưới giới Tỳ-kheo-ni. Ngoài việc phải giữ 10 điều đạo đức của Sa-di-ni, các vị Thức-xoa theo *Luật Tứ phần* (四分律) phải giữ 6 điều giới luật (六條戒律) hay 6 tùy pháp (六隨法) bao gồm (i) Không được xúc chạm thân thể người nam với tâm nhiễm ô (不與染污心男子身相觸), (ii) Không được ăn trộm 5 tiền (不盜人五錢), (iii) Không giết súc sanh (不斷畜生命), (iv) Không nói láo nhỏ (不小妄語), (v) Không ăn phi thời (不非時食), (vi) Không uống rượu bia (不飲酒).

¹⁶ “Phạn ngữ” (梵語) là dịch nghĩa của chữ “Sanskrit.” Theo *Tây vực ký*: Phạn văn (梵文) của Ấn Độ được tin do Ấn Độ giáo tin rằng do Phạm thiên (đấng sáng thế) tạo ra. Do vậy, theo huyền thoại này, ngữ âm được phát ra từ Phạn văn thì gọi Phạn ngữ.

Chương 1

HỌC BỐN GIỚI CĂN BẢN

(學根本)

[0778b24] Gồm có bốn việc. **Một, không được quan hệ ân ái,¹ làm chuyện dâm dục.²** Nếu Thức-xoa nào làm chuyện dâm dục cho đến cùng với loài động vật thì chẳng phải Thức-xoa, chẳng phải con gái dòng dõi Thích-ca, do phạm tội nặng.

[0778c02] **Hai, không trộm cắp, dù là lá cỏ. Nếu Thức-xoa nào trộm người năm tiền,³ hoặc hơn năm tiền, dù tự mình lấy hoặc bảo người lấy, tự mình làm**

¹ Bất tịnh hạnh (不淨行), hành vi không trong sạch, trái với hạnh Thánh. Ở đây chỉ cho việc làm tình, ân ái với người khác.

² Với hành vi không trong sạch (不淨行) làm việc dâm dục (行婬欲法) cho đến với các loài động vật (乃至共畜生) có nội dung tương đương với điều trục xuất 1, thuộc Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần.

³ Ngũ tiền (五錢), tức 5 tiền lớn (五大錢). Một tiền lớn giá bằng 16 tiền nhỏ (十六小錢). Thức-xoa dù lấy 5 tiền hay đồ vật có trị giá 5 tiền thì phạm tội nặng. Giới này trùng lặp với nội dung của học pháp 2 thuộc giới Thức-xoa và trục xuất 2 thuộc Giới Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần về việc lấy cắp tài sản.



đứt⁴ hoặc bảo người làm, tự mình phá⁵ hỏng hoặc bảo người phá, hoặc đốt, hoặc chôn, hoặc hư màu⁶ thì chẳng phải Thức-xoa, chẳng phải con gái dòng dõi Thích-ca, do phạm tội nặng.

[0778c07] **Ba, không cố ý cắt đứt mạng sống⁷ của tất cả loài, dù chỉ con kiến.** Nếu Thức-xoa nào cố ý tự tay làm đứt mạng người, hoặc đưa dao cho người khác đi giết, dạy về sự chết, khen ngợi⁸ sự chết, hoặc trao thuốc độc⁹ cho người khác [dùng], hoặc làm sảy thai, lời nguyện,¹⁰ chú thuật,¹¹ tự mình làm hoặc bảo người làm thì chẳng phải Thức-xoa, chẳng phải con gái dòng dõi Thích-ca, do phạm tội nặng.

[0778c12] **Bốn, không nói dối, dù chỉ nói đùa.¹²** Nếu Thức-xoa nào vì không chân thật, chẳng phải của mình, chiếm làm sở hữu, tự mình xưng rằng được pháp hơn người,¹³ chứng đắc thiền định, chánh định

⁴ Đoạn (斷), chỉ cho việc làm đứt hai mảnh.

⁵ Phá (破), phá hư, xé rách.

⁶ Thiêu mai hoại (燒埋壞), dùng lửa đốt, chôn vùi, làm hư [màu] nhằm mục đích khiến hình dáng và màu sắc của tiền bị thối nát.

⁷ Về việc giết người có chi tiết tương đồng với điều trực xuất 3, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*: (i) Cố ý tự tay làm đứt mạng người (故自手斷人命), (ii) Đưa dao cho [người khác đi giết] (持刀授與人). Tuy nhiên, về khen ngợi và khuyến khích người khác chết thì giới Thức-xoa đưa ra một vài tình huống cụ thể chẳng hạn như trao người thuốc độc (與人非藥), làm người sảy thai (墮人胎), nguyện rửa, chú thuật (禱呪術) trong khi giới Tỳ-kheo-ni đưa ra dùng vô số phương tiện (無數方便).

⁸ Tán (讚), khen ngợi, ở đây là khen ngợi sự chết để người khác chết đi.

⁹ Phi dược (非藥): (i) Thuốc độc, (ii) Thuốc uống không phù hợp với người bệnh.

¹⁰ Đào (禱), lời cầu nguyện [xấu ác ở trước các quỷ thần].

¹¹ Chú (咒), chú thuật của tà ma ngoại đạo.

¹² Giới này trùng lặp với học pháp 4 của giới Thức-xoa và tương đương với điều trực xuất 4, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹³ Đắc thượng nhân pháp (得上人法), được pháp của bậc thượng nhân, như chứng đắc



tam muội,¹⁴ chứng đắc giải thoát,¹⁵ chứng Tu-đà-

thần thông và thiên định. Về tội vọng ngữ tuy có cùng đề cập đến việc tự ngôn chứng Thánh nhưng bản Hán thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần* (四分比丘尼戒本) ghi: “Đắc quá nhân pháp” (得過人法) trong khi bản Hán của *Giới bốn Thức-xoa-ma-na-ni* (式叉摩那尼戒本) ghi “Đắc thượng nhân pháp” (得上人法).

¹⁴ Tam-muội (S. *Samaya*, 三昧), chánh định (正定). Chánh thọ (正受) là tên gọi khác của thiên định.

¹⁵ Giải thoát (P. *Aṭṭha vimokkhā*, S. *Aṣṭa vimokṣāh*, 解脫), không còn sanh tử trong luân hồi. Có tám loại giải thoát (八解脫): (i) Sự giải thoát nhờ quán [bất tịnh] với các hình thể do nội tâm nghĩ tưởng về sắc dục (內有色想觀諸色解脫, nội hữu sắc tưởng quán chư sắc giải thoát), tu quán bất tịnh đối với các hình thể bên ngoài nhằm diệt trừ nghĩ tưởng về sắc dục, (ii) Sự giải thoát nhờ quán [bất tịnh] các hình thể bên ngoài do nội tâm không còn nghĩ tưởng về sắc dục (內無色想觀外色解脫, nội vô sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát), sự nghĩ tưởng về sắc dục tuy được diệt trừ trong nội tâm nhưng do tham dục trong cõi dục khó cắt đứt nên tu phép quán các hình tướng bất tịnh bên ngoài nhằm sinh khởi tâm nhàm ghét để đạt được sự chấm dứt, (iii) Giải thoát tịch tịnh, thân tác chứng, an trụ một cách đầy đủ (淨解脫身作證具足住, tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ) để huấn luyện căn lành trở nên tròn đầy, xả bỏ tâm quán chiếu bất tịnh ở trên mà tu phép quán tướng tịch tịnh không hai đối với cảnh sắc bên ngoài, nhờ đó, không khởi sinh phiền não, (iv) Vượt lên ý nghĩ về các hình thể, chấm dứt sự nghĩ tưởng mang tính đối đãi, không nghĩ tưởng, tư duy đủ kiểu mà thể nhập vào “không vô biên” với chân không, rỗng rang (超諸色想滅有對想不思惟種種想入無邊空空無邊處具足住解脫, siêu chư sắc tưởng diệt hữu đối tưởng bất tư duy chủng chủng tưởng nhập vô biên không không vô biên xứ cụ túc trụ giải thoát), diệt sạch các nghĩ tưởng về sắc dục mang tính đối đãi, tu hành tướng “không vô biên xứ” mà thành tựu không vô biên, (v) Vượt tất cả chỗ không vô biên mà thể nhập vào chỗ thức vô biên với cái thức rỗng rang, trụ trong giải thoát đầy đủ (超一切空無邊處入無邊識無邊處具足住解脫, siêu nhất thiết không vô biên xứ nhập vô biên thức thức vô biên xứ cụ túc trụ giải thoát), xả bỏ “tâm thức vô biên”, tu tướng thức không bờ bến để thành tựu, (vi) Vượt tất cả chỗ thức vô biên mà thể nhập vào chỗ “vô sở hữu” với sự không chấp sở hữu, trụ trong giải thoát đầy đủ (超一切識無邊處入無所有無所有處具足住解脫, siêu nhất thiết thức vô biên xứ nhập vô sở hữu vô sở hữu xứ cụ túc trụ giải thoát), vứt bỏ tâm thức vô biên, tu về tướng “vô sở hữu” để thành tựu, (vii) Vượt tất cả chỗ không chấp vật sở hữu, thể nhập vào “chẳng phải ý niệm” (tướng), “chẳng phải không còn ý niệm” (không tưởng), trụ trong giải thoát đầy đủ (超一切無所有處入非想非非想處具足住解脫, siêu nhất thiết vô sở hữu xứ nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ cụ túc trụ giải thoát), xả bỏ cái tâm không chấp các vật sở hữu, không có cái tướng sáng suốt rõ ràng (明勝想, minh thắng tướng), trụ ở tướng chẳng phải không có tướng (非無想之相, phi vô tưởng chi tướng), (viii) Vượt lên trên tất cả các chỗ chẳng phải tưởng, chẳng phải không tưởng, thể nhập vào diệt thọ tướng định, thân chứng đắc, trụ trong giải thoát đầy đủ (超一切非想非非想處入想受滅身作證具足住解脫, siêu nhất thiết phi tưởng phi phi tưởng xứ nhập tưởng thọ diệt thân tác chứng cụ túc trú giải thoát), nhàm chán, xả bỏ tri giác, cảm giác; thể nhập vào trạng thái định diệt tận, không còn các hoạt dụng của cảm xúc, ý niệm, tâm tư và thái độ.



hoàn¹⁶ cho đến chứng đắc quả A-la-hán;¹⁷ trời, rồng, quỷ, thần đều nên đến đây cúng dường ta thì chẳng phải Thức-xoa, chẳng phải con gái dòng dõi Thích-ca, do phạm tội nặng.

[0778c17] Bốn giới nặng này, phạm một giới nào, đều bị trục xuất. Sau không được thọ giới Tỳ-kheo-ni, cũng không được làm Thức-xoa, Sa-di-ni,¹⁸ hay cận sự nữ.¹⁹ Nếu gắng xin thầy, cũng không được giới. Mặc phải tội nặng, mà nhận tín thí, gọi là trộm cắp.



¹⁶ Tu-đà-hoàn (P. *Sotāpanna*, S. *Śrotāpanna*, 須陀洹), vào dòng Thánh (入流, Nhập lưu) hoặc (預流: Dự lưu). Đây là quả Thánh đầu tiên của Thượng tọa bộ, người đã chặt đứt hết mọi sự kiến hoặc (見或).

¹⁷ A-la-hán (P. *Arahant*, S. *Arhat*, 阿羅漢), thánh nhân Phật giáo, chấm dứt khổ đau, không còn tái sinh trong luân hồi. A-la-hán gồm có các nghĩa: (i) Sát tặc (殺賊), giết giặc phiền não; (ii) Ứng cúng (應供), bậc đáng cúng dường; (iii) Vô sinh (無生), người đạt được niết-bàn, ra khỏi tam giới (dục giới, sắc giới và vô sắc giới), chấm dứt sinh tử luân hồi.

¹⁸ Sa-di-ni (P. *sāmaṇerī*, S. *śrāmaṇerī*, *śrāmaṇerikā*, 沙彌尼), là người đang tập sự hạnh Sa-môn. Trong Phật giáo, đây là các vị xuất gia, tiếp nhận 10 giới Sa-di-ni.

¹⁹ Ưu-bà-di (P=S. *Upāsikā*, 優婆夷), nữ Phật tử, nữ cư sĩ, cận sự nữ.

Chương 2



HỌC SÁU PHÁP

(學六法)

Có sáu học pháp chính yếu sau đây.

[0778c22] 1) Học pháp thứ 1: Nếu Thức-xoa nào cùng đàn ông có tâm dơ bẩn¹ tiếp xúc, sờ chạm thân thể lẫn nhau² thì phạm giới cấm nên thọ giới lại.³

[0778c24] 2) Học pháp thứ 2: Nếu Thức-xoa nào lấy dưới năm tiền⁴ với tâm trộm cắp thì phạm giới cấm nên thọ giới lại.⁵

[0779a02] 3) Học pháp thứ 3: Nếu Thức-xoa nào chấm dứt mạng sống các loài động vật⁶ không thể

¹ Nhiễm ô tâm (染污心) hoặc ô nhiễm tâm (汚染心), tâm ô nhiễm, tâm dơ bẩn, tâm chứa các ý niệm xấu. Trong ngữ cảnh này, từ này có nghĩa là tâm dâm dục.

² Hành vi xúc chạm thân thể lẫn nhau giữa nữ tu và người nam có tâm dơ bẩn.

³ Giới này tương đương với điều trực xuất 5, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁴ Giảm ngũ tiền (減五錢), phạm vi từ một tiền đến bốn tiền.

⁵ Giới này tương đương với điều trực xuất 2, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁶ Súc sinh (畜生), các loài gia súc, côn trùng vi tế, bay nhảy, cựa quậy.



biến hóa⁷ thì phạm giới cấm nên thọ giới lại.⁸

[0779a04] 4) Học pháp thứ 4: Nếu Thức-xoa nào cố ý nói dối⁹ ở giữa mọi người thì phạm vào giới cấm nên thọ giới lại.¹⁰

[0779a06] 5) Học pháp thứ 5: Nếu Thức-xoa nào ăn cơm trái giờ¹¹ thì phạm giới cấm nên thọ giới lại.¹²

[0779a08] 6) Học pháp thứ 6: Nếu Thức-xoa nào uống rượu [và bia] thì phạm giới cấm nên thọ giới lại.¹³

[0779a09] Với sáu giới này, nếu phạm giới nào, liền làm cho giới bị khiếm khuyết nên làm biểu quyết học lại hai năm nữa.¹⁴ Bắt đầu học lại, nếu học chưa tròn hai năm thì không được thọ đại giới.

⁷ Bất năng biến hóa (不能變化), không thể biến làm [thân hình của trời, rồng, quỷ, thần, người].

⁸ Giới này tương đương với điều trực xuất 3, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹ Vọng ngữ (妄語), nói dối, nói gạt, nói láo, dù là việc nhỏ (小妄語).

¹⁰ Giới này tương đương với điều trực xuất 4, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Đối với Tỳ-kheo-ni tự xưng là thánh nhân và chứng pháp thượng nhân thì bị trực xuất, trong khi đối với Thức-xoa dù chỉ nói dối vụn vặt cũng phạm giới này.

¹¹ Phi thời (非時), trái giờ, không đúng giờ. Thời gian trong khoảng từ giờ Ngọ (過午) đến bình minh của ngày hôm sau. Ngày xưa, tại Ấn Độ không có đồng hồ nên người Ấn Độ dựa vào bóng mặt trời hể quá hai ngón tay (日影過兩指) là phi thời.

¹² Giới này tương đương với điều sám hối 24, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹³ Giới này tương đương với điều sám hối 36, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁴ Nhị tuế yết-ma (二歲羯磨), yết-ma buộc học thêm hai năm nữa.

Chương 3



HỌC HÀNH PHÁP¹

(學行法)

1. PHÂN GIỚI LUẬT

[0779a13] 1) [Thức-xoa] không được dùng tâm dơ bẩn để đàn ông khác, tâm cũng dơ bẩn, nắm tay, nắm y, đi vào chỗ khuất,² cùng đứng, cùng đi, cùng nhau nói chuyện, thân thể tựa nhau,³ hoặc cùng hẹn hò.⁴

[0779a15] 2) [Thức-xoa] không được che giấu tội lỗi của [đồng tu] khác. Nếu biết người khác có tội mà

¹ Học hành pháp (學行法) gồm có 292 điều. Phật dạy các Thức-xoa nên học tập giới của các Tỳ-kheo-ni lớn. Ngoại trừ tự mình đi lấy thức ăn, trao người thức ăn. Theo quy định chuẩn của *Luật Tăng-kỳ*, tự mình được nhận thức ăn của Sa-di-ni.

² Bình xứ (屏處), chỗ vắng vẻ không có người nghe và thấy.

³ Thân tương kỳ (身相倚), hai thân thể tựa nhau.

⁴ Điều khoản giới này có nội dung trùng với điều trực xuất 6, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*, bao gồm: (i) Nắm tay (捉手, tróc thủ), (ii) Nắm y (捉衣, tróc y), (iii) Đi vào chỗ vắng (入屏處, nhập bình xứ), (iv) Cùng đứng (共立, cộng lập), (v) Cùng nhau nói chuyện (共語, cộng ngữ), (vi) Cùng đi (共行, cộng hành), (vii) Thân thể tựa nhau (身相倚, thân tương kỳ), (viii) Cùng hẹn hò nhau (共期, cộng kỳ).



tự mình không tố giác, không trình Ni đoàn, không nói mọi người. Vào một dịp khác, người [phạm tội] đó kê cận cái chết hoặc bị trục xuất, hoặc bỏ đạo v.v... thì mới nói ra.⁵ Trước đó, tôi biết người đó có làm những chuyện như vậy. Đây là che giấu tội nặng của người.

[0779a18] 3) Nếu biết Tỳ-kheo cho đến người giữ vườn và Sa-di bị Tăng đoàn tố giác đúng pháp, đúng luật như lời Phật dạy nhưng không nghe theo,⁶ không chịu sám hối. Tăng đoàn vẫn chưa thực hiện [biểu quyết] cho được sống chung mà mình đi theo.⁷ Khi [Thức-xoa] được sự khuyên can của Thức-xoa và Tỳ-kheo-ni khác thì nên từ bỏ, không được không bỏ.

[0779a22] 4) [Thức-xoa] không được làm việc mai mối,⁸ đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam để họ cưới nhau,⁹ hay yêu đương nhau,¹⁰ dù trong chốc lát.¹¹

⁵ Tiến trình che giấu tội trạng của đồng tu khác từ lúc phát hiện, không chịu nói cho mọi người và trình lên Ni đoàn biết, cho đến khi người đồng tu đó sắp chết, bị đuổi ra khỏi Ni đoàn hoặc từ bỏ đạo Phật đi theo ngoại đạo rồi mới trình lên Ni đoàn, giống với điều trục xuất 7, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁶ Tùy thuận (隨順), sự vâng lời, nghe theo qua việc giảng dạy kinh điển và cho quần áo, thức ăn.

⁷ Nội dung giới này gắn với điều trục xuất 8, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁸ Cách thức làm việc mai mối có nội dung tương đương với điều Tăng tàn 1, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* ở chỗ đem ý của người nam nói với người nữ (持男語語女) và ngược lại.

⁹ Vì thành phụ sự (為成婦事), trở thành vợ. Viết đủ phải là “Vi thành phụ phụ sự” (為成夫婦事), trở thành vợ chồng.

¹⁰ Vi tư thông sự (為私通事), làm tư thông, tức yêu đương nhau, làm chuyện thông dâm.

¹¹ Tu du khoảnh (須臾頃), trong chốc lát, giây lát, khoảnh khắc.



[0779a24] 5) [Thức-xoa] không được tức giận, không vui, phỉ báng người khác phạm vào tội nặng, không có căn cứ,¹² nhằm muốn phá hoại sự thanh tịnh của người [đồng tu] đó.¹³

[0779b02] 6) [Thức-xoa] không được tức giận, không vui, lấy một khía cạnh của vụ việc khác,¹⁴ phỉ báng người khác, không có căn cứ nhằm muốn phá hoại hạnh Thánh người đó.¹⁵

[0779b04] 7) [Thức-xoa] không được đi đến chỗ quan¹⁶ thừa kiện cư sĩ, con trai cư sĩ, người ở, đầy tớ hoặc người làm thuê¹⁷ dù trong chốc lát.¹⁸

[0779b07] 8) Nếu [Thức-xoa nào] biết trước đây là con gái của cướp, tội đáng phải chết, mọi người đều biết, lại không hỏi vua, đại thần, dòng họ, rồi cho

¹² Vô căn (無根), không có căn cứ, tức không nghe, không thấy và không nghi người khác phạm tội mà vẫn nói lời vu khống.

¹³ Trong giới Thức-xoa, vu khống đồng tu khác, không có căn cứ bằng một tội nặng khác trong khi điều Tăng tàn 2, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* thì dùng tội trực xuất để hại sư cô khác với mục đích phá hoại đường tu hạnh Thánh của vị đó.

¹⁴ Ư dĩ phạm sự trung thủ phiến (於異分事中取片), lấy chi tiết của một tội nhỏ ở vụ việc khác để vu khống bạn đồng tu phạm vào tội nặng.

¹⁵ Cùng là tội phỉ báng đồng tu khác không có căn cứ bằng cách lấy chi tiết của một tội nhỏ ở vụ việc khác (於異分事中取片) nhưng giới Thức-xoa nêu ra việc vu khống bằng tội nặng đang khi điều Tăng tàn 3, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* thì vu khống bằng tội trực xuất không có căn cứ.

¹⁶ Nghệ quan (詣官), thưa cho quan biết về vụ kiện. Ở đây, nếu Thức-xoa nào bị người hiếp đáp thì nên nói với cha mẹ, người thân ruột thịt hoặc Sa-di, Sa-di-ni, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận sự nam hoặc cận sự nữ để khuyên can đối phương.

¹⁷ Khách tác nhân (客作人), người làm thuê trong nhà.

¹⁸ Các đối tượng bị thưa ở chỗ quan tương đương với điều Tăng tàn 4, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*, bao gồm: (i) Cư sĩ (居士), (ii) Con trai cư sĩ (居士兒); (iii) Người đầy tớ, nô bộc (奴); (iv) Người làm thuê (客作人).

xuất gia.¹⁹

[0779b09] 9) [Thức-xoa] không được qua sông một mình, vào làng một mình, qua đêm một mình, một mình đi ở phía sau người khác.²⁰

[0779b10] 10) Nếu [Thức-xoa nào] biết người nam đó với tâm dơ bẩn thì không được phép nhận thức ăn và những đồ dùng khác từ [người nam] đó.²¹

[0779b11] 11) [Thức-xoa] không được dạy người khác nhận đồ ăn, đồ dùng từ [người] đàn ông có tâm dơ bẩn.²²

[0779b12] 12) [Thức-xoa] không được phá hòa hợp Ni.²³ [Tuy được] khuyến can mà không từ bỏ.

[0779b13] 13) [Thức-xoa] không được kết nhóm, phe cánh phá hòa hợp Ni.²⁴ [Tuy được] khuyến can mà không từ bỏ.

¹⁹ Giới này có nội dung giống với điều Tăng tàn 5, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁰ Bốn việc làm một mình của Thức-xoa: (i) Đi qua sông một mình (獨渡水, độc độ thủy); (ii) Một mình vào làng (獨入村, độc nhập thôn); (iii) Một mình qua đêm ở nhà thế tục (獨宿, độc túc); (iv) Một mình đi ở phía sau người khác (獨在後行, độc tại hậu hành) trùng với điều Tăng tàn 7, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²¹ Nội dung của điều khoản giới không đề cập Thức-xoa có tâm dơ bẩn hay không đang khi điều Tăng tàn 8, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* có nói đến chủ thể là Tỳ-kheo-ni đang có tâm dơ bẩn đang nhận phẩm vật từ người nam cũng có tâm dơ bẩn.

²² Nội dung chính có phần giống với điều Tăng tàn 9, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* ở chỗ cả Thức-xoa và Tỳ-kheo-ni không được khuyến khích đi dạy bảo người đồng tu khác nhận phẩm vật từ người nam có tâm dâm dục.

²³ Về việc phá hòa hợp của Ni đoàn, nếu là Thức-xoa thì được liệt vào nhóm hành pháp, đối với Tỳ-kheo-ni được đưa vào điều Tăng tàn 10, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴ Cùng bạn đồng tu hoặc người khác kết bè, kết đảng cùng chống phá Ni đoàn được thấy ở điều Tăng tàn 11, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* có thể từ một, hai, ba cho đến nhiều nhóm.



[0779b14] 14) Nếu [Thức-xoa nào] sống trong xóm làng hay ở thành phố mà làm hoen ố [niềm tin] Phật tử,²⁵ làm những chuyện xấu.²⁶ Ni đoàn trực xuất, không được không phục.²⁷

[0779b17] 15) Nếu [Thức-xoa nào] tính tình ương ngạnh không chịu nghe người;²⁸ khi người khác khuynh thì nên từ bỏ.

[0779b18] 16) [Thức-xoa] không được sống gần gũi nhau,²⁹ cùng làm việc ác,³⁰ tiếng xấu lan rộng,³¹ luân phiên che giấu tội lỗi của nhau. [Tuy được] khuyên can nhưng không từ bỏ.³²

²⁵ Ồ tha gia (汚他家), làm hoen ố nhà tại gia chỉ cho việc đem đồ vật (hoặc giúp điều ích) cho người A khiến người B biết được, sinh tâm buồn phiền, còn người A thì luôn nghĩ nhớ việc đến ơn lại cho thầy/ sư cô đó. Hoen ố nhà người gồm có bốn loại: (i) Hoen ố nhà người bằng sự dựa vào các gia đình (依家汚家, y gia ố gia), đem phẩm vật của gia đình A cúng dường mình chuyển đưa cho gia đình B; (ii) Hoen ố nhà người bằng sự lợi dưỡng (依利養汚家, y lợi dưỡng ố gia), sau khi nhận sự cúng dường đúng pháp, vị thầy/ sư cô đó đem phẩm vật trao cho cư sĩ A mà không cho cư sĩ B; (iii) Hoen ố nhà người bằng sự dựa vào bạn bè thân thiết (依親友汚家, y thân hữu ố gia), dựa vào sự quen biết, nịnh hót vua hoặc đại thần khiến người A được điều lợi ích, còn người B thì không; (iv) Hoen ố nhà người bằng sự nương tựa tự viện (依僧伽藍汚家, y Tăng-già-lam ố gia), lấy hoa trái trong tự viện cho người A nhằm mưu toan lợi ích về phía bản thân mình, không cho người B.

²⁶ Hành ác hạnh (行惡行), làm hạnh xấu [chẳng hạn, trồng các hoa trái, tưới tiêu hái quả cho đến nằm chung, ngồi chung với các trẻ thơ. Ăn cùng một bát, ca múa, thổi trống, cưỡi lừa, làm thuê cho người khác.

²⁷ Hai việc mà người làm là hoen ố nhà tại gia (汚他家, ố tha gia) và làm việc xấu ác (行惡行, hành ác hạnh) có xuất hiện ở điều Tăng tàn 12, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁸ Tính tình ương ngạnh không chịu nghe người (惡性不受人語, ác tính bất thọ nhân ngữ) có sử dụng ở điều Tăng tàn 13, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁹ Tương thân cận trú (相親近住), sống gần gũi nhau. Ở đây chỉ cho việc cùng nhau cưỡi lừa và không có khoảng cách với một số người.

³⁰ Cộng tác ác hạnh (共作惡行), cùng làm các việc xấu ác.

³¹ Ác thanh lưu bố (惡聲流布), tiếng xấu lan rộng.

³² Nội dung điều khoản giới có những chi tiết giống với điều Tăng tàn 14, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*, gồm: (i) Sống gần gũi nhau (相親近住), (ii) Cùng làm việc ác (共作惡行), (iii) Tiếng xấu lan rộng (惡聲流布), (iv) Luân phiên che giấu tội lỗi cho nhau (展轉共相覆藏過失).

[0779b20] 17) Nếu Ni đoàn đã làm phép tách chúng cho thành viên khác. Lúc được khuyên can, ta không được bảo thành viên đó rằng: “Cô đừng sống riêng, hãy nên sống chung! Vì tôi cũng thấy bạn đồng tu khác không bị sống riêng, cùng [với người khác] làm các việc ác, tiếng xấu lan rộng, bao che cho nhau mà Ni đoàn giận, bảo cô sống riêng.” Đây là [câu nói] vui khống Ni đoàn, khi được khuyên can thì nên từ bỏ.³³

[0779b24] 18) [Thức-xoa] không được vì chút chuyện nhỏ sân hận, không vui, nói lời như sau: “Tôi từ bỏ Phật, chánh Pháp, Ni đoàn. Đời đâu chỉ có Sa-môn Thích tử. Trên đời còn có các Sa-môn khác, Bà-la-môn khác, cũng tu hạnh Thánh. Chúng tôi có thể nương các vị đó tu tập hạnh Thánh.”³⁴ Khi Thức-xoa đó được Ni đoàn khuyên thì nên từ bỏ.

[0779c03] 19) [Thức-xoa] không được thích việc tranh đấu,³⁵ lại không nhớ kỹ những việc tranh chấp.³⁶ Ni đoàn phân xử, nói lời như sau: “Ni đoàn

³³ Động cơ để khuyên ngăn bạn đồng tu đừng tách chúng ở riêng do cho rằng Ni đoàn đang giận hờn bạn đồng tu mình và dung túng cho một sư cô khác cùng làm việc ác [với người khác] (共作惡行), tiếng xấu lan rộng (惡聲流布), bao che cho nhau (共相覆罪) mà không cần phải tách chúng ở riêng. Những chi tiết trên được lập lại ở điều Tăng tàn 15, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴ Giới này tương đương với điều Tăng tàn 16, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁵ Hỷ đấu tránh (喜鬪諍), ưa thích sự tranh đấu.

³⁶ Bất thiện ức tri tránh sự (不善憶持諍事), không khéo ghi nhớ rõ sự việc trong lúc tranh chấp.



thiên vị, sân hận, sợ hãi và còn ngu si.”³⁷ [Tuy được] khuyên can nhưng không từ bỏ.

[0779c05] 20) [Thức-xoa] không được cất giữ y dư³⁸ hơn mười ngày mà không [làm phép] tịnh thí.³⁹

[0779c07] 21) [Thức-xoa] không được lìa pháp y mà ngủ ở nơi khác, dù chỉ một đêm.⁴⁰

[0779c08] 22) [Thức-xoa] không được xin pháp y từ vợ chồng cư sĩ không phải bà con.⁴¹ Trừ các trường hợp: Nếu y [của mình bị người] cướp lấy, y bị thất lạc, y bị đốt cháy, y bị trôi sông thì được cho phép.⁴²

[0779c10] 23) Nếu y bị mất, y bị cướp đoạt, y bị đốt cháy, y bị trôi sông, tự ý yêu cầu xin thêm nhiều vải từ người cư sĩ hoặc vợ cư sĩ [thì Thức-xoa đó] chỉ nhận vừa đủ,⁴³ không được nhận hơn.

³⁷ Giới này có nội dung trùng với điều Tăng tàn 17, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸ Súc trường y (畜長衣, cất giữ y dư. Ở đây, “trường y” không có nghĩa là “y dài.” Trong ngữ cảnh thông thường, “trường” (長) có có nghĩa là dài. Trong cụm từ “trường y” (長衣) thì “trường” có có nghĩa là “dư” tức nhiều hơn quy định cho phép. Tương tự, việc cất giữ y dư sẽ được làm sau khi Tỳ-kheo-ni đã đủ y và xả y công đức ở điều xả vật 1, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹ Tịnh thí (P.Vikappana, S. Vikalpana, 淨施), sự bố thí trong sạch. Còn gọi là tác tịnh (作淨), thuyết tịnh (說淨). Tịnh thí gồm 2 loại: (i) Chân thực tịnh thí (真實淨施) là thí xả đồ vật cho người khác ở giữa Tăng đoàn một cách chân thật, (ii) Chuyển chuyển tịnh thí (輾轉淨施), đối với đối phương thì ta đã làm biểu quyết, rồi sau đó ta tự cất giữ phẩm vật.

⁴⁰ Điều khoản giới này không cho phép lìa y ngủ qua đêm dù chỉ một đêm nhưng ở điều xả vật 2, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* cho phép Tỳ-kheo-ni lìa y ngủ nếu được sự đồng ý của Ni đoàn.

⁴¹ Thân lý (親里), họ hàng, bà con.

⁴² Do pháp y rơi vào các trường hợp được nêu trong giới văn nên theo luật được xin y từ vợ chồng cư sĩ không bà con, không những trong giới Thức-xoa mà còn được thấy ở điều xả vật 4, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁴³ Đương tri túc thọ (當知足受), nên nhận [pháp y] vừa đủ. Tương tự như vậy, chi tiết nhận thêm y phải vừa đủ từ vợ chồng cư sĩ không bà con trùng với điều xả vật 5, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

[0779c12] 24) Nếu [Thức-xoa nào] được người cư sĩ và vợ cư sĩ lo tiền sắm y,⁴⁴ mua y dâng cúng, trước đó không nhận yêu cầu tùy ý,⁴⁵ không được vì đẹp đến nhà cư sĩ, khen ngợi đòi y.⁴⁶

[0779c14] 25) Nếu [Thức-xoa nào] được người cư sĩ và vợ cư sĩ lo tiền sắm y⁴⁷ để mua y cúng, trước đó không nhận yêu cầu tùy ý [từ hai cư sĩ],⁴⁸ Thức-xoa đó không được vì tốt đẹp, lại đến nhà của hai vị cư sĩ, nói lời khen ngợi, khuyên gộp tiền lại may y cho tôi.⁴⁹

[0779c17] 26) Nếu thí chủ⁵⁰ nào sai bảo sứ giả mang tiền sắm y trao cho Thức-xoa. Thức-xoa đó vì không được cầm giữ số tiền sắm y nên không có nhận. Sứ giả đó liền đưa tiền sắm y cho người giúp việc rồi quay đi về. Nếu Thức-xoa đó đến khi cần y nên quay về chỗ của người giúp việc khoảng hai, ba lần, nói lời như sau: “Tôi cần pháp y.” Nếu không được y, tới lui tâm khoảng bốn, năm, sáu lần, đứng trong im lặng trước người giúp việc. Được y thì tốt, không được đòi hơn số lần đến xin chiếc pháp y này, báo thí chủ

⁴⁴ Biện y giá (辦衣價), lo tiền sắm y cho thầy sư cô mà mình muốn cúng dường.

⁴⁵ Tự tứ thỉnh (自恣請), lời yêu cầu tùy ý, tự ý yêu cầu.

⁴⁶ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 6, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁴⁷ Nhược nhị cư sĩ, cư sĩ phụ nữ Tỳ-kheo-ni biện y giá (若二居士居士婦。為辦衣價)。

Dịch nghĩa: Nếu hai cư sĩ, vợ cư sĩ lo tiền sắm y cho Tỳ-kheo-ni. Tôi đảo lại câu này thành câu bị động bằng việc đưa “Tỳ-kheo-ni” làm chủ ngữ.

⁴⁸ Bất thọ tự tứ thỉnh (不受自恣請), không nhận lời yêu cầu tùy ý từ người cư sĩ.

⁴⁹ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 7, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁵⁰ Đàn-việt (S. *Dānapati*, 檀越), thí chủ (施主), người làm việc thiện, bố thí người nghèo, cúng dường Tam bảo.



biết, lấy tiền đó về, chớ để thất lạc, tự không được nhận.⁵¹

[0779c23] 27) [Thức-xoa] không được tự tay cầm giữ, hoặc bảo người cầm tiền và vàng bạc, hoặc ăn nói được.⁵²

[0780a01] 28) [Thức-xoa] không được buôn bán trao đổi đủ thứ các kiểu.⁵³

[0780a02] 29) Nếu [Thức-xoa nào] dùng bát chưa đủ năm lỗ rò rỉ, không vì tốt đẹp mà xin bát mới.⁵⁴

[0780a03] 30) [Thức-xoa] không được tự xin chỉ sợi⁵⁵ rồi bảo thợ dệt không phải bà con may dệt pháp y.⁵⁶

[0780a04] 31) Nếu thí chủ bảo thợ may pháp y cho Thức-xoa nhưng trước đó chưa nhận thỉnh mời thì [Thức-xoa] không được vì tốt và đẹp liền đến chỗ thợ bảo dệt [pháp y] cho thật rộng dài, thoáng mịn, thẳng ngay và trả thêm tiền dù chỉ đáng giá bằng một bữa ăn.⁵⁷

⁵¹ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 8, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Tuy nhiên, trong điều xả vật 8 có nêu rõ thêm việc Tỳ-kheo-ni đi đến đứng im lặng trước mặt người giúp việc khi cần y nhằm mục đích nhắc người đó nhớ lại (為作憶念) [chuyện cũ].

⁵² Khẩu khả thọ (口可受), có được phẩm vật do miệng biết cách ăn nói. Giới này có nội dung giống với điều xả vật 9, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁵³ Buôn bán đủ thứ (種種販賣, chủng chủng phiến mại) không những xuất hiện trong giới Thức-xoa mà còn là điều xả vật 11, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁵⁴ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 12, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁵⁵ Lâu (縷), [các loại] chỉ sợi.

⁵⁶ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 13, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁵⁷ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 14, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

[0780a07] 32) Nếu [Thức-xoa nào] đã thí pháp y cho người khác rồi, sau đó không được tự đoạt lấy lại, hoặc sai người đoạt do vì giận hờn.⁵⁸

[0780a08] 33) Nếu [Thức-xoa nào] do [thân] đau bệnh được dùng [bốn thứ]: Dầu bơ,⁵⁹ bơ sống,⁶⁰ mật ong,⁶¹ đường phèn⁶² trong vòng bảy ngày. Không được phép dùng hơn quá bảy ngày.⁶³

34) Nếu còn mười ngày, hết ba tháng hạ, có người do vì duyên sự gấp gúc⁶⁴ nên cúng dâng y, [Thức xoa] nên nhận. Sau khi nhận xong nên cất giữ đến thời hạn của y, không được giữ hơn.⁶⁵

[0780a17] 35) Nếu [Thức-xoa nào] biết rõ là vật [dâng cúng] Ni đoàn thì không được chuyển về cho

⁵⁸ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 15, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁵⁹ Tô du (酥油), dầu bơ, mỡ. Bơ được làm từ sữa bò và dê v.v... Dầu ở đây chỉ cho dầu man thanh (蔓青油), dầu mè (芝麻油)

⁶⁰ Sinh tô (生酥), bơ sống, bơ lỏng. Một dạng chế phẩm được lên men từ sữa bò.

⁶¹ Mật (蜜), gọi đầy đủ là mật ong.

⁶² Thạch mật (石蜜), đường phèn được làm từ mía.

⁶³ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 16, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Tuy nhiên, Tỳ-kheo-ni được quy định thêm không được ăn thức ăn cách đêm (食殘宿) qua hơn bảy ngày.

⁶⁴ Có người do vì duyên sự gấp gúc (有人為急因緣, hữu nhân vi cấp nhân duyên) nên nhận y cúng gấp trong khi điều này không được đề cập ở điều xả vật 17, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* mà chỉ nói Tỳ-kheo-ni nếu biết đây là y cúng gấp thì hãy tiếp nhận.

⁶⁵ Tăng đoàn nhận y công đức (còn gọi y Ca-thi-na) vào ngày 16 tháng 7 cho đến ngày 15 tháng 12 mới xả y. Trong năm tháng này là thời gian của y. Nếu không nhận y công đức thì kỳ hạn là một tháng, từ ngày 16 tháng 7 đến ngày 15 tháng 8. Thức-xoa tuy không có y công đức nhưng có công cùng Ni đoàn tham dự an cư, theo lý cũng nên được hai thời lợi ích và không phạm khi cất giữ y dư. Còn nếu qua mùa mưa mà không làm phép tịnh thí thì phạm. Thường các đồ vật và quần áo phải kết thúc an cư, mới được cất giữ. Với y cúng gấp này nên được phép nhận khi còn mười ngày nữa là ngày tự tứ. Việc gấp: Người khác đi xa, đi chinh phạt nên cúng dâng trước, hoặc cúng dâng vì người bệnh, vì sinh đẻ khó khăn v.v...



riêng mình.⁶⁶

[0780a18] 36) [Thức xoa] không được đòi hỏi thứ này, đòi thêm thứ kia.⁶⁷

[0780a19] 37) Nếu [Thức-xoa nào] biết các thí chủ⁶⁸ cúng cho Ni đoàn để làm [pháp đường] thì không được đổi làm những việc khác.⁶⁹

38) Nếu [Thức-xoa nào] đã biết [tiền ăn], do thí chủ cúng, dâng lên Ni đoàn thì không được đổi làm những việc khác.⁷⁰

[0780a23] 39) Nếu [Thức-xoa nào] biết [tiền làm phòng] do thí chủ cúng, dâng lên Ni đoàn thì không được đổi làm những việc khác.⁷¹

[0780b01] 40) Nếu [Thức-xoa nào] biết [tiền xây nhà]⁷² của các thí chủ dâng cúng Ni đoàn thì không

⁶⁶ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 18, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁶⁷ Đây chỉ cho việc Thức-xoa đi đến nhà thí chủ đòi phẩm vật này, xin phẩm vật kia. Điều khoản giới này tương đương với điều xả vật 19, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁶⁸ Đàn-việt (S. *Dānapati*, C. 檀越), thí chủ (施主), người làm việc thiện, bố thí người nghèo, cúng dường Tam bảo.

⁶⁹ Đây chỉ cho việc thí chủ dâng cúng tịnh tài xây pháp đường nhưng chuyển sang dùng may pháp phục và ngược lại, hoặc tịnh tài dùng cho lĩnh vực này lại chuyển sang dùng cho lĩnh vực khác. Nếu hỏi thí chủ thì sử dụng đúng theo lời thí chủ đưa ra. Nếu thí chủ trong lúc cúng dâng có nói được dùng tùy ý thì ta mới được dùng. Giới này có nội dung giống với điều xả vật 20, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁷⁰ Sở vì thí dụ (所為施異), cúng cho mục đích khác chẳng hạn như tiền cúng thức ăn đổi dùng cho may pháp phục và ngược lại. “Tự cầu” (自求), xin xỏ khắp nơi. Giới này có nội dung giống với điều xả vật 21, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁷¹ Nếu người khác cúng vật liệu xây phòng mà đem đi trao đổi để may pháp phục. Trường hợp không phạm như ở điều 37 trên (xây pháp đường cho Ni đoàn) là [hỏi qua ý kiến của thí chủ]. Còn đây tự ý đem vật liệu đổi qua xây phòng cho một, hai người khác hoặc cho bản thân mình. Giới này có nội dung giống với điều xả vật 22, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁷² Ni đoàn vì xây nhà nên đi khắp nơi xin tịnh tài mà với tịnh tài này để trao đổi may pháp phục và cùng chia sẻ.

được đổi làm những việc khác.⁷³

[0780b03] 41) [Thức-xoa] không được cất giữ bát dư.⁷⁴

[0780b04] 42) [Thức-xoa] không được cất giữ nhiều loại đồ dùng đẹp mắt.⁷⁵

[0780b06] 43) Nếu [Thức-xoa nào] hứa tặng y cho đồng tu bị bệnh thì nên cho đi.⁷⁶

[0780b08] 44) [Thức-xoa] không được dùng y phi thời⁷⁷ làm y đúng thời.⁷⁸

[0780b10] 45) Nếu [Thức-xoa nào] trao đổi⁷⁹ pháp y với [đồng tu] khác, sau đó không được, do vì giận hờn nên đoạt lấy lại, hoặc sai người đòi.⁸⁰

⁷³ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 23, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁷⁴ Ngày nhận được bát chỉ nên giữ gìn một bát và nếu có dư bát khác nên tịnh thí hoặc trao người khác. Giới này có nội dung giống với điều xả vật 24, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁷⁵ Nếu ngày được đồ dùng thì nên nhận vào ngày đó, có thể dùng 16 thứ, còn lại mang đi tịnh thí hoặc trao cho người. Mười sáu món gồm: Nồi lớn, nắp nồi, hũ lớn, muống của hũ lớn, nồi nhỏ, nắp nồi, hũ nhỏ, muống của hũ nhỏ, bình chứa nước, nắp bình chứa nước, hũ trong, muống của hũ, bình nước rửa, nắp bình, hũ trong và muống của hũ trong. Giới này có nội dung giống với điều xả vật 25, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁷⁶ Bệnh y (病衣), y dùng để che bèn trong thân thể và mặc quần khi chảy kinh nguyệt. Nếu hứa cho người khác những vật cần thiết thì cũng nên cho. Giới này có nội dung giống với điều xả vật 26, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁷⁷ Phi thời y (*Akāla-cīvara*, 非時衣) là y không thuộc thời gian gian của y đúng thời.

⁷⁸ Thời y (時衣), y đúng thời là y có trong thời gian 1 tháng (16/7-15/8) hoặc 5 tháng (16/7-15/12). Ngoài ra, giới này có nội dung giống với điều xả vật 27, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁷⁹ Mậu dịch y (貿易衣), dùng pháp y trao đổi pháp y khác, hoặc dùng pháp y trao đổi đồ vật khác, hoặc dùng đồ vật khác trao đổi pháp y.

⁸⁰ Về nội dung của giới văn này ở điều xả vật 28, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* còn nêu rõ thái độ chấp vào sở hữu cá nhân trên lời nói: “Này sư muội à, trả y cho tôi, tôi không cho cô, y này của cô, y đó của tôi.” (妹！還我衣來，我不與汝，汝衣屬汝，我衣還我)：Muội! Hoàn ngã y lai, ngã bất dữ nhữ, nhữ y thuộc nhữ, ngã y hoàn ngã).



[0780b12] 46) Nếu [Thức-xoa nào] xin pháp y dày,⁸¹ giá chỉ ngang bằng bốn tấm vải mịn,⁸² không được phép lấy giá cả cao hơn.⁸³

[0780b13] 47) Nếu [Thức-xoa nào] xin pháp y mỏng,⁸⁴ giá tối đa bằng gấp hai lần rưỡi của vải bông mịn, không được phép lấy giá cả cao hơn.⁸⁵

[0780b14] 48) [Thức-xoa] không được cố tình nói dối.⁸⁶

[0780b15] 49) [Thức-xoa] không được mắng nhiếc [người khác].⁸⁷

[0780b16] 50) [Thức-xoa] không được nói lời chia rẽ.⁸⁸

[0780b17] 51) [Thức-xoa] không được ngủ chung một phòng với người nam khác.⁸⁹

[0780b18] 52) [Thức-xoa] không được ngủ chung phòng với người nữ chưa thọ giới hơn ba đêm.⁹⁰

⁸¹ Trọng y (重衣), y được mặc trong mùa lạnh.

⁸² . Điệp (P. *Kamsa*, 疊) đồng nghĩa “tế miên bố” (细棉布), vải bông mịn (*fine cotton cloth*).

⁸³ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 29, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁸⁴ Khinh y (輕衣), y được mặc trong mùa nóng.

⁸⁵ Giới này có nội dung giống với điều xả vật 30, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁸⁶ Trong sáu pháp thì đây là cố ý nói dối ở trước mọi người. Trong điều khoản này, dù nói láo với một người vẫn phạm giới. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 1, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁸⁷ Lăng nhục người khác nhằm khiến người đó bị xấu hổ. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 2, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁸⁸ Lưỡng thiệt ngữ (兩舌語), nói lời gây sự chia rẽ, phá hoại. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 3, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁸⁹ Dữ nam tử đồng thất túc (與男子同室宿), ngủ chung phòng với người nam. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 4, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹⁰ *Luật Tăng-kỳ* ghi: “Ni lớn được ngủ ba đêm với Thức-xoa. Thức-xoa được ngủ ba đêm

[0780b20] 53) [Thức-xoa] không được đọc tụng [kinh] pháp với những người chưa thọ giới [Cụ túc].⁹¹

[0780b22] 54) Nếu [Thức-xoa nào] biết rõ người đó có tội thô ác thì không được nói trước những người chưa thọ giới Cụ túc.⁹²

[0780b24] 55) [Thức-xoa] không được tuyên bố với người chưa thọ Cụ túc, rằng tôi được pháp siêu việt hơn người.⁹³

[0780c02] 56) [Thức-xoa] không được nói pháp cho người nam, hơn năm, sáu lời.⁹⁴

[0780c04] 57) [Thức-xoa] không được tự tay đào đất hoặc sai người đào.⁹⁵

[0780c05] 58) [Thức-xoa] không được chặt phá cây cối.⁹⁶

với Sa-di-ni.” (大尼得與式叉摩那三宿。式叉摩那得與沙彌尼三宿, Đại ni đắc dĩ Thức-xoa-ma-na tam túc. Thức-xoa- ma-na đắc dĩ Sa-di-ni tam túc). Giới này có nội dung giống với điều sám hối 5, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 6, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Theo *Luật Tứ phần*, không được đọc tụng kinh pháp với người chưa thọ giới Cụ túc trong khi các Luật khác không cho phép nói pháp và giới lớn cho người chưa thọ giới Cụ túc. Giới Thức-xoa này cũng không được phép nói cho Sa-di-ni và người tại gia

⁹² Nếu Tăng đoàn làm phép biểu quyết, bảo mình làm thì không phạm tội. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 7, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹³ Nói được pháp siêu việt hơn người (說過人法, thuyết quá nhân pháp). Nếu Thức-xoa cho rằng đó là sự chứng đắc của bản thân về thiên định, giải thoát, chánh định từ sơ quả cho đến tứ quả thì ở điều sám hối 8, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹⁴ “Năm” ở đây chỉ cho năm tổ hợp tâm vật lý (thân thể, cảm giác, tri giác, tâm tư và nhận thức). “Sáu” ở đây chỉ cho sáu giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) và sáu trần (hình sắc, âm thanh, mùi hương, mùi vị, xúc chạm, ý hình dung). Giới này có nội dung giống với điều sám hối 9, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 10, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹⁶ Tất cả các chỗ rừng rậm có cỏ cây là nơi cư trú của tất cả quỷ thần như ngôi làng của con người, không được làm tổn hại cho đến tất cả mầm sống cũng không được gây tổn hại. Giới này



[0780c07] 59) [Thức-xoa] không được nói lời quanh co, làm phiền lòng người.⁹⁷

[0780c08] 60) [Thức-xoa] không được dùng lời chê mắng.⁹⁸

[0780c09] 61) Nếu [Thức-xoa] lấy giường dây,⁹⁹ giường gỗ¹⁰⁰ hoặc dụng cụ nằm,¹⁰¹ nệm ngồi¹⁰² của Ni, trải ở đất trống, hoặc sai người trải, đến lúc ra đi, phải tự dọn dẹp, hoặc bảo người dọn.¹⁰³

[0780c11] 62) Nếu [Thức-xoa] nào trải dụng cụ nằm trong phòng của Ni hoặc tự mình trải, hoặc sai người trải, hoặc ngồi hoặc nằm, đến lúc ra đi, phải tự dọn dẹp, hoặc bảo người dọn.¹⁰⁴

[0780c13] 63) Nếu [Thức-xoa] nào biết rõ chỗ ở của [đồng tu] trước, sau đến không được cưỡng chiếm ở giữa không gian [chỗ ở], trải dụng cụ nằm để mình ngủ nghỉ, nhằm khiến người đó chê sự trật trệ mà tự tránh đi.¹⁰⁵

[0780c15] 64) [Thức-xoa] không được sân hận,

có nội dung giống với điều sám hối 11, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 12, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹⁸ Dù mắng trước mặt hoặc mắng sau lưng. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 13, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁹⁹ Thằng sàng (繩床), giường dây.

¹⁰⁰ Mộc sàng (木床), giường gỗ.

¹⁰¹ Ngọa cụ (臥具), dụng cụ nằm.

¹⁰² Tọa nhục (坐蓐), nệm ngồi.

¹⁰³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 14, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁰⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 15, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁰⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 16, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

không thích [bạn đồng tu] khác, hoặc tự mình lôi, hoặc bảo người lôi từ trong phòng Ni.¹⁰⁶

[0780c16] 65) [Thức-xoa] không được ngồi hoặc nằm trên giường dây, giường gỗ đã bị sút chân,¹⁰⁷ ở trong phòng xá, hoặc trên lầu gác.¹⁰⁸

[0780c18] 66) Nếu [Thức-xoa nào] biết nước có trùng¹⁰⁹ mà tự đem tưới hoặc bảo người tưới trên đất, trên cỏ.¹¹⁰

[0780c20] 67) Nếu [Thức-xoa nào] xây phòng xá lớn, cửa cái, cửa sổ và trang trí khác, chỉ bảo lợp tranh, chùng hai, ba lớp,¹¹¹ không lợp quá mức.¹¹²

[0780c22] 68) Nếu chỗ cúng dường ăn chỉ một lần,¹¹³ [thân] không mang bệnh nên ăn một lần, không ăn quá mức.¹¹⁴

[0780c24] 69) [Thức-xoa] không được tách chúng ăn riêng.¹¹⁵

¹⁰⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 17, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁰⁷ Thoát cước (脫脚), sút chân, dễ gây thương tích cho người ở lâu dưới.

¹⁰⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 18, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁰⁹ Tri thủy hữu trùng (知水有蟲), biết rõ trong nước có các loại côn trùng.

¹¹⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 19, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* nhưng cũng lưu ý về tất cả các việc như giặt giũ khác v.v... đều gọi là dùng trong khi không thấy phần lưu ý nhỏ này bên Tỳ-kheo-ni.

¹¹¹ Nhi tam tiết (二三節), độ dày khoảng hai ba lớp.

¹¹² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 20, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹¹³ Thí nhất thực xứ (施一食處), nơi diễn ra việc cúng dường một bữa ăn cho Tăng đoàn/Ni đoàn.

¹¹⁴ Thí chủ xây nhà cúng dâng thức ăn cũng không được cúng nhiều lần chỉ giới hạn trong một lần ăn hoặc một lần ngủ [qua đêm]. Ngoài ra, Giới này có nội dung giống với điều sám hối 21, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*

¹¹⁵ Trường hợp không phạm: Khi may y, khi dâng y, khi đi đường, khi ngồi thuyền, khi có



[0781a01] 70) Nếu [Thức-xoa nào] [thân] không đau bệnh, đến nhà thí chủ, được mời thức ăn thì không được nhận hơn hai, ba bát, đem về tự viện,¹¹⁶ không phân chia cho sư cô khác ăn.¹¹⁷

[0781a03] 71) [Thức-xoa] không được ăn đồ cách đêm.¹¹⁸

[0781a04] 72) [Thức-xoa] không được đưa vào trong miệng thức ăn hoặc thuốc mà không trao nhận.¹¹⁹

[0781a06] 73) Nếu [Thức-xoa nào] nhận lời mời trước, không đến nhà khác, ở trước bữa ăn, hoặc sau bữa ăn mà không dọn dò các sư cô khác.¹²⁰

[0781a08] 74) [Thức-xoa] không được ngồi lâu ở nhà¹²¹ có đồ vật quý.¹²²

[0781a10] 75) Nếu [Thức-xoa nào] trong nhà [cư sĩ] có đồ quý giá thì không được ngồi ăn ở chỗ khuất.¹²³

buổi họp lớn, khi Sa-môn thí thực. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 22, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹¹⁶ Tăng-già-lam-ma (P = S. *Saṅghārama*, 僧伽藍摩) tương tự các phiên âm khác như Tăng-già-lam (僧伽藍), gọi tắt là Già-lam (伽藍), thường dịch là Tăng viên (僧園), Tăng viện (僧院), Chúng viên (眾園) là nơi thanh tịnh, vắng vẻ thích hợp cho Tăng đoàn tu tập.

¹¹⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 23, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹¹⁸ Hôm nay nhận phần thức ăn để đến sáng mai ăn. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 25, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*

¹¹⁹ Ngoại trừ nước và tâm xia răng, không nhận cũng không phạm. Nếu theo *Luật Tứ phần* thì cho phép Thức-xoa tự tay lấy thức ăn và trao thức ăn cho sư cô khác. *Luật Tăng-kỳ* cho phép [Thức-xoa] cùng Ni lớn trao thức ăn, ngoại trừ thức ăn qua lửa, nầy mấm, lấy tiền vàng bạc. [Thức-xoa] tự nhận thức ăn từ Sa-di-ni. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 26, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹²⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 27, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Ngoại trừ khi bệnh, khi may pháp phục, y dăng cúng y không dọn thì cũng không phạm.

¹²¹ Thực gia (食家), nhà có vợ chồng đang có ý muốn làm những việc bất tịnh.

¹²² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 28, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹²³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 29, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

[0781a11] 76) [Thức-xoa] không được một mình ngồi với người đàn ông khác ở chỗ đất trống.¹²⁴

[0781a12] 77) Nếu [Thức-xoa nào] trước đã hứa cùng [bạn đồng tu] đi đến làng nọ trao cho thức ăn nhưng đến không cho, nói lời như sau: “Ở chung với cô, hoặc ngồi, nói chuyện, tôi thấy không vui. Với các phương tiện, đuổi [đồng tu] đi thì sẽ mắc tội.”¹²⁵

[0781a14] 78) Nếu [Thức-xoa nào] cứ mỗi bốn tháng, yêu cầu thuốc men, đang lúc không bệnh cũng muốn nhận lấy thì không được nhận quá [phần thuốc men].¹²⁶

[0781a16] 79) [Thức-xoa] không được đi xem quân trận.¹²⁷

[0781a17] 80) Nếu có duyên sự được phép tá túc ở trong quân trại, khoảng hai, ba đêm, không được ngủ hơn.¹²⁸

[0781a19] 81) Nếu [Thức-xoa nào] qua hai, ba đêm trong quân trại thì không được xem quân đội đánh

¹²⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 30, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹²⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 31, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹²⁶ Ngoại trừ trường hợp xin thường xuyên, xin tiếp tục dùng, xin để phân chia, xin dùng trọn đời thì không phạm giới. Nếu trong một tháng, hai tháng, ba tháng nhận theo lời mời, không được quay về lấy khi quá thời hạn. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 32, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹²⁷ Ngoại trừ khi có nhân duyên mời gọi. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 33, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹²⁸ Nếu có việc của Tam bảo cần đến tá túc ở trong quân trại thì một đêm đủ rồi và về lập túc [vào sáng hôm sau], không được tá túc đến ba đêm. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 34, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



nhau, thế lực binh mã, binh voi diễn tập.¹²⁹

[0781a21] 82) [Thức-xoa] không được đùa giỡn dưới nước.¹³⁰

[0781a22] 83) [Thức-xoa] không được dùng ngón tay mình thọc lét¹³¹ người khác.¹³²

[0781a23] 84) [Thức-xoa] không được không nghe khuyên can.¹³³

[0781a24] 85) [Thức-xoa] không được dọa nhát người khác.¹³⁴

[0781b01] 86) Nếu [Thức-xoa nào] [thân] không đau bệnh thì đến nửa tháng nên tắm một lần, không tắm nhiều hơn.¹³⁵

[0781b03] 87) Nếu [Thức-xoa nào] [thân] không đau bệnh thì không được phép tự mình đốt lửa hoặc bảo người đốt ở chỗ đất trống.¹³⁶

[0781b05] 88) [Thức-xoa] không được tự mình cắt

¹²⁹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 35, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹³⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 37, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹³¹ Kịch lịch (擊擻), thọc lét. Hành động được mô tả dùng ngón tay nguẩy tới nguẩy lui khiến phần da thịt của đối phương bị ngứa ngáy khó nhịn mà cười lên.

¹³² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 38, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹³³ Bất thọ gián (不受諫), không nghe khuyên can. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 39, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹³⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 40, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹³⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 41, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Ngoại trừ trường hợp trời nóng, bị bệnh, làm nhiều công việc, khi bị gió mưa, khi đến từ xa thì không phạm giới.

¹³⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 42, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Ngoại trừ vì người bệnh nấu ăn, hun bát, nhuộm y đốt đèn, thắp hương vv... thì không được phạm.

giấu, hoặc bảo người giấu ống đựng kim chỉ,¹³⁷ toạ cụ, y bát, dù chỉ đùa giỡn.¹³⁸

[0781b07] 89) Nếu [Thức-xoa nào] đã tịnh thí y cho sư cô khác, rồi lấy lại dùng mà không báo với người đã nhận y.¹³⁹

[0781b09] 90) Nếu [Thức-xoa nào] có được y mới, nên tùy ý chọn một trong ba màu hoặc xanh hoặc đen, hoặc màu mộc lan¹⁴⁰ để làm hoại sắc. Nếu không làm đúng [với quy định trên] thì không được mặc.¹⁴¹

[0781b12] 91) Nếu [Thức-xoa nào] biết nước có trùng thì không được uống.¹⁴²

[0781b13] 92) [Thức-xoa] không được cố ý làm phiền [những đồng tu] khác, dù chỉ không vui trong khoảng chốc lát.¹⁴³

[0781b14] 93) Nếu [Thức-xoa nào] biết [đồng tu]

¹³⁷ Châm đồng (針筒), ống đựng kim.

¹³⁸ Tất cả các vật khác đều không cất giấu, ngoại trừ sự thất lạc nên tạm giữ và trả ngay. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 43, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹³⁹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 44, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Trong đó, tịnh thí (淨施) có nghĩa là cúng thanh tịnh. Ở đây có nghĩa là cúng người khác một cách chân thật. Nếu dùng phép triển chuyển tịnh thí (展轉淨施) tức tùy ý lấy đi mặc, không hỏi qua chủ.

¹⁴⁰ Mộc lan (木蘭), trong ngữ cảnh trên có nghĩa là màu hoa mộc lan.

¹⁴¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 45, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Ngoài ra, Thức-xoa nên tùy ý dùng một trong ba màu. Nếu được pháp y mới với màu sắc đúng theo pháp cũng nên điểm tịnh (點淨) rồi mặc, cho đến túi nang, nón, khăn v.v... cũng phải điểm tịnh

¹⁴² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 47, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*, nhắc nhở người tu cần quan sát kỹ và lọc nước cho thật kỹ, không có vi trùng mới được uống.

¹⁴³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 48, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



khác có tội [ác nhẹ] thì không được phép che giấu.¹⁴⁴

[0781b15] 94) Nếu [Thức-xoa nào] đã biết tranh chấp, sám hối đúng pháp thì sau đó không được khơi dậy lại.¹⁴⁵

[0781b16] 95) Nếu [Thức-xoa nào] biết rõ là giặc mà còn kết bè thì không được hẹn đi chung một đường, dù đến một làng.¹⁴⁶

[0781b17] 96) Nếu [Thức-xoa nào] sinh khởi cái thấy, lệch lạc, xấu ác,¹⁴⁷ nói lời như sau: “Theo như tôi biết lời đức Phật dạy, phạm tội dâm dục không ngăn đường Thánh.”¹⁴⁸ Khi [Thức-xoa] đó được người khác khuyên thì nên từ bỏ liền.¹⁴⁹

[0781b19] 97) Nếu [Thức-xoa nào] biết rõ là người không chịu từ bỏ cái thấy sai lệch, Ni đoàn chưa cho cô ấy làm phép [sám hối xóa tội]¹⁵⁰ thì không được phép [dẫn về phòng] nuôi và ngủ nghỉ chung.¹⁵¹

¹⁴⁴ Giới này có nội dung với điều sám hối 49, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* ở chỗ là nếu Tỳ-kheo-ni ở điều sám hối 49 là che giấu tội nặng thì Thức-xoa ở giới này là che giấu tội nhẹ. Vì che giấu tội nặng của Thức-xoa khác đã có ở điều hành pháp thứ 2.

¹⁴⁵ Giới này có nội dung với điều sám hối 50, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁴⁶ Giới này có nội dung với điều sám hối 51, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁴⁷ Ác kiến (S. *Mithyā-drsti*, C. 惡見), gọi đầy đủ là “ác tà kiến” (惡邪見), còn gọi là cái nhìn không đúng (不正見, bất chánh kiến), tức hiểu sai chân lý của đức Phật giảng dạy.

¹⁴⁸ Hành dâm dục phi chướng đạo pháp (行婬欲非障道法), việc hành dâm dục chẳng ngăn cản con đường tu đạo chứng Thánh.

¹⁴⁹ Giới này tuy có diễn đạt khác với nội dung với điều sám hối 52, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* nhưng đều chỉ ra được sở dĩ bản thân sư cô đó phạm vào giới này là do có cái thấy, cái hiểu lệch lạc, sai trái, cho rằng dâm dục không ngăn con đường chứng Thánh.

¹⁵⁰ Vì dũ tác giải pháp (未與作解法), chưa làm phép sám hối để xóa tội.

¹⁵¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 53, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* nhưng đều chỉ ra được sở dĩ phạm vào giới này là do sư cô đó chưa chấp đồng tu không chịu từ bỏ ác tà kiến và sám hối trước Tam bảo.

[0781b21] 98) Nếu [Thức-xoa nào] biết Sa-di-ni đã bị trục xuất do bởi cái thấy lệch lạc, xấu ác thì không được phép [dẫn về phòng] nuôi và ngủ nghỉ chung.¹⁵²

[0781b22] 99) Nếu [Thức-xoa nào] khi được đồng tu khuyên can đúng pháp thì không được phép nói lời như sau: “Từ nay tôi không học giới pháp này, tôi sẽ thỉnh giáo những bậc thầy có trí tuệ, thầy giữ giới.”¹⁵³

[0781b24] 100) Nếu [Thức-xoa nào] khi nghe thuyết giới thì không được phép nói lời như sau: “Kính thưa Sư cô! Cần gì phải nói giới vụn vặt này,¹⁵⁴ khiến người xấu hổ, hoài nghi, buồn phiền.”¹⁵⁵

[0781c02] 101) Nếu [Thức-xoa nào] khi nghe thuyết giới thì nên chú tâm, lắng tai mà nghe.¹⁵⁶

[0781c03] 102) Nếu [Thức-xoa nào] cùng [với Ni đoàn] cho đồ người khác, sau đó không được nói lời như sau: “Các sư cô đó do có bà con¹⁵⁷ lấy đồ Ni đoàn đem cho [người khác].”¹⁵⁸

¹⁵² Giới này tuy có diễn đạt khác với nội dung với điều sám hối 54, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* nhưng đều chỉ ra được sở dĩ người phạm vào giới này là do chứa chấp bạn đồng tu đã bị Tăng/Ni đoàn đuổi.

¹⁵³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 55, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁵⁴ Tập toái giới (雜碎戒), giới vụn vặt không đáng kể.

¹⁵⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 56, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* ở chỗ việc chú trọng vào các giới vụn vặt sẽ khiến những đồng tu khác buồn phiền, xấu hổ và hoài nghi (惱愧懷疑, nảo quý hoài nghi).

¹⁵⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 57, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁵⁷ Thân hậu (親厚), quan hệ thân thiết, tình cảm sâu dày.

¹⁵⁸ Giới này có nội dung giống so với điều sám hối 58, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



[0781c05] 103) Nếu [Thức-xoa nào], Ni đoàn xử việc, không gửi ý kiến¹⁵⁹ thì không được phép không gửi ý kiến, đứng dậy bỏ đi.¹⁶⁰

[0781c06] 104) Nếu [Thức-xoa nào] gửi ý kiến rồi thì sau đó không được phép hối tiếc.¹⁶¹

[0781c07] 105) [Thức-xoa] không được cùng tranh cãi¹⁶² xong, đem chuyện nghe lén, nói cho người khác.¹⁶³

[0781c08] 106) [Thức-xoa] không được [khởi tâm] giận hờn nên không vui mà đánh đồng tu khác.¹⁶⁴

[0781c09] 107) [Thức-xoa] không được [khởi tâm] giận hờn nên không vui mà tát¹⁶⁵ đồng tu khác bằng chính tay mình.¹⁶⁶

[0781c10] 108) [Thức-xoa] không được giận hờn nên không vui mà vu khống người khác, không có căn cứ.¹⁶⁷

[0781c11] 109) Nếu vua chưa bước ra khỏi [tắm

¹⁵⁹ Dữ dục (與欲), gửi ý kiến đồng thuận.

¹⁶⁰ Giới này có nội dung giống so với điều sám hối 59, thuộc Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần.

¹⁶¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 60, thuộc Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần.

¹⁶² Cộng đấu tránh (共鬪諍), cùng nhau tranh chấp, cãi vã.

¹⁶³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 61, thuộc Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần.

¹⁶⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 62, thuộc Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần.

¹⁶⁵ Bác (搏), mở rộng bàn tay tát vào người khác.

¹⁶⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 63, thuộc Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần.

¹⁶⁷ Giới này có điểm khác với điều sám hối 64, thuộc Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần ở chỗ Thức-xoa vu khống người khác phạm tội nhẹ, không có căn cứ vì vu khống người khác phạm tội nặng đã được trình bày ở điều khoản giới trên. Ở điều sám hối 64, Tỳ-kheo-ni phạm vào sám hối do vu khống Ni khác phạm Tăng tàn.

cung], chưa cất đồ quý thì [Thức-xoa đó] không được bước qua ngưỡng cửa [tẩm cung].¹⁶⁸

[0781c12] 110) Nếu vật quý báu¹⁶⁹ và đồ trang sức¹⁷⁰ thì [Thức-xoa] không tự mình cầm giữ hoặc bảo người cầm.¹⁷¹

[0781c14] 111) [Thức-xoa] không được vào làng trái giờ mà không trình báo [lại với Ni lớn].¹⁷²

[0781c15] 112) Nếu [Thức-xoa] làm giường dây, giường gỗ thì chân giường cao bằng tám ngón tay Phật, không được làm quá theo quy định trên.¹⁷³

[0781c16] 113) [Thức-xoa] không được dồn bông Đâu-la¹⁷⁴ vào dụng cụ nằm, dụng cụ ngồi và giường dây, giường cây.¹⁷⁵

[0781c18] 114) [Thức-xoa] không được ăn củ tỏi [hành].¹⁷⁶

[0781c19] 115) [Thức-xoa] không được cạo lông ở ba chỗ.¹⁷⁷

¹⁶⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 65, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁶⁹ Bảo (寶), nói chung các đồ quý báu.

¹⁷⁰ Trang sức cụ (莊飾具), đồ dùng trang sức.

¹⁷¹ Ngoại trừ trong chùa và chỗ ký gửi, do vì sợ mất nên lấy cất đi, cần phải nhớ kỹ để trả cho chủ sở hữu. Ngoài ra, giới này có nội dung giống với điều sám hối 66, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁷² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 67, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁷³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 68, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁷⁴ Bông Đâu-la (兜羅綿, Đâu-la miên), tức tên gọi chung của hoa Bạch Dương, hoa dương liễu, hoa bồ đài.

¹⁷⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 69, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁷⁶ Giới ăn củ tỏi và hành (噉葱蒜, đằm thông toán) này có nội dung giống với điều sám hối 70, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁷⁷ Thế tam xứ mao (剃三處毛), cạo lông ở ba chỗ: Đại tiện, tiểu tiện và vùng nách dưới.



[0781c20] 116) Nếu [Thức-xoa nào] dùng nước sái tịnh, chỉ hai ngón tay, mỗi ngón một đốt, không được cao hơn.¹⁷⁸

[0781c21] 117) [Thức-xoa] không được dùng hồ keo¹⁷⁹ làm bộ sinh dục nam.¹⁸⁰

[0781c22] 118) [Thức-xoa] không được cùng vō¹⁸¹ vào nhau.¹⁸²

[0781c23] 119) [Thức-xoa] không được cung cấp nước uống, dùng quạt đứng trước Tỳ-kheo đang ăn, thân không bệnh đau.¹⁸³

[0781c24] 120) [Thức-xoa] không được xin xỏ ngũ cốc.¹⁸⁴

[0782a02] 121) [Thức-xoa] không được đại tiện, tiểu tiện hoặc khạc nhổ đàm trên các cỏ cây.¹⁸⁵

[0782a03] 122) Nếu [Thức-xoa nào] chưa nhìn

Giới này có nội dung giống với điều sám hối 71, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁷⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 72, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Nếu trong nước có cò và trùng, lấy ra không phạm.

¹⁷⁹ Hồ giao (胡膠), hồ và keo.

¹⁸⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 73, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Trong đó “nam căn” (男根) chỉ cho bộ phận sinh dục nam. Tương tự “nữ căn” (女根), bộ phận sinh dục nữ.

¹⁸¹ Vō nhau bằng tay, chân hoặc bộ phận sinh dục nữ thì đều phạm.

¹⁸² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 74, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁸³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 75, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁸⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 76, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Dù đậu nhỏ, đậu lớn đều không được phép xin. Ngoại trừ trường hợp xin từ người bà con và người xuất gia, xin cho người khác, người khác xin cho mình, không xin mà tự có được thì không phạm.

¹⁸⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 77, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Nếu có bệnh thì không phạm.

ngoài tường vào lúc sáng sớm thì không vút đồ đại tiện, tiểu tiện.¹⁸⁶

[0782a05] 123) [Thức-xoa] không được đến xem ca múa.¹⁸⁷

[0782a06] 124) [Thức-xoa] không được vào làng xóm cùng với người khác phái, không đứng trò chuyện ở chỗ khuất kín.¹⁸⁸

[0782a08] 125) [Thức-xoa] không được cùng với người nam vào chỗ khuất kín.¹⁸⁹

[0782a09] 126) [Thức-xoa] không được vào trong làng hẻm, bảo[đồng tu] đi rồi đứng kê tai lên người nam nói ở chỗ khuất kín.¹⁹⁰

[0782a11] 127) Nếu [Thức-xoa nào] vào nhà cư sĩ ngồi thì không được phép bỏ đi mà không nói lại một tiếng cho chủ nhà biết.¹⁹¹

[0782a12] 128) Nếu [Thức-xoa nào] vào nhà cư sĩ không nói chủ nhà thì không được phép ngồi trên

¹⁸⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 78, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Khi nhìn thấy ngoài tường không có người thì mới được vút bỏ. Những đồ được vút bỏ trước tiên nên hắt xỉ hoặc khảy tay.

¹⁸⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 79, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁸⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 80, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Ở điều khoản giới trước, Thức-xoa đứng trò chuyện với người nam có ý nghĩ dâm dục. Ba điều hành pháp 124, 125 và 126 này là đứng trò chuyện với người nam nhưng không có ý nghĩ dâm dục.

¹⁸⁹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 81, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁹⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 82, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁹¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 83, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



giường liền.¹⁹²

[0782a14] 129) Nếu [Thức-xoa nào] vào nhà cư sĩ không nói chủ nhà thì không được phép tự tay trải liền [tọa cụ, ngọa cụ] để ngồi, nằm nghỉ.¹⁹³

[0782a15] 130) [Thức-xoa] không được cùng người đàn ông vào trong phòng tối.¹⁹⁴

[0782a16] 131) [Thức-xoa] không được không nghe thấu đáo lời thầy dạy bảo, nói người khác nghe.¹⁹⁵

[0782a17] 132) Nếu [Thức-xoa nào] vì chút chuyện nhỏ thì không được phép nói lời nguyên rủa: “Đọa ba đường ác, không gặp Phật pháp.”¹⁹⁶

[0782a19] 133) [Thức-xoa] không được cùng nhau tranh đấu, không khéo nhớ việc trong lúc tranh chấp, vỗ ngực khóc lóc.¹⁹⁷

[0782a20] 134) Nếu [Thức-xoa nào] không bị bệnh gì thì không được phép hai người cùng nằm trên một chiếc giường.¹⁹⁸

¹⁹² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 84, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Ngoại trừ chỗ ngồi cố định, hoặc nhà người quen thân thiết, hoặc trên đá, hoặc trên gỗ cây, hoặc trên đất cứng, hoặc trải trên cỏ, hoặc thân đau bệnh thì không phạm giới.

¹⁹³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 85, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁹⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 86, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁹⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 87, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁹⁶ Điều khoản giới này nhắc “không nên thề nguyện”. Nếu có chuyện khó chịu đựng được thì nên ghi nhớ: “Nếu tôi có việc như vậy, Nam-mô Phật. Nếu bạn có việc như vậy, Nam-mô Phật.” Hơn nữa, giới này có nội dung chính giống với điều sám hối 88, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* ở chỗ đừng nguyên rủa người khác chỉ vì chút chuyện nhỏ không đáng kể.

¹⁹⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 89, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

¹⁹⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 90, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

[0782a21] 135) [Thức-xoa] không được ngủ chung một đệm, đắp chung tấm chăn.¹⁹⁹

[0782a22] 136) [Thức-xoa] không được hỏi về nghĩa lý, tụng kinh, truyền dạy nhằm gây phiền muộn trước mặt người khác.²⁰⁰

[0782a23] 137) Nếu [Thức-xoa nào] sống chung²⁰¹ đồng tu, thân đang đau bệnh thì không được phép không dòm ngó đến.²⁰²

[0782a24] 138) Nếu [Thức-xoa nào] cho [đồng tu] khác nằm nghỉ trên giường²⁰³ ở bên trong phòng đầu mùa an cư, sau đó không được đuổi ra khỏi phòng, do vì giận hờn.²⁰⁴

[0782b02] 139) [Thức-xoa] không được du ngoạn nhân gian trong cả [ba mùa]: xuân, hạ và đông.²⁰⁵

[0782b04] 140) Nếu [Thức-xoa nào] xong an cư mùa mưa thì không được phép [ở lại] không đi.²⁰⁶

¹⁹⁹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 91, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Ngoài ra, nếu tự mỗi người trải đệm nằm hoặc khi mùa lạnh chỉ cần một tấm chăn, cho phép mỗi người mặc áo lót bên trong để nằm ngủ.

²⁰⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 92, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁰¹ Đồng hoạt (同活), cùng chung lợi dưỡng.

²⁰² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 93, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁰³ Phòng trung an sàng (房中安床), nghỉ ngơi trên giường.

²⁰⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 94, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Trường hợp không phạm đối với khi Thức-xoa đuổi đồng tu ra khỏi phòng trong điều khoản giới này là bạn đồng tu đó phá giới hoặc bị trục xuất.

²⁰⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 95, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*, Thích Nhật Từ dịch. Đối với Thức-xoa, ngoại trừ có việc của Tam bảo, giầu bệnh thì cho phép đi ra ngoài bảy ngày. Sau bảy ngày nên về ngay lập tức.

²⁰⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 96, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Thích chú xin an cư cúng dường, thời hạn đến hết an cư thì [Thức-xoa] nên rời khỏi và không ở lại dù



[0782b06] 141) Nếu [Thức-xoa nào] nghi ngờ ở vùng biên giới²⁰⁷ có chỗ khiếp sợ thì không được phép du ngoạn nhân gian.²⁰⁸

[0782b08] 142) Nếu [Thức-xoa nào] nghi ngờ ở vùng nội địa²⁰⁹ có chỗ khiếp sợ thì không được phép du ngoạn nhân gian.²¹⁰

[0782b09] 143) [Thức-xoa] không được sống chung, gần gũi²¹¹ với cư sĩ và con của cư sĩ, làm việc bất thuận, khuyên can không bỏ.²¹²

[0782b11] 144) [Thức-xoa] không được đến xem cung vua, phòng hoa văn màu,²¹³ vườn rừng, ao tắm.²¹⁴

[0782b12] 145) [Thức-xoa] không được thân thể trần truồng²¹⁵ tắm trong ao hồ, các dòng nước chảy, nước suối, nước sông.²¹⁶

[0782b13] 146) Nếu [Thức-xoa nào] may y để tắm

chỉ một đêm. Nếu [Thức-xoa] vì bất khả kháng hoặc bị bệnh hoặc sự thỉnh mời không giới hạn từ thí chủ, hoặc an cư ở chỗ không phải nhận lời mời thì không đi cũng không phạm.

²⁰⁷ Biên giới (邊界) chỉ cho nơi cách xa thành ấp. Nếu được thỉnh mời hoặc đến trước rồi Thức-xoa đó nghi có việc sợ hãi xảy ra thì không phạm.

²⁰⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 97, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁰⁹ Giới nội (界內), bốn bên xung quanh thành quách.

²¹⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 98, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²¹¹ Thân cận (親近), cùng nói vài lời, cùng cười, cùng nhau cười đùa.

²¹² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 99, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²¹³ Văn sắc họa đường (文飾畫堂), cung điện được trang trí các hoa văn màu và đẹp một cách lộng lẫy, rực rỡ.

²¹⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 100, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²¹⁵ Lộ thân (露身), lộ thân thể trần truồng.

²¹⁶ Giới này tuy có nội dung giống với điều sám hối 101, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* nhưng Thức-xoa không cho trần truồng tắm ở ba chỗ: (i) Dòng sông (河水, hà thủy), (ii) (泉水, tuyền thủy), (iii) (池水, trì thủy) trong khi đối với Tỳ-kheo-ni có quy định thêm không được tắm các dòng nước chảy (流水, lưu thủy).

nên làm đúng kích thước: Dài sáu gang tay, rộng hai gang rưỡi tay của đức Phật.²¹⁷

[0782b15] 147) [Thức-xoa] không được may chiếc pháp y quá hơn năm ngày.²¹⁸

[0782b16] 148) [Thức-xoa] không được hơn năm ngày mà không trông coi y.²¹⁹

[0782b18] 149) [Thức-xoa] không được cố ý làm khó dâng y Ni đoàn.²²⁰

[0782b20] 150) Nếu [Thức-xoa nào] chưa xin phép chủ thì không được phép đắp y người khác.²²¹

[0782b21] 151) [Thức-xoa] không được đem y samôn tặng cho ngoại đạo, [cư sĩ] áo trắng.²²²

[0782b23] 152) Nếu Ni đoàn phát y đúng như pháp, [Thức-xoa] không được cản không cho phát, do sợ đệ tử không được nhận phần.”²²³

²¹⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 102, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²¹⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 103, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Nếu không có dao, kim và chỉ và không đủ vải cho đến có việc khó.

²¹⁹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 104, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Tất cả các vật còn lại cũng nên nhìn xem khi qua năm ngày để không mất đi. Sâu bọ cắn nát như hoặc làm hư màu, nếu chỗ đặt bên chắc hoặc người nhận trông coi thì không phạm.

²²⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 105, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Lưu nan (留難), làm khó, [chăng hạn] thí chủ dâng y cùng Ni đoàn mà khuyên đi dâng cúng thức ăn mà không cúng y, cũng không nên cho người khác và đồ vật khác.

²²¹ Giới này có nội dung chính giống với điều sám hối 106, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần* ở chỗ xin y người khác phải xin phép. Ngoại trừ là người thân thiết.

²²² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 107, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Trong đó “bạch y” (白衣) chỉ cho người tại gia. Ngoại trừ cho cha mẹ và trả nợ ra, nếu người khác đến xin y cà-sa để tiêu trừ tai nạn thì bảo tịnh nhân đưa cho.

²²³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 108, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Thức-xoa tuy không nuôi dạy đệ tử nhưng cũng không được vì sự quen biết, thân thiết mà ngăn cản.



[0782c01] 153) [Thức-xoa] không được suy nghĩ như sau: “Nay muốn được hưởng năm việc lâu dài mới chịu buông bỏ, khiến Tăng đoàn không xả y công đức để sau mới xả.”²²⁴

[0782c05] 154) [Thức-xoa] không được suy nghĩ như sau: “Nay muốn được hưởng năm việc lâu dài mới chịu buông bỏ, cản Ni đoàn không xả y công đức.”²²⁵

[0782c07] 155) Nếu [Thức-xoa] nói với Ni khác rằng: “Hãy vì tôi đây chấm dứt tranh chấp” mà không cho cách dứt trừ tranh chấp.²²⁶

[0782c09] 156) [Thức-xoa] không được tự mang thức ăn cho người cư sĩ và ngoại đạo ăn.²²⁷

[0782c10] 157) [Thức-xoa] không được làm sứ giả cho cư sĩ áo trắng.²²⁸

[0782c12] 158) [Thức-xoa] không được tự tay xe tơ.²²⁹

[0782c13] 159) Nếu [Thức-xoa nào] vào nhà cư sĩ

²²⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 109, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²²⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 110, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²²⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 111, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²²⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 112, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²²⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 113, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Đây chỉ cho việc sắp xếp việc nhà, giã mài gạo và nấu thức ăn, trải đồ dùng ngồi, lấy nước, quét tước vv... Nếu làm sứ giả cho cha mẹ, những cận sự nữ có tín tâm đạo pháp đang trong cơn bệnh, hoặc người bị giam cầm thì không bị phạm.

²²⁹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 114, thuộc *Giới bốn Tỷ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Nếu tự thắt chi và kết nối chi thì không phạm.

thì không được phép [tự tiện] ngồi nằm trên giường lớn, nhỏ.²³⁰

[0782c14] 160) Nếu [Thức-xoa nào] đến nhà cư sĩ áo trắng nghỉ qua đêm thì vào sáng mai trước lúc rời khỏi, phải báo chủ nhà.²³¹

[0782c16] 161) [Thức-xoa] không được đọc tụng thuật chú thể tục hoặc dạy người khác đọc tụng.²³²

[0782c17] 162) Nếu [Thức-xoa] biết người đó như vậy thì không được phép độ cho xuất gia.²³³

[0782c19] 163) [Thức-xoa] không thể không có hai năm đi theo Ni trưởng.²³⁴

[0782c20] 164) Nếu Tỳ-kheo-ni sau khi kết thúc an cư kiết hạ nên đến Tăng đoàn thỉnh ba chỉ giáo:²³⁵ Thấy, nghe và nghi. [Là Thức-xoa thì] không thể không đến.²³⁶

²³⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 115, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²³¹ Nếu đã nhận lại người thân thiết biết hoặc có giặc, rắn độc, ác thú trong nhà đi ra không phạm. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 116, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²³² Giới này bao hàm nội dung điều sám hối 117 và điều sám hối 118, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²³³ Người như vậy (如是人, như thị nhân), trong ngữ cảnh trên, chỉ cho đám nữ. Nếu họ có lòng tin lớn, xa lánh điều ác nên đem xa đến năm, sáu do tuần, giấu cho thật kín, giao cho Ni lớn chỉ dạy. Thức-xoa tuy không nuôi dạy đệ tử nhưng cần nên học. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 127, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần* ở chỗ không khuyến khích người kém phẩm hạnh trở thành nữ tu.

²³⁴ Thọ giới Cụ túc xong nhưng vẫn theo thầy hai năm. Nếu thầy mình phá giới mà Thức-xoa bỏ đi thì không phạm. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 129, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²³⁵ Tam sự tự tứ (三事自恣), ba việc chi lỗi gồm trực tiếp thấy, nghe kể lại hoặc nghi ngờ [ai đó phạm giới].

²³⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 142, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ*



[0782c22] 165) [Thức-xoa] không được an cư mùa mưa ở những nơi không có Tỳ-kheo.²³⁷

[0782c23] 166) Nếu [Thức-xoa] nào biết chùa của Tăng²³⁸ nên xin phép trước rồi hãy bước vào.²³⁹

[0783a01] 167) [Thức-xoa] không được mắng nhiếc Tỳ-kheo.²⁴⁰

[0783a02] 168) [Thức-xoa] không được ưa thích đấu tranh, không khéo nhớ lại việc lúc tranh chấp, sau giận không vui, la mắng Ni đoàn.²⁴¹

[0783a03] 169) Nếu [Thức-xoa nào] thân thể nổi đầy ung nhọt khắp người, không thừa Ni đoàn, không nói với ai thì không được phép nhờ đàn ông mổ.²⁴²

[0783a05] 170) Nếu [Thức-xoa nào] nhận lời mời trước, nếu ăn no xong, sau đó không được tiếp tục ăn dùng các thức ăn chính.²⁴³

phần. Đây là việc nên học trước. Theo *Luật Căn bản*, nữ học pháp cũng theo Ni đoàn đến chỗ Tăng đoàn để làm Tỳ tứ.

²³⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 143, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Vì không được khuyên dạy và không có cơ hội học hỏi khi về những điều hoài nghi, chưa rõ.

²³⁸ Tăng-già-lam-ma (P = S. *Saṅghārama*, 僧伽藍摩) tương tự các phiên âm khác như Tăng-già-lam (僧伽藍), gọi tắt là Già-lam (伽藍), thường dịch là Tăng viên (僧園), Tăng viện (僧院), Chúng viên (眾園) là nơi thanh tịnh để tu tập, thường được dịch là “tự viện” (寺院) hay tu viện (修院), tức chùa Phật giáo.

²³⁹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 144, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 145, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 146, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴² Muốn sai đàn ông chữa trị nên gõ keng tập họp Ni đoàn đến trước người bệnh, dùng y che thân, chừa lại phần ung nhọt để người chữa trị. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 147, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴³ Thức ăn chính (正食, chính thực), cơm, gạo, gang, cơm khô v.v... Nếu [Thức-xoa] nhận thức ăn chẳng phải món chính hoặc nhận không đủ thức ăn hoặc nhận lời mời trước thì

[0783a07] 171) [Thức-xoa] không được sinh lòng ganh tỵ ở nhà cư sĩ.²⁴⁴

[0783a08] 172) [Thức-xoa] không được bôi xoa hương liệu lên thân thể mình.²⁴⁵

[0783a09] 173) [Thức-xoa] không được bôi xoa cặn mè²⁴⁶ lên thân thể mình.²⁴⁷

[0783a10] 174) [Thức-xoa] không được sai bảo người khác xoa bóp thân mình.²⁴⁸

[0783a11] 175) [Thức-xoa] không được mặc quần bó đùi.²⁴⁹

[0783a12] 176) [Thức-xoa] không được cất trang sức đẹp²⁵⁰ của người phụ nữ khác.²⁵¹

[0783a13] 177) [Thức-xoa] không được đi [trong tư thế] mang giày,²⁵² cầm dù.²⁵³

đều không phạm. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 148, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴⁴ Đây chỉ cho nhà của thí chủ trí thức trao cho người khác đồ vật còn tự tâm của Thức-xoa không vui liên sinh tâm ganh tỵ. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 149, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần* ở chỗ sinh tâm ganh tỵ người khác.

²⁴⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 150, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴⁶ Hồ ma (胡麻), mè đen.

²⁴⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 151, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴⁸ Không được sai bảo Thức-xoa, Sa-di-ni, người phụ nữ tại gia xoa bóp thân thể cũng không được sai Ty-kheo-ni lau chùi thân thể. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 152, 153, 154, 155, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁴⁹ Khóa y (跨衣), loại quần được độn bằng bông hoặc lông thú. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 156, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁵⁰ Trang nghiêm thân cụ (莊嚴身具), vòng đeo tay chân, nhẫn đeo, anh lạc v.v...

²⁵¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 157, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁵² Cách tỵ (革屣), giày, dép cách đất.

²⁵³ Cái (蓋), dù che, nếu khi trời mưa thì được phép cầm dù trong chùa và cho phép mặc dép ở trong chùa. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 158, thuộc *Giới bốn Ty-kheo-ni*



[0783a15] 178) Nếu [Thức-xoa nào] thân không đau bệnh thì không được phép đi các loại xe.²⁵⁴

[0783a17] 179) Nếu [Thức-xoa] không đắp y che nách²⁵⁵ thì không được phép đi vào trong làng.²⁵⁶

[0783a19] 180) [Thức-xoa] không được đến nhà cư sĩ đến lúc chiều tối.²⁵⁷

[0783a20] 181) [Thức-xoa] không được vào lúc chiều tối, mở toang cửa chùa, không báo Ni khác mà đi ra ngoài.²⁵⁸

[0783a21] 182) Các [Thức-xoa] không bận công việc nên an cư sớm, nếu bận công việc thì an cư muộn. [Thức-xoa] không thể bỏ an cư mùa mưa.²⁵⁹

[0783a24] 183) [Thức-xoa] không được nuôi sống bản thân bằng nghề thế tục, bùa chú, bói toán.²⁶⁰

của Luật Tứ phần.

²⁵⁴ Thừa (乘), chỉ cho các loại xe voi, xe ngựa và xe kéo. Nếu già hoặc bệnh thì được phép ngồi xe lười, hoặc xe do người nữ làm tài xế hoặc có nguy nạn thì được phép ngồi xe đi. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 159, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁵⁵ Tăng-kỳ-chi (P. *Saṅkacchā, Saṅkacchika. S. Saṃkakṣikā, C. 僧祇支*), y che nách (yếm dịch y, 掩腋衣) có dạng hình chữ nhật, dài đến eo để che phần ngực, phần lưng của người phụ nữ. Trường hợp không phạm: Không có hoặc bị thất lạc.

²⁵⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 160, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁵⁷ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 161, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Nếu Thức-xoa do có việc của Tam bảo, việc đi thăm bệnh hoặc có lời gọi mời từ thí chủ thì được phép đi.

²⁵⁸ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 162 và điều sám hối 163, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁵⁹ An cư sớm (前安居, tiền an cư) từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 7. An cư muộn (後安居, hậu an cư) bắt đầu ngày 16 tháng 5 đến ngày 15 tháng 8. Nếu có việc của Tam bảo, có việc chăm sóc người bệnh cho phép [Thức-xoa] không thể đến kịp an cư sớm thì được phép an cư muộn. Giới này có nội dung giống với điều sám hối 164, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁶⁰ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 169, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật*



[0783b01] 184) [Thức-xoa] không được dạy cho cư sĩ nghề nghiệp thế tục, bùa chú, bói toán.²⁶¹

[0783b04] 185) Nếu [Thức-xoa nào] bị [Ni đoàn] đuổi, không thể không đi.²⁶²

[0783b05] 186) Nếu [Thức-xoa nào] muốn hỏi nghĩa lý từ Tỳ-kheo khác nên thỉnh cầu trước, khi nào được phép thì mới được hỏi.²⁶³

[0783b07] 187) Nếu [Thức-xoa nào] biết mình ở trước những người đến sau, biết mình đến sau những người ở trước thì không được phép vì muốn làm phiền nên cố tình đứng, ngồi, nằm, kinh hành trước [đồng tu] khác.²⁶⁴

[0783b09] 188) Nếu [Thức-xoa nào] biết rõ chùa Tăng thì không được phép xây tháp²⁶⁵ trong chùa.²⁶⁶

Tứ phần. Kỹ thuật (伎術) gọi đây đủ là kỹ nghệ phương thuật (技藝方術). Kỹ thuật ở ngữ cảnh này gồm 2 thứ: (i) Luyện các chú thuật như chú sát-lợi, chú khời thi quỷ, (ii) Các nghề bói toán, chiêm tinh.

²⁶¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 170, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Dạy người tại gia ở trước miếu thần Nhật Nguyệt (chẳng hạn như Thái Dương tinh quân và Thái Âm nương nương trong đạo giáo) đừng làm những việc: Đại tiện, tiểu tiện, quét dọn phân rác, rửa các dụng cụ chứa nước dơ bẩn, duỗi thẳng chân. Hơn nữa, còn bảo: Hôm nay là ngày tốt do có chòm sao AB nên thuận lợi làm các việc: Trồng trọt, xây nhà, thu nạp sứ giả, cạo đầu cho các trẻ nhỏ, để tóc dài, tích trữ tiền tài, đi xa v.v...

²⁶² Giới này có nội dung giống với điều sám hối 171, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Thức-xoa nên tuân nghe theo và biết khiêm cung, hổ thẹn, sám hối để mong khỏi bị trục xuất.

²⁶³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 172, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Nếu Thức-xoa trước đó thường xuyên được phép hỏi hoặc là quen biết hai thầy (hòa thượng và giáo thọ sư) thì không xin cũng không phạm.

²⁶⁴ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 173, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁶⁵ Đây chỉ cho xây tháp Ni hoặc do chùa cũ hư nát hoặc xây tháp trước rồi xây chùa thì không phạm.

²⁶⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 174, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



[0783b11] 189) Nếu [Thức-xoa nào] thấy thầy Tỳ-kheo mới thọ Cụ túc²⁶⁷ nên đứng dậy đón,²⁶⁸ cung kính, lễ lạy,²⁶⁹ hỏi thăm,²⁷⁰ mời ngồi.²⁷¹

[0783b13] 190) [Thức-xoa] không được lắc thân đi nhanh,²⁷² để tạo dáng đẹp.²⁷³

[0783b14] 191) [Thức-xoa] không được sử dụng trang sức,²⁷⁴ sức hương lên thân.²⁷⁵

[0783b15] 192) [Thức-xoa] không được sai nữ ngoại đạo bôi hương liệu lên thân thể của mình.²⁷⁶

[0783b16] 193) [Nếu Thức-xoa nào] thân không đau bệnh thì không được phép xin và sử dụng [các thực phẩm sau]:²⁷⁷ Bơ,²⁷⁸ dầu,²⁷⁹ mật ong,²⁸⁰ đường

²⁶⁷ Tân thọ giới Tỳ-kheo (新受戒比丘), Tỳ-kheo mới thọ giới.

²⁶⁸ Nghênh nghịch (迎逆), nghênh tiếp (迎接).

²⁶⁹ Lễ bái (禮拜), lễ lạy.

²⁷⁰ Vấn tẩn (問訊), hỏi thăm, xá chào.

²⁷¹ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 175, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Nếu ngồi ăn một lần hoặc thân đau bệnh nên nói lời rằng: “Kính thưa đại đức! Con xin sám hối. Do con có duyên sự như vậy, không thể đứng dậy nghinh tiếp.”

²⁷² Dao thân xu hành (搖身趨行), lắc người đi nhanh. Đây là cách đi giống với người mẫu biểu diễn thời trang, tạo dáng đẹp.

²⁷³ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 176, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁷⁴ Tác phụ nữ trang nghiêm (作婦女莊嚴), làm trang sức nữ.

²⁷⁵ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 177, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁷⁶ Giới này có nội dung giống với điều sám hối 178, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁷⁷ Giới này tương đương nội dung của tám điều hối lỗi, thuộc *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁷⁸ Tò (P. *Sappim*, 酥), bơ loãng.

²⁷⁹ Du (P. *Telam*, 油), ở đây chỉ cho dầu ăn.

²⁸⁰ Mật (P. *Madhum*, 密), mật ong.

phèn,²⁸¹ thịt,²⁸² cá,²⁸³ sữa tươi,²⁸⁴ sữa đặc.²⁸⁵

2. PHẦN OAI NGHI²⁸⁶

[0783b18] 194) Nên mặc quần cho chỉnh tề, trang nghiêm.²⁸⁷

[0783b19] 195) Nên đắp y cho chỉnh tề, trang nghiêm.²⁸⁸

[0783b20] 196) Không vắt trái y²⁸⁹ vào nhà cư sĩ.²⁹⁰

[0783b21] 197) Không vắt trái y ngồi nhà cư sĩ.²⁹¹

[0783b22] 198) Không được quán y ở vị trí cổ vào nhà cư sĩ.²⁹²

[0783b23] 199) Không được quán y ở vị trí cổ ngồi nhà cư sĩ.²⁹³

[0783b24] 200) Không được trùm đầu vào nhà cư sĩ.²⁹⁴

²⁸¹ Thạch mật (P. *Phāṇitam*, 石蜜), đường phèn, loại đường được làm từ mía.

²⁸² Nhục (P. *Mamsam*, 肉), thịt.

²⁸³ Ngư (P. *Maccham*, 魚), cá.

²⁸⁴ Nhũ (P. *Khīram*, 乳), sữa bò.

²⁸⁵ Lạc (P. *Dadhim*, 酪), phó mát.

²⁸⁶ Cần nói rõ 193 giới trên thuộc về các điều khoản đạo đức. 99 điều dưới đây thuộc về oai nghi, tương ứng với 99/100 điều nên học của *Giới Tứ-kheo-ni của Luật Tứ phần*. Vì trong Thức-xoa không có điều oai nghi: “Không được đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ trên các cây cỏ, ngoại trừ bị bệnh.” (不得生草葉上大小便、涕唾、除病).

²⁸⁷ Giới này tương đương với giới nên học thứ 1 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁸⁸ Giới này tương đương với giới nên học thứ 2 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁸⁹ Bất đắc phản sao y (不得反抄衣), vắt ngược chiếc y.

²⁹⁰ Giới này tương đương với giới nên học thứ 3 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁹¹ Giới này tương đương với giới nên học thứ 4 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁹² Giới này tương đương với giới nên học thứ 5 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁹³ Giới này tương đương với giới nên học thứ 6 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁹⁴ Giới này tương đương với giới nên học thứ 7 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



- [0783c01] 201) Không được trùm đầu ngôi nhà cư sĩ.²⁹⁵
- [0783c02] 202) Không được nhảy nhót²⁹⁶ vào nhà cư sĩ.²⁹⁷
- [0783c03] 203) Không được nhảy nhót ngôi nhà cư sĩ.²⁹⁸
- [0783c04] 204) Không ngồi chồm hồm²⁹⁹ trong nhà cư sĩ.³⁰⁰
- [0783c05] 205) Không được chống nạnh, vào nhà cư sĩ.³⁰¹
- [0783c06] 206) Không được chống nạnh, ngôi nhà cư sĩ.³⁰²
- [0783c07] 207) Không được lắc mình,³⁰³ vào nhà cư sĩ.³⁰⁴
- [0783c08] 208) Không được lắc mình, ngôi nhà cư sĩ.³⁰⁵
- [0783c09] 209) Không được phẩy tay,³⁰⁶ vào nhà cư sĩ.³⁰⁷

²⁹⁵ Giới này tương đương với giới nên học thứ 8 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁹⁶ Khiêu hành (跳行), đi nhảy nhót.

²⁹⁷ Giới này tương đương với giới nên học thứ 9 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁹⁸ Giới này tương đương với giới nên học 10 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

²⁹⁹ Tôn tọa (蹲坐), ngồi chồm hồm hoặc ngồi xồm.

³⁰⁰ Giới này tương đương với giới nên học 11 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁰¹ Giới này tương đương với giới nên học 12 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁰² Giới này tương đương với giới nên học 13 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁰³ Dao thân (搖身), lắc lư thân thể.

³⁰⁴ Giới này tương đương với giới nên học 14 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁰⁵ Giới này tương đương với giới nên học 15 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁰⁶ Trạo tý (掉臂), vẩy tay.

³⁰⁷ Giới này tương đương với giới nên học 16 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

[0783c10] 210) Không được phẩy tay, ngồi nhà cư sĩ.³⁰⁸

[0783c11] 211) Che thân kín đáo vào nhà cư sĩ.³⁰⁹

[0783c12] 212) Che thân kín đáo ngồi nhà cư sĩ.³¹⁰

[0783c13] 213) Không được liếc ngó,³¹¹ vào nhà cư sĩ.³¹²

[0783c14] 214) Không được liếc ngó, ngồi nhà cư sĩ.³¹³

[0783c15] 215) Yên lặng,³¹⁴ nhẹ nhàng vào nhà cư sĩ.³¹⁵

[0783c16] 216) Yên lặng, nhẹ nhàng ngồi nhà cư sĩ.³¹⁶

[0783c17] 217) Không được giỡn cười,³¹⁷ vào nhà cư sĩ.³¹⁸

[0783c18] 218) Không được giỡn cười, ngồi nhà cư sĩ.³¹⁹

³⁰⁸ Giới này tương đương với giới nên học 17 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁰⁹ Giới này tương đương với giới nên học 18 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³¹⁰ Giới này tương đương với giới nên học 19 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³¹¹ Tả hữu cố thị (左右顧視), liếc ngó xung quanh.

³¹² Giới này tương đương với giới nên học 20 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³¹³ Giới này tương đương với giới nên học 21 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³¹⁴ Tịnh mặc (靜默), yên lặng nhẹ nhàng không tạo ra tiếng.

³¹⁵ Giới này tương đương với giới nên học 22 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³¹⁶ Giới này tương đương với giới nên học 23 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³¹⁷ Hỷ tiếu (戲笑), cười giỡn, cười đùa.

³¹⁸ Giới này tương đương với giới nên học 24 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³¹⁹ Giới này tương đương với giới nên học 25 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



[0783c19] 219) Ăn cơm chánh niệm.³²⁰

[0783c20] 220) Chỉ được lấy cơm ngang miệng bát ăn.³²¹

[0783c21] 221) Chỉ được lấy canh ngang miệng bát ăn.³²²

[0783c22] 222) Ăn cơm và canh phải tương đương nhau.³²³

[0783c23] 223) Ăn theo tuần tự từ trên xuống bát.³²⁴

[0783c24] 224) Không xớt thức ăn giữa bát ăn trước.³²⁵

[0784a01] 225) [Thức-xoa] không bệnh thì không được đòi cơm, canh cho mình.³²⁶

[0784a02] 226) Không được dùng cơm để che lấp canh mong được ăn thêm.³²⁷

[0784a03] 227) Không được liếc bát người ngồi bên cạnh, trong lúc đang ăn.³²⁸

³²⁰ Dụng ý thọ thực (用意受食), dùng cơm trong chánh niệm. Giới này tương đương với giới nên học 26 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³²¹ Giới này tương đương với giới nên học 27 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³²² Giới này tương đương với giới nên học 28 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³²³ Giới này tương đương với giới nên học 29 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³²⁴ Giới này tương đương với giới nên học 30 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³²⁵ Giới này tương đương với giới nên học 31 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³²⁶ Giới này tương đương với giới nên học 32 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³²⁷ Giới này tương đương với giới nên học 33 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³²⁸ Bất đắc thị tỷ tọa bát trung (不得視比座鉢中), không được liếc nhìn bát người ngồi bên cạnh để ăn nhằm tránh sinh tâm so sánh giữa hai phần thức ăn nhiều hay ít, ngon hay dở. Giới này tương đương với giới nên học 34 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



[0784a04] 228) Chú tâm vào bát trong khi đang ăn.³²⁹

[0784a05] 229) Không ăn thức ăn vo tròn lớn.³³⁰

[0784a06] 230) Không há lớn miệng để chờ thức ăn.³³¹

[0784a07] 231) Không được nói chuyện đang lúc ngậm cơm.³³²

[0784a08] 232) Không được vo cơm quăng vào trong miệng.³³³

[0784a09] 233) Không được bỏ mứa thức ăn [trong bát].³³⁴

[0784a10] 234) Không được bung má mà nhai thức ăn.³³⁵

[0784a11] 235) Không được nhai cơm ra tiếng.³³⁶

[0784a12] 236) Không được to miệng húp cơm để ăn.³³⁷

³²⁹ Đương hệ bát tưởng thực (當繫鉢想食), buộc ý niệm mình vào trong bát như mượn một để mục thiên chỉ để an trú vào. Giới này tương đương với giới nên học 35 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³⁰ Bất đắc đại chuyên phạn thực (不得大搏飯食), không được vo tròn thức ăn quá lớn để ăn, vừa mất oai nghi vừa dễ bị nghẹn. Giới này tương đương với giới nên học 36 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³¹ Bất đắc đại trương khẩu đãi thực (不得大張口待食), không được há miệng to để chờ thức ăn đến. Giới này tương đương với giới nên học 37 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³² Đối với những thức ăn khác cũng không được phép quăng. Giới này tương đương với giới nên học 38 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³³ Giới này tương đương với giới nên học 39 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³⁴ Giới này tương đương với giới nên học 40 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³⁵ Giới này tương đương với giới nên học 41 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³⁶ Giới này tương đương với giới nên học 42 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³⁷ Giới này tương đương với giới nên học 43 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



[0784a13] 237) Không được le lưỡi để liếm thức ăn.³³⁸

[0784a14] 238) Không được múa tay trong lúc đang ăn.³³⁹

[0784a15] 239) Không được lượm cơm rơi đổ ăn lại.³⁴⁰

[0784a16] 240) Không được tay dơ cầm đồ đựng nước.³⁴¹

[0784a17] 241) Không được đổ nước rửa bát trong nhà cư sĩ.³⁴²

[0784a18] 242) Không được đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ trong nguồn nước sạch.³⁴³

[0784a19] 243) Không được đại tiện, không được tiểu tiện trong tư thế đứng.³⁴⁴

[0784a20] 244) Không được thuyết pháp cho người vắt áo lên vai trái phải, không chút cung kính.³⁴⁵

³³⁸ Giới này tương đương với giới nên học 44 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³³⁹ Giờ tay để giữ. Nếu thức ăn trong bát có cò, sâu, trùng, v.v... thì việc giữ tay đem ra khỏi thì không phạm. Giới này tương đương với giới nên học 45 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴⁰ Giới này tương đương với giới nên học 46 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴¹ Giới này tương đương với giới nên học 47 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴² Nên bát nước rửa bát ra ngoài đổ. Giới này tương đương với giới nên học 48 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴³ Nếu Thức xoa đó bị bệnh thì không phạm. Giới này tương đương với giới nên học 50 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴⁴ Nếu Thức xoa đó bị bệnh thì không phạm. Giới này tương đương với giới nên học 51 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴⁵ Ngoại trừ người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 52 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



[0784a21] 245) Không được thuyết pháp cho người quán cổ.³⁴⁶

[0784a22] 246) Không được thuyết pháp cho người che đầu.³⁴⁷

[0784a23] 247) Không được thuyết pháp cho người trùm đầu.³⁴⁸

[0784a24] 248) Không được thuyết pháp cho người chống nạnh.³⁴⁹

[0784b01] 249) Không được thuyết pháp cho người mang dép.³⁵⁰

[0784b02] 250) Không được thuyết pháp cho người mang guốc.³⁵¹

[0784b03] 251) Không được thuyết pháp cho người lái³⁵² xe.³⁵³

³⁴⁶ Ngoại trừ người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 53 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴⁷ Ngoại trừ người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 54 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴⁸ Ngoại trừ người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 55 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁴⁹ Ngoại trừ người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 56 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁵⁰ Ngoại trừ người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 57 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁵¹ Ngoại trừ người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 58 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁵² Kỵ thừa (騎乘), cưỡi ngựa lái xe (騎馬駕車). Ngũ cảnh này bao gồm việc nghiêm cấm thuyết pháp cho người cưỡi lừa, chạy xe đạp, chạy xe honda, vì thiếu tôn kính pháp và giảng sư.

³⁵³ Ngoại trừ người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 59 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



[0784b04] 252) Không được nằm ngủ trong tháp thờ Phật,³⁵⁴ trừ lúc canh giữ.³⁵⁵

[0784b05] 253) Không được giấu tiền của trong tháp Phật, trừ khi bảo quản.³⁵⁶

[0784b06] 254) Không được mang dép vào trong tháp Phật.³⁵⁷

[0784b07] 255) Không được cầm dép vào trong tháp Phật.³⁵⁸

[0784b08] 256) Không được mang dép nhiều quanh tháp Phật.³⁵⁹

[0784b09] 257) Không được mang ủng³⁶⁰ vào trong tháp Phật.³⁶¹

[0784b10] 258) Không được cầm ủng vào trong tháp Phật.³⁶²

[0784b11] 259) Không được ngồi ăn, xả rác, làm dơ tháp Phật trang nghiêm.³⁶³

³⁵⁴ Bất đắc tại Phật tháp trung chi túc (不得在佛塔中止宿), ngủ nghỉ trong tháp Phật. Ngoài tháp Phật, người xuất gia tránh thái độ bất kính đối với tháp Bồ-tát, tháp thánh tăng, tháp Tổ sư. Áp dụng tương tự đối với các điều giới khác có nội dung đề cập đến tháp Phật.

³⁵⁵ Thủ hộ (守護), canh giữ, bảo vệ. Giới này tương đương với giới nên học 60 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁵⁶ Giới này tương đương với giới nên học 61 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁵⁷ Giới này tương đương với giới nên học 62 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁵⁸ Giới này tương đương với giới nên học 63 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁵⁹ Giới này tương đương với giới nên học 64 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁶⁰ Phú-la (P. *Pula*, 富羅) còn gọi là phúc la (福羅), bố-la (布羅), phúc-la (腹羅), ủng ngắn (短靴, đoàn hoa).

³⁶¹ Giới này tương đương với giới nên học 65 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁶² Giới này tương đương với giới nên học 66 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁶³ Giới này tương đương với giới nên học 67 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

[0784b12] 260) Không được khiêng xác ngang³⁶⁴ qua tháp Phật.³⁶⁵

[0784b13] 261) Không được chôn xác³⁶⁶ ở nơi tháp Phật.³⁶⁷

[0784b14] 262) Không được đốt xác³⁶⁸ ở nơi tháp Phật.³⁶⁹

[0784b15] 263) Không được đốt xác ở trước tháp Phật.³⁷⁰

[0784b16] 264) Không được đốt xác xung quanh tháp Phật,³⁷¹ mùi hôi bay vào.³⁷²

[0784b17] 265) Không mang áo quần, giường của người chết đi ngang tháp Phật, ngoại trừ giặt sạch, nhuộm và xông hương.³⁷³

[0784b18] 266) Không được đại tiện, không được tiểu tiện ở nơi tháp Phật.³⁷⁴

[0784b19] 267) Không hướng về tháp đại tiện, tiểu tiện.³⁷⁵

³⁶⁴ Đám tử thi (擔死屍), khiêng xác chết.

³⁶⁵ Giới này tương đương với giới nên học 68 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁶⁶ Mai tử thi (埋死屍), chôn xác chết.

³⁶⁷ Giới này tương đương với giới nên học 69 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁶⁸ Thiêu tử thi (燒死屍), thiêu đốt xác chết.

³⁶⁹ Giới này tương đương với giới nên học 70 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁷⁰ Giới này tương đương với giới nên học 71 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁷¹ Phật tháp tứ biên (佛塔四邊), xung quanh bốn hướng tháp Phật.

³⁷² Giới này tương đương với giới nên học 72 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁷³ Giới này tương đương với giới nên học 73 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁷⁴ Giới này tương đương với giới nên học 74 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁷⁵ Giới này tương đương với giới nên học 75 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.



[0784b20] 268) Không được đại tiện, không được tiểu tiện xung quanh tháp Phật, hơi thổi bay vào.³⁷⁶

[0784b21] 269) Không mang ảnh tượng của Phật, [Bồ-tát] đến chỗ như ướ.³⁷⁷

[0784b22] 270) Không được xỉa răng³⁷⁸ ở nơi tháp Phật.³⁷⁹

[0784b23] 271) Không được xỉa răng ở trước tháp Phật.³⁸⁰

[0784b24] 272) Không được xỉa răng xung quanh tháp Phật.³⁸¹

[0784c01] 273) Không hỉ, khạc nhổ ở nơi tháp Phật.³⁸²

[0784c02] 274) Không hỉ, khạc nhổ về phía tháp Phật.³⁸³

[0784c03] 275) Không hỉ, khạc nhổ xung quanh tháp Phật.³⁸⁴

[0784c04] 276) Không ngồi duỗi chân,³⁸⁵ ở trước tháp Phật.³⁸⁶

³⁷⁶ Giới này tương đương với giới nên học 76 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁷⁷ Bao gồm nhà vệ sinh, bãi rác, chỗ bất tịnh. Giới này tương đương với giới nên học 77 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁷⁸ Tước dương chi (嚼楊枝), xỉa răng.

³⁷⁹ Giới này tương đương với giới nên học 78 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸⁰ Giới này tương đương với giới nên học 79 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸¹ Giới này tương đương với giới nên học 80 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸² Giới này tương đương với giới nên học 81 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸³ Giới này tương đương với giới nên học 82 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸⁴ Giới này tương đương với giới nên học 83 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸⁵ Thư cước tọa (舒脚坐), ngồi duỗi chân ra.

³⁸⁶ Giới này tương đương với giới nên học 84 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

[0784c05] 277) Không đặt tượng Phật trong phòng bên dưới, mình ở phòng trên.³⁸⁷

[0784c06] 278) Không thuyết pháp cho người ngồi, mình đứng.³⁸⁸

[0784c07] 279) Không thuyết pháp cho người nằm, mình ngồi.³⁸⁹

[0784c08] 280) Không thuyết pháp cho người ngồi đúng chỗ, mình ngồi sai chỗ.³⁹⁰

[0784c09] 281) Không thuyết pháp cho người ngồi chỗ cao, mình ngồi chỗ thấp.³⁹¹

[0784c10] 282) Không thuyết pháp cho người đi đằng trước, mình đi đằng sau.³⁹²

[0784c11] 283) Không thuyết pháp cho người đi chỗ cao, mình đi chỗ thấp.³⁹³

[0784c12] 284) Không thuyết pháp cho người đi giữa đường, mình đi lề đường.³⁹⁴

³⁸⁷ Giới này tương đương với giới nên học 85 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸⁸ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 86 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁸⁹ Nhân ngoại ký tọa (人臥己坐), người nằm còn mình ngồi. Giới này tương đương với giới nên học 87 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹⁰ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 88 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹¹ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 89 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹² Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 90 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹³ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 91 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹⁴ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương



[0784c13] 285) Không dắt tay nhau đi đây, đi đó.³⁹⁵

[0784c14] 286) Không được leo cây cao hơn đầu³⁹⁶ người, trừ có lý do.³⁹⁷

[0784c15] 287) Không được quán bát trong đây, xô trên đầu gậy, vác trên vai đi.³⁹⁸

[0784c16] 288) Không được thuyết pháp cho người cầm gậy, không chút cung kính.³⁹⁹

[0784c17] 289) Không được thuyết pháp cho người cầm kiếm.⁴⁰⁰

[0784c18] 290) Không được thuyết pháp cho người cầm mâu.⁴⁰¹

[0784c19] 291) Không được thuyết pháp cho người cầm đao.⁴⁰²

[0784c20] 292) Không được thuyết pháp cho người cầm dù.⁴⁰³

đương với giới nên học 92 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹⁵ Giới này tương đương với giới nên học 93 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹⁶ Thượng thụ quá nhân đầu (上樹過人頭), leo cây qua đầu người.

³⁹⁷ Giới này tương đương với giới nên học 94 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹⁸ Lạc nang thành bát quán. Trường đầu trước kiên thương (絡囊盛鉢貫。杖頭著肩上), quán bát đặt vào trong đây, xô trên cây thiên trường rồi vác trên vai. Giới này tương đương với giới nên học 95 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

³⁹⁹ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 96 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁴⁰⁰ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 97 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁴⁰¹ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 98 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁴⁰² Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương đương với giới nên học 99 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁴⁰³ Ngoại trừ, hoặc người thuyết pháp, hoặc người nghe pháp bị bệnh. Giới này tương

[0784c21] *Luật Tăng-kỳ* ghi: “Thức-xoa đứng trên Sa-di-ni và dưới Tỳ-kheo-ni. Đến ngày tự tứ, bố-tát đi vào Ni đoàn, quỳ gối chấp tay, nói lời như sau: ‘Thưa các Thánh⁴⁰⁴ Ni, tôi là [Thức-xoa] AB đã được thanh tịnh. Xin Ni đoàn hãy ghi nhận việc này.’⁴⁰⁵ (3 lần)

BÀI SÁM HỐI ĐỐI VỚI 292 ĐIỀU HÀNH PHÁP (懺二百九十二行法法)

[0785a01] [Thức-xoa] nếu làm trái các hành pháp, sai lời Phật dạy, cần sám hối liền, không làm tổn hại sáu pháp đã học. [Thức-xoa] ở trước Ni trưởng,⁴⁰⁶ hoặc giáo thọ sư⁴⁰⁷ hoặc Tỳ-kheo-ni, trích áo bày vai bên phải, quỳ gối chấp tay, thưa trình như sau: “Xin Ni trưởng hãy ghi nhớ chứng minh, con là Thức-xoa AB cố ý dùng tâm dơ bẩn để đàn ông khác, tâm cũng dơ bẩn, nắm tay, phạm vào hành pháp.⁴⁰⁸ Nay trước Ni trưởng, phát lồ sám hối, [con cam kết rằng] sẽ

đương với giới nên học 100 trong *Giới bốn Tỳ-kheo-ni của Luật Tứ phần*.

⁴⁰⁴ A-lê-da (P. *Arya, Ariya, S. Ārya, C. 阿梨耶僧*), bậc Thánh. Thuật ngữ này còn dùng để xưng hô các bậc Thánh hiền thông suốt đạo lý, thoát khỏi khổ đau, kết thúc sanh tử.

⁴⁰⁵ Thức-xoa-ma-na tại nhất thiết đại Ni hạ, tại nhất thiết sa-di-ni thượng. Chí bố-tát, tự tứ nhật, nhập Tăng trung hộ quỳ hợp chướng, tác thị ngôn: “A-lê-gia tăng, ngã mô giáp thanh tịnh, nguyện tăng ức niệm tri (式叉摩那。在一切大尼下。在一切沙彌尼上。至布薩。自恣日。入僧中胡跪合掌。作是言。阿梨耶僧。我某甲清淨。願僧憶念持)。

⁴⁰⁶ Hòa thượng (P. *Upajjhāya, S. Upādhyāya, 和尚*), thầy bốn sư được truyền giới cho các giới tử Sa-di, thường gọi là thân giáo sư (親教師). Theo Hiến chương GHPGVN, Hòa thượng là giáo phẩm cao nhất, có tối thiểu 60 tuổi đời, 40 tuổi hạ.

⁴⁰⁷ A-xà-lê (P. *Ācariya, S. Ācārya, 阿闍梨*), thầy mô phạm về đạo đức (軌範師, quỳ phạm sư), còn gọi là giáo thọ sư (教授師). Đây là vị Tỳ-kheo/Tỳ-kheo-ni có nhiệm vụ dạy dỗ, dẫn dắt cho các học trò. Có năm loại A-xà-lê: (i) Thầy xuất gia, (ii) Thầy thọ giới, (iii) Thầy truyền dạy giáo pháp, (iv) Thầy dạy kinh điển, (v) Thầy y chi.

⁴⁰⁸ 291 điều khoản giới còn lại, phạm vào điều nào thì Thức-xoa hãy nêu ra.



không tái phạm. Xin Ni trưởng hãy ghi nhận cho con.” (3 lần)

Ni trưởng đáp lại: “Hãy trách tâm mình.”

Thức-xoa thưa rằng: “Kính thưa Ni trưởng! Nay con khởi tâm, nhàm chán xa lìa [những điều xấu đó].”

(Nếu chẳng phải hai vị Ni trưởng và giáo thọ thì xưng hô là sư cô).⁴⁰⁹



⁴⁰⁹ Đối với văn hóa Trung Hoa thì xưng hô sư cô có tuổi đời hoặc tuổi hạ lớn hơn mình là đại tỷ (大姊) hoặc a di (阿姨).

PHỤ LỤC



GIỚI THỨC-XOA BẰNG HÁN VĂN

式义摩那尼戒本¹

[0778a05] 惟夫世教。禮儀為先。出世洪規。戒律居首。非禮儀無以成賢智。乘戒律所以趣菩提。故大經云。戒是一切道果梯航。亦是一切善果根本若不護持禁戒。云何當見佛性。一切眾生雖有佛性。要因持戒然後乃見。因見佛性。得成無上菩提。是故大小兩乘。同稟尸羅。出家五眾。共遵戒法。第以時當末法。人多喜受撥持。虛霑戒品。反作苦海中敝囊。或以狂慧妄談般若。輕毀毗尼。致使愚蒙隨習。後進無門。寧知如來備盡物機。教闡三乘。戒立五眾。而女性闇鈍。煩惑偏厚。乃制以六法。令其二年預學大尼一切諸戒威儀。戒體漸成。方聽受具。然其所依。必以知律大尼為師。但大尼不得向說五篇七聚之名。惟聽語令不姪不盜等諸戒威儀。嗟夫末代大尼罕邁。知律者全稀。既不蒙於親授。復不許閱篇聚之文。無由得知止持作犯。縱有向上之志。而無措足之方。爰是稽諸律本。編集所應學法。俾有慚有愧。樂學戒者。時而習之。

[0778a20] 皆

順治庚寅孟夏大菩提心沙門弘贊識

式义摩那尼戒本目次

- 初學四根本
- 二學六法
- 三學二百九十二行法

¹ Toàn văn bản truy cập [ngày 15/5/2021] tại: http://tripitaka.cbeta.org/X40n0725_001

[0778b11] 式叉摩那尼戒本目次(終)

No. 725

式叉摩那尼戒本(出曇無德部)

廣州南海寶象林沙門 弘贊在慘 輯

[0778b19] 梵語式叉摩那尼。此云學法女。謂於二年中具學三法。一學根本。謂四重也。二學六法。謂羯磨所得者。三學行法。謂大比丘尼一切諸戒威儀也。今依律本。詳列三法。以便受戒者習學。

○初學根本(共有四事)

[0778b24] 一不得作不淨行。行姪欲法。若式叉摩那。行姪欲法。乃至共畜生。非式叉摩那。非釋種女。是犯重罪故。

[0778c02] 二不得偷盜。乃至草葉。若式叉摩那。偷人五錢。若過五錢。若自取。教人取。若自斷。教人斷。若自破。教人破。若燒。若埋。若壞色者。非式叉摩那。非釋種女。是犯重罪故(斷謂斫作兩斷。破謂毀裂。燒埋壞。皆是使錢色相變壞也。五錢者。是五大錢。一大錢。直十六小錢。若取五錢。直五錢物。悉犯重罪)。

[0778c07] 三不得故斷眾生命。乃至蟻子。若式叉摩那。故自手斷人命。若持刀授與人。教死。讚死。若與人非藥。若墮人胎。禱呪術。自作。教人作者。非式叉摩那。非釋種女。是犯重罪故(讚謂讚歎令死。非藥謂毒藥。或彼人病。與不相宜藥令死音掩。謂祈禱鬼神也。咒謂用惡咒術也)。

[0778c12] 四不得妄語。乃至戲笑。若式叉摩那。不真實。非己有。自稱言。得上人法。得禪。得解脫。三昧正受。得須陀洹果。乃至阿羅漢果。天來龍來鬼神來。供養我。即非式叉摩那。非釋種女。是犯重罪故(解脫。謂八解脫。三昧。此云正定。正受。亦定之異名。須陀洹此云入流。謂入聖人之流。阿羅漢。此云無著。亦云無生。謂解脫三界生死故也)。

[0778c17] 此四重戒。隨犯其一。即應滅擯。後不得受比丘尼戒。亦不得還為式叉摩那。沙彌尼。優婆夷也。若更從師強受。亦不得戒。仍獲重罪。受他信施。悉名犯盜。

○二學六法(正有六事)

[0778c22] 若式叉摩那。與染污心男子。共身相摩觸。犯戒。應更受戒(染污心者。姪欲意也)。



[0778c24] 若式叉摩那。盜心取減五錢。犯戒。應更受戒(減五錢者。或一錢二錢三錢四錢)。

[0779a02] 若式叉摩那。斷畜生不能變化者命。犯戒。應更受戒(不能變化者。謂畜生不能變作人。天。龍。鬼神。等形。畜生者。乃至微細昆蟲。盡名畜生)。

[0779a04] 若式叉摩那。於眾中故作妄語。犯戒。應更受戒(此中妄語謂小妄語也)。

[0779a06] 若式叉摩那非時食。犯戒。應更受戒(日中後。至明旦天未明。即名為非時)。

[0779a08] 若式叉摩那飲酒。犯戒應更受戒。

[0779a09] 此之六法。若犯其一。即名缺戒。應更與二歲羯磨。復從始學。若學不滿二歲。不得受大戒。

○三學行法(共二百九十二法。佛言。式叉摩那。一切大尼戒應學。除自取食。授食與他。準僧祇律制。自從沙彌尼受食)

[0779a13] 不得以染污心。受染污心男子捉手。捉衣。入屏處。共立。共語。共行。身相倚。若共期(屏處者。謂人所不見聞處)。

[0779a15] 不得覆藏他罪。若知他有罪。不自舉不白僧。不語眾人。後於異時。彼人或命終。或滅擯。或罷道等。乃作是言。我先知彼有如是如是事。是覆藏他重罪故。

[0779a18] 若知比丘。乃至守園人。及沙彌。為僧所舉。如法。如律如佛所教。不隨順。不懺悔。僧未與作法共住。而隨從之。他比丘尼。式叉摩那。諫時。應捨。不得不捨(隨順者。謂隨順其言。或授經及與衣食)。

[0779a22] 不得作媒嫁。持男意語女。持女意語男。或為成婦事。或為私通事。乃至須臾間。

[0779a24] 不得瞋恚不喜。以無根重罪謗他。欲壞彼清淨行者(無根者。謂不見。不聞。不疑彼犯。而故作謗語)。

[0779b02] 不得瞋恚不喜。於異分事中取片。以無根法謗他。欲壞彼人梵行(異分者是重罪也。取片者。謂於重罪中取小罪。以謗他犯重也)。

[0779b04] 不得詣官。語居士。或居士兒。或奴。或客作人。乃至須臾頃(詣官者。謂以事而告知官也。若為人輕陵。應語其父母。或其親族。或。比丘比丘尼。近事男近事女。而訶諫之。客作人者。謂受雇使作之人)。

[0779b07] 若先知是賊女。罪應死。人所知。不問王。若大臣。若種性。不得便度出家(學法女。雖無畜徒法。然應預學之)。

[0779b09] 不得獨渡水。獨入村。獨宿。獨在後行(獨宿者。謂於村中俗家獨宿也)。

[0779b10] 若知男子有染污心。不得從彼受食。及餘物(十一)。

[0779b11] 不得教他從染污心男子。受食及物。

[0779b12] 不得破和合僧。諫而不捨。

[0779b13] 不得作破僧伴黨。諫而不捨。

[0779b14] 若依城邑村落住。污他家。行惡行。眾僧驅擯。不得不服(污他家者。謂以物贈遺白衣。行惡行者。謂種諸花果。溉灌採實。乃至與人。或與童子共牀坐。同器食。歌舞。鼓吹。受雇。戲笑等)。

[0779b17] 若惡性。不受人語。他諫時。應捨。

[0779b18] 不得彼此相親近住。共作惡行。惡聲流布展轉共相覆藏過失。諫而不捨(親近者。數共戲笑。數共相調)。

[0779b20] 若眾僧為他作別住。訶諫時。不得教彼言。汝等莫別住。當共住。我亦見餘有不別住。共作惡行。惡聲流布。共相覆罪。而僧以恚故。教汝別住。是謗僧故。諫時。應捨。

[0779b24] 不得輒以一小事。瞋恚不喜。便作是言。我捨佛。捨法。捨僧。不獨有此沙門釋子。亦更有餘沙門。婆羅門。修梵行者。我等亦可於彼修梵行。若僧諫時。應捨。

[0779c03] 不得喜鬪諍。不善憶持諍事。僧共評斷。便言僧有愛恚怖癡。諫而不捨。

[0779c05] 不得畜長衣。過十日。不淨施(淨施有二。一真實淨施。謂真實施與他人。二展轉施。謂對他作法已。而自畜持○二十)。

[0779c07] 不得離衣異處宿。乃至經一夜。

[0779c08] 不得從非親里居士。居士婦。乞衣。若奪衣。失衣。燒衣。漂衣。時。聽乞。

[0779c10] 若奪衣失衣燒衣漂衣。而居士居士婦。自恣請。多施與衣。當知足受。不得過。

[0779c12] 若居士居士婦。為辦衣價。欲買衣施。先未受自恣請。不得為好故。便到其家。讚譽索衣。



[0779c14] 若二居士居士婦。為辦衣價。欲買衣施與。先未受自恣請。不得為好故。便到二居士家稱譽。勸令共作一衣(未受自恣請者。謂未任其往索也)。

[0779c17] 若檀越遣使送衣價。與式叉摩那。而式叉摩那。由不得捉持是價。故不受。彼使便以衣價付執事人而去。若式叉摩那須衣時。應二三反。往執事人所。語言。我須衣。若不得衣者。四五六反。在彼執事人前。默然住。得衣者善。不得過是更往求衣。當語檀越知。取還衣價。莫使失。自不得受。

[0779c23] 不得自手取金銀錢。若教人取。若口可受(口可者。謂口應諾而受也)。

[0780a01] 不得作種種販賣。

[0780a02] 若畜鉢減五綴不漏。不得為好故。更求新鉢。

[0780a03] 不得自求縷。使非親里織師。織作衣(縷謂縷線○三十)。

[0780a04] 若檀越使織師。為式叉摩那織作衣。先未受請。不得為好故。便往織師所。語令廣長堅緻齊整織。更增與價。乃至一食直。

[0780a07] 若施與他衣已。後不得瞋恚故。自奪取。教人奪取。

[0780a08] 若為病故。畜酥油。生酥蜜石蜜。得齊七日內。殘宿而食。不得過七日服(酥謂牛羊等乳變成者。油謂蔓青芝麻等油蜜謂蜂蜜石蜜即蔗糖煎煉成者。此等諸藥。從他人受得時。即為初日。齊七日內。應自取服。若有餘。當施與人。不得留至第八日)若十日未滿夏三月。有人為急因緣故。以衣施與。應受。受已。乃至衣時應畜。不得過(轉僧七日十六日受功德衣。至十二月十五日捨。此五月中。名衣時。若不受功德衣。一月名時。謂七月十六日。至八月十五日也。式叉摩那。雖無功德衣。以其坐夏有功故。準理亦應隨僧得兩時利益。畜長衣而不犯戒。若過兩時。不作淨施。即犯。凡一切衣物。要至安居竟得畜。以此是急施衣故。乃開前十日也。急因緣者。或他為遠行。征伐。故施。或為病人故施。或為產難等故施)。

[0780a17] 若知物施僧。不得迴以入己。

[0780a18] 不得欲索是。更索彼者(謂往施家求此物已。更求餘物也)。

[0780a19] 若知檀越所為僧施異。不得迴作餘用(謂檀越與財

物作堂。而迴用作衣服。或與作衣服。而迴作堂。或與此處。乃迴與彼處用。若問主即隨主語用。若主與物時言。隨意用得用)若所為施物異。自求為僧。不得迴作餘用(所為施異者。若為食施。而用作衣。為衣施。而用作食。若為餘處。乃更為餘處用。自求者。處處求乞也)。

[0780a23] 若檀越所施物異。不得迴作餘用(若他施物與作舍。而以此物質作衣。不犯如前。前為僧作堂。此為一二人作舍。或為自也)。

[0780b01] 若檀越所為施物異。自求為僧。不得迴作餘用(眾為作房舍故。處處求得財物。而以財物質作衣共分○四十)。

[0780b03] 不得畜長鉢(即日得鉢。即日應受持一鉢有餘者。當淨施。若遣與人)。

[0780b04] 不得多畜好色器(若即日得器。應即日受。可須用者十六枚。餘者當淨施。若遣與人。十六枚者。謂大釜。釜蓋大甕。及杓。小釜。釜蓋。小甕。及杓。水瓶瓶蓋。甕。及杓。洗瓶。瓶蓋。壺及杓)。

[0780b06] 若許他病衣。後時應與(病衣者。月水出時。遮內身上。及著裙也。若許他餘所須物。亦應與之)。

[0780b08] 不得以非時衣。受作時衣(時者。不受功德衣一月。受功德衣五月名時。非時者。除此二時中。於餘時得長衣。是名非時衣也。時衣安居僧應分。非時衣現前僧應分)。

[0780b10] 若與他貿易衣已。後時不得瞋恚還奪取。或使人奪取(貿易衣者。或以衣質衣。或以餘物質衣。或以衣質餘物)。

[0780b12] 若乞重衣。當齊價直四張[疊*毛]。不得過(重衣者。寒時衣也)。

[0780b13] 若乞輕衣。極至價直兩張半[疊*毛]。不得過(輕衣者。熱時衣)。

[0780b14] 不得故妄語(六法中。謂於眾中故作妄語。此中乃至向一人說者。便犯)。

[0780b15] 不得毀訾語(謂毀辱於他。令彼羞耻也)。

[0780b16] 不得兩舌語(謂傳他彼此之言。令生鬪亂也○五十)。

[0780b17] 不得與男子同室宿。

[0780b18] 不得共未受戒女人同一室宿。過三夜(僧祇律云。大尼得與式叉摩那三宿。式叉摩那得與沙彌尼三宿)。



[0780b20] 不得與未受戒人共誦法(準本律。不聽與未受大戒人共誦經法。餘律不聽向未具人說大戒法。令此式又戒。亦不聽向沙彌尼。及在家人說)。

[0780b22] 若知他有麤惡罪。不得向未受大戒人說(若僧作羯磨。差使說不犯)。

[0780b24] 不得向未受大戒人。說過人法(謂實自證得禪定。解脫。三昧。初果。乃至四果。不得向未受大戒人說也)。

[0780c02] 不得與男子說法。過五六語(五謂五陰。六謂六根。六塵。或更有五六相應之語。若有有智識女人在傍。過說不犯)。

[0780c04] 不得自手掘地。若教人掘。

[0780c05] 不得壞鬼神村(一切草木。是鬼神所依住。猶若人村。不得損壞也。乃至一切生種。亦不得損壞)。

[0780c07] 不得妄作異語惱他(謂他如法問時。情生不悅。即妄以餘事答之。令彼生惱也)。

[0780c08] 不得嫌罵他(或面罵。或背罵○六十)。

[0780c09] 若取僧繩牀。木牀。臥具。坐褥。露地自敷。若教人數。去時。當自舉。若教人舉。

[0780c11] 若於僧房中。取僧臥具。自敷。教人數。去時當自舉。若教人舉。

[0780c13] 若知他先住處。後來不得於中間敷臥具止宿。欲令彼嫌窄。自避去。

[0780c15] 不得瞋他不喜。於僧房中。自牽出。教人牽出。

[0780c16] 不得在重閣上。坐臥脫脚繩牀木牀(脫脚。謂插脚。尖脚。閣不堅牢。墮下傷人)。

[0780c18] 若知水有蟲。不得自用澆泥。若草。或教人澆(餘一切洗濯等。俱名為用)。

[0780c20] 若作大房。戶扉牕牖。及餘裝飾具。指授覆苫。應齊二三節。不得過(二三節者。謂二三重度也)。

[0780c22] 若施一食處。無病應受一食。不得過(其施主為麤故。立舍施食。而不能多施。或限施一食。或施一宿)。

[0780c24] 不得別眾食(若病時。作衣時。施衣時。行路時。乘船時。大會時。沙門施食時。皆不犯)。

[0781a01] 若無病。至檀越家。請與食。不得過二三鉢受持還

寺中。不分與餘尼食(七十)。

[0781a03] 不得殘宿食(謂今日受已。留至明日食)。

[0781a04] 不得不受食。及藥著口中(除水及楊枝。不受無犯。若準本部。聽式叉摩那自手取食。及授食與尼。按僧祇律。亦聽與大尼授食。除火淨。生種。取金銀錢。自從沙彌尼受食)。

[0781a06] 若先受請已。不得於前食後食。行詣餘家。而不囑餘尼(除病時。作衣時。施衣時。不囑無犯)。

[0781a08] 若食家中有寶。不得強安坐(食家者。謂其家夫婦有欲意。欲為不淨事。不得強坐妨彼也)。

[0781a10] 若食家中有寶。不得在屏處坐。

[0781a11] 不得獨與男子露地。一處共坐。

[0781a12] 若先許他共至聚落與食。而竟不教與食。便言。我與汝一處共坐。共語。不樂。而方便遣他去者。得罪。

[0781a14] 若檀越請與四月藥。無病亦應受。不得過受(除常請。更請。分請。盡壽請。不犯。若一月。二月。三月。隨請而受。不得過期限。復往取)。

[0781a16] 不得往觀軍陣(除有請喚因緣。不犯)。

[0781a17] 若有因緣至軍中。二宿三宿。不得過(若為三寶緣事。須往軍中宿。一宿得了。即應還。乃至三宿。不得過○八十)。

[0781a19] 若軍中二宿三宿時。不得觀軍鬪戰。或觀遊軍象馬勢力。

[0781a21] 不得水中戲。

[0781a22] 不得以指擊握他(謂以指捏其肉。令酸癢難忍。而取笑也)。

[0781a23] 不得不受諫語。

[0781a24] 不得恐怖他。

[0781b01] 若半月洗浴。無病應受。不得過(除熱時病時。作時。大風時。雨時。遠行來時。不犯)。

[0781b03] 若無病。不得露地然火灸。或教人然(除為病語者煮食。熏鉢。染衣。然燈燒香等。不犯)。

[0781b05] 不得藏他衣鉢。坐具。針筒。或教人藏。下至戲笑(餘一切物。俱不得藏。除畏失壞故。暫舉。即須還)。



[0781b07] 若淨施與他衣。後不問主。不得取著(淨施者。謂真實施與他也。若作展轉淨施法。即隨意著。不須問主)。

[0781b09] 若得新衣。當作三種染壞色。若青。若黑。若木蘭。若不作者。不得著用(三種色中。隨意用一。若得如法色新衣。亦應點淨而著。乃至囊。帶帽。襪。巾等。皆須點淨○九十)。

[0781b12] 若知水有蟲。不得飲(須細濾。細觀。無蟲方用)。

[0781b13] 不得故惱他。乃至少時不樂。

[0781b14] 若知他有罪。不得覆藏(前戒。謂覆藏重罪。此戒。謂覆藏輕罪)。

[0781b15] 若知諍事。如法懺悔已。後不得更發舉。

[0781b16] 若知是賊伴。不得共一路行。乃至聚落。

[0781b17] 若生惡見。作是言。我知佛所法。行婬欲。非是障道法。他諫時。即應捨。

[0781b19] 若知是不捨惡邪見語人。僧未與作解法。不得畜同止宿。

[0781b21] 若知是惡見被擯沙彌尼。不得畜養。共同止宿。

[0781b22] 若他如法諫時。不得便言。我今不學是戒。乃至有智慧持律者。當難問之。

[0781b24] 若聞說戒時。不得輕訶戒言。何用說是雜碎戒為。令人惱愧懷疑(一百)。

[0781c02] 若說戒法時。當一心攝耳諦聽。

[0781c03] 若共眾同與他物已。後不得言。彼隨親厚。以僧物與他。

[0781c05] 若眾斷事時。不得不與欲而起去。

[0781c06] 若與欲已。後不得更悔。

[0781c07] 不得共鬪諍後。聽此語。而向彼說。

[0781c08] 不得瞋恚故不喜。而打他。

[0781c09] 不得瞋恚故不喜。以手搏他(搏謂長掌向他)。

[0781c10] 不得瞋恚故不喜。以無根罪謗他(前戒以重罪謗。此戒以輕罪謗)。

[0781c11] 若王未出。未藏寶。不得入過宮門闕。

[0781c12] 若寶及寶裝飾具。不得自捉。教人捉(除在寺內。及寄宿處。畏失故。當取藏舉之。仍須記識。以還主○一百一十)。

[0781c14] 不得非時入聚落。而不囑授(當囑大尼。無尼。應囑同梵行者。乃至沙彌尼)。

[0781c15] 若作繩牀木牀。足應高如來八指。不得過(如來一指。濶二寸)。

[0781c16] 不得以兜羅綿。貯作繩牀。木牀。臥具。坐具(兜羅綿者。是白楊樹花。楊柳花。蒲臺花。之總名也)。

[0781c18] 不得噉葱蒜。

[0781c19] 不得剃三處毛(謂大小便處及腋下)。

[0781c20] 若以水作淨。應齊兩指。各一節。不得過(若內有蟲草。挽出不犯)。

[0781c21] 不得以胡膠等物。作男根。

[0781c22] 不得共相拍(以手若脚。或女根相拍。俱犯)。

[0781c23] 若比丘無病食時。不得供給水。在前立。以扇扇。

[0781c24] 不得乞生穀麥(乃至大小豆。胡麻。俱不聽乞。除從親里。及出家人乞。己為他乞。他為己乞。不乞自得。不犯○一百二十)。

[0782a02] 不得在生草上。大小便涕唾(若有病不犯)。

[0782a03] 若晨日。不看牆外。不得傾棄大小便(當看牆外無人。方棄。凡棄諸物。先應警欬。或彈指)。

[0782a05] 不得往觀聽伎樂。

[0782a06] 不得入村內。與男子在屏處共立語(前戒。謂與有姪欲意男子屏處立語。此之三戒。是與無姪意男子共立語)。

[0782a08] 不得與男子共入屏障處。

[0782a09] 不得入村內巷中。遣伴遠去。在屏處。與男子共立耳語。

[0782a11] 若入白衣家內坐。不得不語主人。便捨去。

[0782a12] 若入白衣家內。不得不語主人。便輒坐牀上(除有常坐處。若是親厚家。若石上。木上。堦上。草敷上。若病。不犯)。

[0782a14] 若入他家。不語主人。不得輒自敷坐止宿。



- [0782a15] 不得與男子共入閨室中(一百三十)。
- [0782a16] 不得不審諦受語。便向人說。
- [0782a17] 若有小因緣事。不得便呪咀言。墮三惡道。不生佛法中(謂不應咒誓。若有難忍事至。當云。若我有如是事。南無佛。若汝有如是事。亦南無佛)。
- [0782a19] 不得共鬪諍。不善憶持諍事。便椎胸啼哭。
- [0782a20] 若無病。不得二人共牀臥。
- [0782a21] 不得共一褥。同一被臥(若各別敷臥褥。若寒時。止有一被。聽各內著襯身衣臥)。
- [0782a22] 不得為惱故。而在彼前誦經。問義。教授。
- [0782a23] 若因活者病。不得不瞻視(同活者。謂共同利養)。
- [0782a24] 若安居初。聽他在房中安牀。後不得瞋恚故。驅他出(除彼破戒。及應滅擯者。不犯)。
- [0782b02] 不得春夏冬一切時。人間遊行(除為三寶事。瞞病事。聽受七日法出界去。七日滿即當還)。
- [0782b04] 若夏安居訖。不得不去(謂檀越請安居供養。限至安居竟。應出行乃至一宿。若波留。若病。若不限請。及非受請處安居。不去無犯○一百四十)。
- [0782b06] 不得邊界有疑恐怖處。人間遊行(邊界者。遠城邑處。若被喚請等。若先至。彼有疑恐怖事起。不犯)。
- [0782b08] 不得於界內有疑恐怖處。人間遊行(界內者。遠城四面)。
- [0782b09] 不得親近居士。居士兒。共住。作不隨順行。諫而不捨(親近者。數數共語。共笑。共調戲)。
- [0782b11] 不得往觀王宮文飾。畫堂。園林。浴池。
- [0782b12] 不得露身。在河泉池水中浴。
- [0782b13] 若作浴衣。應長佛六磔手。廣二磔手半。不得過(浴衣者。障身洗浴之衣。佛一磔手。當常人三磔手。約周尺有一尺八寸)。
- [0782b15] 不得縫衣過五日(若無刀針線。及衣少不足。乃至難事者。不犯)。
- [0782b16] 不得過五日。不看衣(餘一切所須之物。亦應五日

一看。無令失去。蟲爛色壞。若舉處堅牢。若受寄人為看。俱不犯)。

[0782b18] 不得與眾僧衣。作留難(謂檀越欲施僧衣。而勸令施食。不施衣也。亦不應與餘人。及餘物作留難)。

[0782b20] 若不問主。不得便著他衣(除是親厚者○一百五十)。

[0782b21] 不得持沙門衣。施與外道。白衣(白衣者。在家人也。除與父母。及與償債。若他人來索袈裟片。以禳災者。應使淨人與)。

[0782b23] 若眾僧如法分衣。不得遮令不分。恐弟子不得故(式叉摩那。無畜徒法。然亦不得為親厚知識遮也)。

[0782c01] 不得作是意。令眾僧今不得出功德衣。後當出。欲令五事。久得放捨故(僧尼二眾安居竟。十六日。俱受功德衣。受此衣已。於五月中。得五事利益。一得畜長衣。二得離衣宿。三得別眾食。四得展轉食。五得食前食後。不囑授入聚落。式叉摩那。雖無功德衣。以隨大尼安居故。亦應得其五利功德。此衣至十二月十五日。眾僧共羯磨捨)。

[0782c05] 不得作是意。遮比丘尼僧。不出功德衣。欲令久得五事放捨故。

[0782c07] 若餘尼語言。為我滅此諍事。即當與作方便令滅(若病若言他不信用。若彼破戒等。不犯)。

[0782c09] 不得自手持食。與白衣。及外道食(當使人與。若置於物上與)。

[0782c10] 不得為白衣作使(謂料理白衣家業。或舂磨煮食。敷坐。取水。掃地等。若為父母。及信心優婆夷病。或被繫閉人。不犯)。

[0782c12] 不得自手紡縷(若自索線。合接線。不犯)。

[0782c13] 若入白衣舍內。不得在小牀大牀上坐臥。

[0782c14] 若至白衣舍宿。明日當辭主人而去(若囑授親厚人知。若有賊人。毒蛇。惡獸。出去皆不犯○一百六十)。

[0782c16] 不得誦習世俗呪術。或教人誦習。

[0782c17] 若知如是人。不得度令出家(如是人者。姪女也。若其有大信心。厭離惡法。應將至五六由旬。付與大尼教授。深藏安處之。式叉摩那。雖無畜徒法。然須預學)。



[0782c19] 不得二歲隨和尚尼(受大戒已。仍須二歲隨師。若師破戒去。不犯)。

[0782c20] 若比丘尼僧夏安居竟。應往比丘僧中。說見聞疑三事自恣。不得不往(應預學之。按根本部。學法女。亦隨尼眾。往大僧處。自恣)。

[0782c22] 不得在無比丘處夏安居(以不得教授。及有疑。無可諮問處)。

[0782c23] 若知有比丘僧伽藍。當白已。然後入(梵語僧伽藍。此云眾園。謂眾僧所住之處也。應先白已而入)。

[0783a01] 不得罵比丘。

[0783a02] 不得喜鬪諍。不善憶持諍事。後瞋恚不喜。便罵尼眾。

[0783a03] 若身生癰。及種種瘡。不白眾。及餘人。不得輒使男子破或裹(欲使男子醫治者。應打健椎集尼眾。來在病人前。以衣裹身。惟留可應治處。令治之)。

[0783a05] 若先受請。足食已。後不得更食正食(正食者。謂飯麩乾飯等。若受非正食請。若不滿足食請。若先不被請。皆不犯○一百七十)。

[0783a07] 不得於家生嫉妬心(謂知識檀越家。以物施與餘人。而自心不喜。便生嫉妬也)。

[0783a08] 不得以香塗摩身。

[0783a09] 不得以胡麻滓。塗摩身(胡麻。即芝麻)。

[0783a10] 不得使他塗摩身(不得使式叉尼。沙彌尼。在家婦女。塗摩身。亦不得使比丘尼揩摩身)。

[0783a11] 不得著貯跨衣(跨衣者。即褌類貯者或以綿。若毳。而絮也)。

[0783a12] 不得畜婦女莊嚴身具(謂手足釧。指環。瓔珞等)。

[0783a13] 不得著革屣。持蓋行(革屣者。皮履也。蓋。傘蓋也。若天雨時。聽在寺內持蓋。及聽在寺內著屣)。

[0783a15] 若無病。不得乘乘行(乘者。謂象馬。車。步乘也。若老。若病。聽乘步挽乘。及女乘。若有難聽乘乘去)。

[0783a17] 若不著僧祇支。不得入村(僧祇支者。掩腋衣也。不著。即露胸乳腰也。若無。若失。若方欲作。不犯)。

[0783a19] 不得向暮至白衣家(若為三寶事。瞻病事。若檀越喚。聽去○一百八十)。

[0783a20] 不得向暮開寺門。不囑授餘尼。而出。

[0783a21] 若無事應前安居。有事應後安居。不得不安居(四月十六日。是前安居日。五月十六日。是後安居日。若有三寶事。若瞻病事。不及前安居。聽後安居。前安居。住至七月十五日解。後安居。住至八月十五日解)。

[0783a24] 不得學世俗伎術。以自活命。

[0783b01] 不得以世俗伎術。教授白衣(謂不得教在家人。莫向日月神祀廟舍大小便。莫向日月神祀除去糞掃。及蕩器諸不淨水。莫向日月神祀舒脚。又言今日某星宿日好。宜種作。造舍。納使。與小兒剃頭。長髮。宜舉財物。宜遠行等)。

[0783b04] 若被擯。不得不去(應隨順下意懺悔。求解擯)。

[0783b05] 若欲問比丘經義。應先求聽許已。而後問(若先常聽問。若是二師親厚知識。不求不犯)。

[0783b07] 若知先住後至。後至先住。不得欲惱彼故。在前經行。若立。若坐。若臥。

[0783b09] 若知有比丘寺院。不得於寺內起塔(謂起尼塔也。若故壞寺。若先起塔。後作寺。俱不犯)。

[0783b11] 若見新受戒比丘。應起迎逆。恭敬。禮拜。問訊。請與坐(若是一坐食。若有病。當言。大德。懺悔。我有如是因緣。不得起迎逆)。

[0783b13] 不得為好故。搖身趨行(一百九十)。

[0783b14] 不得作婦女莊嚴香。塗摩身。

[0783b15] 不得使外道女香塗摩身。

[0783b16] 不得無病乞酥。油。蜜。石蜜。乳酪。魚肉。食(已上一百九十三法屬戒。向下九十九法。屬威儀)。

[0783b18] 當齊整著裙。

[0783b19] 當齊整著衣。

[0783b20] 不得反抄衣入俗舍。

[0783b21] 不得反抄衣入俗舍坐。

[0783b22] 不得衣纏頸入俗舍。



- [0783b23] 不得衣纏頸入俗舍坐。
- [0783b24] 不得覆頭入俗舍(二百)。
- [0783c01] 不得覆頭入俗舍坐。
- [0783c02] 不得跳行入俗舍。
- [0783c03] 不得跳行入俗舍坐。
- [0783c04] 不得俗舍內蹲坐。
- [0783c05] 不得叉腰行入俗舍。
- [0783c06] 不得手叉腰入俗舍坐。
- [0783c07] 不得搖身行入俗舍。
- [0783c08] 不得搖身行入俗舍坐。
- [0783c09] 不得掉臂行入俗舍。
- [0783c10] 不得掉臂行入俗舍坐(二百一十)。
- [0783c11] 當好覆身入俗舍。
- [0783c12] 當好覆身入俗舍坐。
- [0783c13] 不得左右顧視行入俗舍。
- [0783c14] 不得左右顧視入俗舍坐。
- [0783c15] 當靜默入俗舍。
- [0783c16] 當靜默入俗舍坐。
- [0783c17] 不得戲笑行入俗舍。
- [0783c18] 不得戲笑入俗舍坐。
- [0783c19] 當用意受食。
- [0783c20] 當平鉢受食(二百二十)。
- [0783c21] 當平鉢受羹。
- [0783c22] 當羹飯等食。
- [0783c23] 當以次食。
- [0783c24] 不得挑鉢中央而食。
- [0784a01] 無病不得為己索羹飯。
- [0784a02] 不得以飯覆羹更望得。
- [0784a03] 不得視比座鉢中。

- [0784a04] 當繫鉢想食。
- [0784a05] 不得大搏飯食。
- [0784a06] 不得大張口待飯食(二百三十)。
- [0784a07] 不得含飯語(餘物亦不聽)。
- [0784a08] 不得搏飯遙擲口中。
- [0784a09] 不得遺落飯食。
- [0784a10] 不得頰食食。
- [0784a11] 不得嚼飯作聲食。
- [0784a12] 不得大噏飯食(噏同吸)。
- [0784a13] 不得舌舐食。
- [0784a14] 不得振手食(謂舉手奮之也。若食中有蟲草等。振去不犯)。
- [0784a15] 不得手把散飯食。
- [0784a16] 不得汚手捉食器(二百四十)。
- [0784a17] 不得洗鉢水棄俗舍(當持出外棄之)。
- [0784a18] 不得水中大小便涕唾(除病不犯)。
- [0784a19] 不得立大小便(除病)。
- [0784a20] 不得與反抄衣。不恭敬人說法(除病)。
- [0784a21] 不得為衣纏頸者說法(除病)。
- [0784a22] 不得為覆頭者說法(除病)。
- [0784a23] 不得為裹頭者說法(除病)。
- [0784a24] 不得為叉腰者說法(除病)。
- [0784b01] 不得為著革屣者說法(除病)。
- [0784b02] 不得為著木屣者說法(除病○二百五十)。
- [0784b03] 不得為騎乘者說法(除病)。
- [0784b04] 不得在佛塔中止宿。除為守護故。
- [0784b05] 不得藏財物置佛塔中。除為堅牢故。
- [0784b06] 不得著革屣入佛塔中。
- [0784b07] 不得手捉革屣入佛塔中。



- [0784b08] 不得著屣繞佛塔行。
- [0784b09] 不得著富羅入佛塔中(富羅。是短脛靴。佛聽寒雪國著。之)。
- [0784b10] 不得捉富羅入佛塔中。
- [0784b11] 不得塔下坐食。留草及食污地。
- [0784b12] 不得擔死屍從塔下過(二百六十)。
- [0784b13] 不得塔下埋死屍。
- [0784b14] 不得在塔下燒死屍。
- [0784b15] 不得向塔下燒死屍。
- [0784b16] 不得佛塔四邊燒死屍。使臭氣來入。
- [0784b17] 不得持死人衣及牀從塔下過。除浣染香熏已。
- [0784b18] 不得佛塔下大小便。
- [0784b19] 不得向佛塔大小便。
- [0784b20] 不得繞塔四邊大小便。使臭氣來入。
- [0784b21] 不得持佛像至大小便。處。
- [0784b22] 不得在佛塔下嚼楊枝(二百七十)。
- [0784b23] 不得向佛塔嚼楊枝。
- [0784b24] 不得佛塔四邊嚼楊枝。
- [0784c01] 不得在佛塔下涕唾。
- [0784c02] 不得向佛塔涕唾。
- [0784c03] 不得塔四邊涕唾。
- [0784c04] 不得向塔舒脚坐。
- [0784c05] 不得安佛塔在下房。已在上房住。
- [0784c06] 人坐。已立。不得為說法(除病)。
- [0784c07] 人臥。已坐。不得為說。
- [0784c08] 人在座。已在非座。不得為說法(除病○二百八十)。
- [0784c09] 人在高座。已在下座。不得為說法(除病)。
- [0784c10] 人在前行。已在後行。不得為說法(除病)。
- [0784c11] 人在高經行處。已在下經行處。不應為說法(除病)。

- [0784c12] 人在道。已在非道。不應為說法(除病)。
- [0784c13] 不得携手在道行。
- [0784c14] 不得上樹過人高(除難因緣)。
- [0784c15] 不得絡囊盛鉢貫杖頭。著肩上而行。
- [0784c16] 人持杖。不恭敬。不應為說法(除病)。
- [0784c17] 人持劍。不應為說法(除病)。
- [0784c18] 人持鉞。不應為說法(除病)。
- [0784c19] 人持刀。不應為說法(除病)。
- [0784c20] 人持蓋。不應為說法(除病○二百九十法竟)。

[0784c21] 僧祇律云。式叉摩那。在一切大尼下。在一切沙彌尼上。至布薩。自恣日。入僧中胡跪合掌。作是言。阿梨耶僧。我某甲清淨。願僧憶念持(三說。而去○阿梨耶。此言聖者)。

○懺二百九十二行法法

[0785a01] 式叉摩那。若違行法。直犯佛教。即須懺悔。不壞本所學六法。當於和尚尼(此云親教師)前。若阿闍梨(此云軌範師)前。若餘比丘尼前。偏袒右肩。胡跪合掌。作如是言 親教師一心念。我某甲式叉摩那。故以染污心。受染污心男子捉手(餘二百九十一法中有犯。隨所犯事稱之)。犯行法。今向親教師。發露懺悔。更不敢作。願師憶我(三說。彼尼答言)自責汝心。應生厭離(自答言)。爾(若非二師。應稱大姊。或。阿姨)。

式叉摩那尼戒本(終)

VÀI NÉT VỀ THẦY NHẬT TỪ

Thượng tọa Thích Nhật Từ, sinh năm 1969, giác ngộ chân lý Phật vào năm 1984, thọ giới Tỳ-kheo năm 1988, tốt nghiệp tiến sĩ Triết học tại Đại học Allahabad, Ấn Độ, 2001. Thầy Nhật Từ là nhà cải cách Phật giáo hiện đại, nhà hoằng pháp, người chủ trương nhập thế, nhà diễn thuyết, nhà thơ, người sáng tác nhạc, sáng lập Đạo Phật Ngày Nay từ năm 2000, chủ trương nhập thế, phụng sự nhân sinh qua giáo dục, hoằng pháp, văn hóa và từ thiện.

Thầy Nhật Từ là tác giả của hơn 80 đầu sách Phật học, là Tổng biên tập Tam tạng thánh điển Phật giáo Việt Nam (gần 100 tập), chủ biên Tủ sách Đạo Phật ngày nay (hơn 250 quyển), chủ biên sách nói Phật giáo, sáng tác hơn 300 nhạc khúc Phật giáo. Thầy Nhật Từ giảng pháp cho cộng đồng Việt Nam ở Hoa Kỳ, Canada, châu Úc, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan với hơn 5.000 video pháp thoại về nhiều chủ đề.

Thầy Nhật Từ có công kết nối Phật giáo Việt Nam với Phật giáo trên thế giới qua các Hội nghị thượng đỉnh Phật giáo thế giới, Hội thảo Phật đản LHQ và các Hội thảo Phật giáo quốc tế tại Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Trung Quốc, Nhật Bản... Thầy Nhật Từ là người vận động đưa Vesak LHQ về Việt Nam, làm Phó Tổng thư ký Đại lễ Vesak LHQ năm 2006, 2007, 2014, 2019 và thư ký Đại lễ Vesak LHQ năm 2008. Thầy là thành viên sáng lập Liên minh Phật giáo thế giới, Ấn Độ.

Nhờ những đóng góp to lớn về giáo dục, thầy Nhật Từ nhận được 5 bằng tiến sĩ danh dự của Mahamakut University năm 2010, Mahachulalongkornraja-vidyalaya University năm 2016, Apollos



University năm 2016, Swami Vivekanand Subharti University năm 2019, Preah Sihanoukraj University năm 2019.

Thầy Nhật Từ nhận bằng khen của Thủ tướng Việt Nam năm 2008, năm 2019 và nhận nhiều giải thưởng, danh hiệu cao quý khác: Giải thưởng “Lãnh đạo xuất sắc Phật giáo thế giới” của Tăng vương Thái Lan năm 2015; Danh hiệu “Người thấp đước Diệu pháp” của Chính phủ Miến Điện năm 2015; Giải thưởng nhà lãnh đạo xuất sắc Phật giáo thế giới của World Alliance of Buddhist Leaders năm 2017; Giải thưởng Nhà giáo toàn cầu của Trường Đại học Swami Viveknand Subharti năm 2018, Giải thưởng về giáo dục và nghiên cứu quốc tế của Hiệp hội nghiên cứu tôn giáo và văn hóa Nam Á và Đông Nam Á năm 2019, Giải thưởng giáo dục quốc tế của Hiệp hội Phật giáo truyền thống Nepal năm 2019, Giải thưởng Hiền sĩ về diệu pháp và triết học của Tăng thống của Học viện Parama Dhamma Chetiya Pirivena Ratmalana, Tích Lan năm 2019, Giải thưởng Tháp vàng của Văn phòng quốc gia về Phật giáo Thái Lan năm 2019, Giải thưởng Nhà giáo dục xuất sắc của International Buddhist College, Thái Lan năm 2019, Giải thưởng đước vàng Hòa bình Atisha Dipankar của Tăng thống Bangladesh năm 2019 và giải thưởng tuyên dương Vesak của Bộ Văn hóa, Dân tộc thiểu số, Tuổi trẻ và Thể thao của Chính phủ Ấn Độ năm 2021.

Thầy Nhật Từ hiện là ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phó viện trưởng thường trực Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Phó Ban Phật giáo quốc tế, Phó Ban Giáo dục Phật giáo trung ương, Phó Ban Hoằng pháp trung ương, Phó Ban Từ thiện trung ương và Trụ trì chùa Giác Ngộ (Q10, BRVT, Vĩnh Long), chùa Quan Âm Đông Hải (Sóc Trăng), chùa Tượng Sơn (Hà Tĩnh)...